



Columbia
Law School

HUMAN RIGHTS
INSTITUTE



**Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa
Việt Nam kiện
Phạm Thị Đoan
Trang**

Tháng Tư, 2022

David McCraw

TRIALWATCH FAIRNESS REPORT
A CLOONEY FOUNDATION FOR JUSTICE INITIATIVE

GIỚI THIỆU VỀ CÁC TÁC GIẢ

David McCraw dạy Luật Truyền thông tại Trường Luật Harvard và Trường Luật của Đại học New York. Ông từng là cố vấn nội bộ tại The New York Times và New York Daily News và là tác giả của cuốn sách, Truth in Our Times: The Fight for Press Freedom in the Age of Alternative Facts."(dịch sang tiếng Việt: "Sự thật trong Thời đại của Chúng ta: Cuộc chiến cho Tự do Báo chí trong Thời đại Sự thật Thay thế.")

Columbia Law School Human Rights Institute and the Human Rights Clinic Viện Nhân quyền của Trường Luật Columbia và Trung tâm Nhân quyền hoạt động để thúc đẩy nhân quyền trên toàn thế giới và đào tạo thế hệ tiếp theo của những người ủng hộ chiến lược cho công bằng xã hội. Viện đóng vai trò là đầu mối cho hoạt động giáo dục nhân quyền quốc tế, học bổng và thực hành tại Trường Luật Columbia. Trung tâm (Clinic) hợp tác với các tổ chức xã hội dân sự và cộng đồng để thực hiện các cuộc điều tra về quyền con người, phân tích chính sách và pháp luật, tranh tụng, viết báo cáo và vận động chính sách. Viện và Phòng khám là đối tác trong Sáng kiến TrialWatch của Quỹ Clooney Foundation for Justice.

GIỚI THIỆU VỀ SÁNG KIẾN TRIALWATCH CỦA QUỸ CLOONEY FOUNDATION FOR JUSTICE

TrialWatch là một sáng kiến của Clooney Foundation for Justice. Nhiệm vụ của nó là vạch trần sự bất công, giúp giải phóng những người bị giam giữ bất công và thúc đẩy nhà nước pháp quyền trên toàn thế giới. TrialWatch giám sát các phiên tòa hình sự trên toàn cầu mà chống lại những người dễ bị tổn thương nhất - bao gồm các nhà báo, người biểu tình, phụ nữ, người LGBTQ + và người thiểu số - và ủng hộ các quyền của những người bị kết án bất công. Theo thời gian, TrialWatch sẽ sử dụng dữ liệu mà nó thu thập được để xuất bản Bảng Xếp hạng Công lý Toàn cầu thể hiện hiệu suất của các quốc gia và sử dụng dữ liệu đó để hỗ trợ vận động thay đổi hệ thống.

Các tuyên bố và phân tích được trình bày chỉ là của các tác giả và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này không nhất thiết là của Quỹ Clooney Foundation for Justice (Quỹ Công lý Clooney).

TÓM TẮT BÁO CÁO



David McCraw, một thành viên của hội đồng Chuyên gia TrialWatch, đã ấn định cho phiên tòa này điểm F:

Phiên tòa xét xử Phạm Thị Đoan Trang, một nhà báo, tác giả và nhà hoạt động nhân quyền nổi tiếng, đã bị hủy hoại bởi những sai sót đáng kể từ việc bắt giữ thông qua việc tuyên án, bao gồm vi phạm quyền không bị giam giữ tùy tiện, quyền được trợ giúp pháp lý, quyền được kiểm tra chéo các nhân chứng của bà Trang và tranh luận bằng chứng chống lại bà ấy, và quyền của bà ấy được tiếp cận một tòa án độc lập và không thiên vị.

Bản thân các cáo buộc — tiến hành “tuyên truyền chống nhà nước” bằng cách viết, lưu trữ và phổ biến tài liệu “chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam” - và bản án 9 năm của cô ấy đã vi phạm quyền cơ bản là tự do ngôn luận cũng như nguyên tắc hợp pháp.

Về mặt thủ tục, bà Trang đã bị giam giữ mà không được tiếp cận một luật sư trong hơn một năm trước phiên tòa, bên ngoài là để cho phép điều tra tiếp tục, nhưng bằng chứng chủ yếu là các tài liệu được công bố rộng rãi (một số có từ vài năm trước) và phần lớn trong số đó dường như đã được tổng hợp thậm chí trước cả khi bà ấy bị bắt vào năm 2020.¹ Thật vậy, việc xem xét cẩn thận bản cáo trạng, được nộp khoảng 10 tháng sau khi bà bị bắt, cho thấy rằng sự chậm trễ kéo dài trong việc đưa vụ án của bà Trang ra xét xử không thể được biện minh bằng sự phức tạp của các cáo buộc chống lại bà.

Sau đó, tại phiên tòa, mặc dù nhóm pháp lý của bà Trang yêu cầu triệu tập nhân chứng để thẩm vấn, nhưng Tòa án đã bác yêu cầu này và quyết định bản án và bản án của bà Trang trong thời gian chỉ vài tiếng đồng hồ vào cuối ngày. Tòa án căn cứ vào “kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền” mà không giải thích rằng tài liệu đang nêu là “thông tin xuyên tạc, bôi nhọ Chính quyền nhân dân, phát tán chiến tranh tâm lý, tung tin giả gây mất tinh thần trong nhân dân, phá hoại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”, đây câu hỏi trọng tâm cần có quyết định cho một cơ quan chính phủ khác.

Tổng hợp lại, toàn bộ quá trình, từ thời gian bị giam giữ kéo dài trước khi xét xử đến những cáo buộc tới sự kết tội nhanh chóng và mức án quá mức dành cho bà trong một bản án mà không có lời giải thích rõ ràng về lý do tại sao bà ấy lại có tội, cho thấy rằng đây là một sự lạm dụng quy trình và Bà Trang đang bị trừng phạt khi thực hiện quyền của bà ấy trong việc đưa ra quan điểm chính trị.

Vào đêm ngày 6 tháng 10 năm 2020, khi kết thúc cuộc họp trực tuyến về nhân quyền giữa chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam, công an Việt Nam đã bắt giữ nhà báo, nhà hoạt động nhân quyền Phạm Thị Đoan Trang tại nhà riêng của bà ở Hà Nội. Bà Trang bị bắt tạm giam với cáo buộc “tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” và “làm, tàng trữ, phát tán thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” – là hai tội danh tai tiếng nhất trong số mười lăm tội danh liên quan đến an ninh quốc gia của Việt Nam.

Đó là một năm tròn - trong thời gian Phạm Đoan Trang bị giam giữ riêng - trước khi bà được gặp luật sư và nhận bản cáo trạng vào tháng 10 năm 2021, mặc dù bản thân bản cáo trạng lại đề ngày 30 tháng 8 năm 2021. Sau Phiên tòa kéo dài một ngày diễn ra vào ngày 14 tháng 12 năm 2021, bà Trang bị kết tội và bị kết án chín năm tù - hơn mức bảy đến tám năm mà cơ quan công tố đề nghị. Bà Trang từ đó đã kháng cáo. Cho đến thời điểm viết báo cáo này, tòa phúc thẩm vẫn chưa xem xét đơn kháng cáo của bà.

Viện Nhân quyền của Trường Luật Columbia đã theo dõi phiên tòa này bằng cách xem xét các bản sao của bản cáo trạng và phán quyết trong vụ án, cũng như thu thập thông tin từ các nguồn khác.

Phạm Thị Đoan Trang là một nhà hoạt động nhân quyền, tác giả, blogger và nhà báo nổi tiếng với vai trò là nhà vận động và nhà báo trải rộng nhiều chủ đề về quyền con người ở Việt Nam — quyền LGBTQ+, vấn đề môi trường, sự tàn bạo của cảnh sát và sự đối xử với những người bảo vệ nhân quyền và tù nhân chính trị và nhiều chủ đề khác. Bà đồng sáng lập blog *Luat Khoa Tap Chi* (Tạp chí Luật học) và Nhà xuất bản Tự do, năm 2020 đã giành giải Prix Voltaire của International Publishers Association (Hiệp hội các Nhà xuất bản Quốc tế). Bà cũng là người sáng lập Green Trees, một tổ chức bảo vệ môi trường ủng hộ dân chủ. Vào tháng 1 năm 2022, bà đã được trao Giải thưởng Nhân quyền Martin Ennals vì đã vận động và nâng cao nhận thức về một loạt các vấn đề nhân quyền ở Việt Nam và trước đó bà đã nhận được Giải thưởng Tự do Báo chí của Tổ chức Phóng viên Không Biên giới (“RSF”) vào năm 2019 cho hoạt động báo chí điều tra của bà.

Trong thập kỷ qua, bà đã nhiều lần bị chính quyền bắt giữ, giam giữ và đánh đập liên quan đến hoạt động viết lách và hoạt động xã hội của bà — thường xảy ra vào thời điểm trùng hợp với khi tình hình nhân quyền ở Việt Nam được chú ý. Ví dụ, bà bị bắt vào năm 2016 trước chuyến thăm của Tổng thống Hoa Kỳ Obama đến Việt Nam và sau đó một lần nữa vào năm 2017, sau khi rời cuộc họp với phái đoàn của Liên minh châu Âu trước cuộc đối thoại nhân quyền giữa EU và Việt Nam. Và thực sự, trong vụ án này, một trong những tài liệu mà các nhà chức trách cáo buộc là “chống lại nhà nước” là một cuộc phỏng vấn năm 2017 có tiêu đề “Đại diện xã hội dân sự nói gì với phái đoàn ngoại giao EU” cũng như các tài liệu khác, theo bị cáo, là tài liệu mà bà đã nhận được từ các hội nghị của EU.¹

Sau khi bị bắt vào ngày 6 tháng 10 năm 2020, bà Trang bị giam giữ mà không được tiếp cận với luật sư hoặc gia đình của mình trong một năm. Đây là một thực tế phổ biến, vì thủ tục Việt Nam về cơ bản tạo ra một giả định có lợi cho việc giam giữ trong quá trình điều tra trong trường hợp phạm tội “nghiêm trọng”. Bản cáo trạng ghi ngày tháng 8 năm 2021 nhưng chỉ được trình bày cho bà Trang vào ngày 8 tháng 10 năm 2021, khi bà được thông báo cuối cùng về các cáo buộc chống lại mình. Cô ấy gặp cố vấn pháp lý lần đầu tiên vào ngày 18 tháng 10 năm 2021, ngay trước phiên tòa, dự kiến ban đầu là ngày 3 tháng 11 năm 2021, nhóm của cô có khoảng hai tuần để chuẩn bị và xem xét hơn 11.000 trang bằng chứng chống lại cô. Phiên tòa xét xử bà Trang đã bị trì hoãn vào phút cuối vì sự tiếp xúc với COVID giữa các cơ quan công tố (Văn phòng Viện Kiểm sát) và được dời lại sáu tuần sau đó.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, khi kết thúc phiên tòa được dời lại, kéo dài một ngày, tòa án ở Hà Nội đã kết tội Phạm Thị Đoan Trang về tội “tung tin chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” theo Điều 88 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tuyên án cô ấy đến chín năm tù.

¹ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kiện Phạm Thị Đoan Trang, Bản án, ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại 12.

Bản cáo trạng liệt kê nhiều bài báo, báo cáo và cuộc phỏng vấn mà bà Trang đã được cho là tác giả hoặc được cho là đã được tìm thấy trên các thiết bị thu giữ từ căn hộ của bà nhưng cuối cùng, sự kết tội của bà nằm ở năm bài báo và cuộc phỏng vấn:

1. Tài liệu tiếng Anh: “Báo cáo tóm tắt về thảm họa sinh vật biển ở Việt Nam”;
2. Tài liệu tiếng Anh: “Đánh giá chung về tình hình nhân quyền ở Việt Nam”;
3. Báo cáo bằng tiếng Anh, “Báo cáo đánh giá Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 liên quan đến việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam” (và bản dịch ra tiếng Việt của báo cáo này);
4. Bài phỏng vấn: “*Phạm Thị Đoan Trang: Tầng lớp trung lưu Việt Nam không cần dân chủ và tự do*” với Radio Free Asia (Đài Á Châu Tự Do) (có ghi âm và một bài báo và có từ năm 2018); và
5. Các phát biểu trong cuộc trò chuyện trực tuyến với BBC News (tương tự cũng từ năm 2018).

Phiên tòa của bà Trang đã vi phạm nhân quyền của bà, bao gồm quyền được xét xử công bằng và quyền tự do ngôn luận, dẫn đến kết án và bản án không công bằng. Việc giam giữ bà hơn một năm mà không được tiếp cận với luật sư và gia đình bà cũng như không có thông tin về các cáo buộc và bằng chứng chống lại bà đã vi phạm quyền của bà ở giai đoạn trước xét xử — đáng chú ý là quyền không bị giam giữ tùy tiện, quyền được thông báo về các lý do bà bị bắt, và quyền có đủ thời gian và phương tiện để chuẩn bị bào chữa.

Những vi phạm này và các vi phạm khác tiếp tục ảnh hưởng đến giai đoạn xét xử, trong đó tòa án đã từ chối yêu cầu của nhóm bào chữa của bà Trang về việc gọi nhân chứng của chính họ và chất vấn các nhân chứng các cơ quan tố tụng - đặc biệt là các cá nhân tại cơ quan xác định rằng các tài liệu được đề cập là “Chống lại Nhà nước.” Trên thực tế, Tòa án đã đi xa đến mức mô tả vai trò của cơ quan này là “kết luận rằng các tài liệu sau đây đã vi phạm pháp luật” - câu hỏi quan trọng cần được quyết định trong vụ án - nhưng vẫn bằng lòng từ chối yêu cầu của bị cáo về việc lấy lời khai của họ vì “Do các công việc của họ, họ không thể có mặt tại phiên điều trần.” Bằng cách này, Tòa án đã thuê một cơ quan khác đưa ra quyết định bà Trang có tội hay vô tội, là những quyết định không được phép phản đối trước tòa.

Đây cũng không phải là điểm bất thường duy nhất trong cách thu thập và trình bày bằng chứng. Cơ quan tố tụng đã dựa vào thông tin mà cảnh sát thu giữ được từ máy tính của bà Trang — bao gồm các tài liệu chưa bao giờ được công bố hoặc chia sẻ công khai — để hỗ trợ cho vụ việc bà đang lưu trữ và tuyên truyền, sau đó dựa vào chữ ký bị cáo buộc của bà trên các tài liệu này từ các phiên thẩm vấn trước xét xử nhiều năm trước, nơi bà không có người đại diện, để chứng minh rằng bà đã thừa nhận quyền tác giả của các bài báo và báo cáo chỉ trích tình hình nhân quyền của Việt Nam, mặc dù thực tế bà đã phủ nhận việc ký các văn bản.

Một cách hợp lý, Tòa án đã bác bỏ một số bằng chứng do Viện kiểm sát đưa ra — ví dụ, một bài báo từ tài khoản Facebook mà bà Trang phủ nhận là của bà và một bài báo trên một trang web khác mà cơ quan chức năng không xác định được ai là chủ sở hữu miền. Nhưng hầu hết các bằng chứng chống lại bà Trang đều được chấp nhận mà không cho bà Trang cơ hội để tranh luận một cách có ý nghĩa.

Các cáo buộc đối với bà Trang, trên mặt họ, cũng thể hiện sự vi phạm các quyền của bà. Các cơ quan và chuyên gia của Liên Hợp Quốc đã nhiều lần đưa ra lo ngại rằng luật mà theo đó

cô bị kết tội là mơ hồ và phiến diện, và do đó không phù hợp với nguyên tắc hợp pháp. Hơn nữa, các cáo buộc chống lại cô ấy - vì tuyên truyền chống nhà nước - tất cả đều tập trung xung quanh việc cô ấy bị cáo buộc là tác giả, chia sẻ và sở hữu các bài báo về tình hình nhân quyền ở Việt Nam, hành vi được bảo vệ theo luật nhân quyền. Nói rộng hơn, việc truy tố này đáp ứng tất cả các tiêu chí để tìm ra sự lạm dụng quy trình. Việc bà Trang bị kết án là một phần của mô hình bắt bớ, sau đó là giam giữ kéo dài, xét xử nhanh và trừng phạt quá mức ở Việt Nam, nhắm vào các nhà báo và những người ủng hộ việc họ chỉ trích chính phủ và / hoặc hoạt động nhân quyền.

THÔNG TIN CƠ SỞ



A. BỐI CẢNH CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LÝ

Kể từ khi hai miền Nam - Bắc thống nhất vào năm 1976, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là “Việt Nam”) do Đảng Cộng sản Việt Nam (“ĐCSVN”) cai trị là một nhà nước độc đảng. Hiến pháp Việt Nam xác định ĐCSVN là “lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”² và Đảng tiếp tục thực hiện quyền kiểm soát tập trung đối với tất cả các nhánh của chính phủ, bao gồm cả cơ quan tư pháp. Quyền lực “tối cao” này đối với đời sống chính trị, dân sự, văn hóa và kinh tế đã được sử dụng để biện minh cho việc hình sự hóa, sách nhiễu và trừng phạt các nhà phê bình chính phủ, các nhà hoạt động xã hội, nhà báo và nhiều người khác.

Việt Nam đã phê chuẩn Công ước quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, và Hiến pháp của nước này khẳng định yêu cầu tôn trọng các quyền con người.³ Tuy nhiên, Hiến pháp cũng cho phép hạn chế các quyền này “vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội, đạo đức xã hội và sức khỏe của cộng đồng”⁴ và quy định rằng quyền con người không được “xâm phạm lợi ích quốc gia”⁵. Đặc biệt là các nhà báo và các nhà hoạt động nhân quyền đã bị truy tố và bỏ tù vì phát ngôn được cho là đe dọa lợi ích quốc gia và thách thức ĐCSVN.⁶

Những hạn chế đối với Quyền Tự do Ngôn luận ở Việt Nam thông qua Luật An ninh Quốc gia

² Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 1992 (rev. 2013), có sẵn tại https://www.constituteproject.org/constitution/Socialist_Republic_of_Vietnam_2013?lang=en.

³ Điều 14-15 của Hiến pháp.

⁴ Điều 14(2) của Hiến pháp.

⁵ Điều 15(4) của Hiến pháp.

⁶ Xem Thư gửi Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam từ Ủy nhiệm của Báo cáo viên Đặc biệt về tình hình của những người bảo vệ nhân quyền; Nhóm Công tác về Bắt giữ Tùy tiện; Báo cáo viên Đặc biệt về thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do nêu quan điểm và biểu đạt; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền tự do hội họp hòa bình và lập hội; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền của mọi người được hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể đạt được về sức khỏe thể chất và tinh thần; Báo cáo viên Đặc biệt về tự do tôn giáo, tín ngưỡng; Báo cáo viên Đặc biệt về tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; và Nhóm Công tác về phân biệt đối xử đối với phụ nữ và trẻ em gái, ngày 22 tháng 11 năm 2021, <https://spcommreports.ohchr.org/TMResultsBase/DownloadPublicCommunicationFile?gld=26765>. LIÊN BANG QUỐC TẾ VỀ NHÂN QUYỀN & ỦY BAN NHÂN QUYỀN VIỆT NAM, VIỆT NAM: HỘI CHỨNG VỀ XÃ HỘI DÂN SỰ TIẾP TỤC, ngày 17 tháng 2 năm 2020, có sẵn tại https://www.fidh.org/IMG/pdf/20200217_vietnam_dialogue_bp_en.pdf; Amnesty International, *Viet Nam 2020* (2020), có sẵn tại https://www.amnesty.org/en/location/asia-and-the-pacific/south-east-asia-and-the-pacific/viet-nam/report-viet-nam/#_edn2; HUMAN RIGHTS FOUNDATION, “Vietnam’s COVID Success Belies Escalating Crackdown on Rights,” (Thành công COVID của Việt Nam đang che giấu sự gia tăng khủng hoảng về quyền), ngày 10 tháng 8 năm 2020, có sẵn tại <https://hrf.org/vietnams-covid-success-belies-escalating-crackdown-on-rights/>; HUMAN RIGHTS WATCH, “Vietnam: Crackdown on Rights Little Tolerance for Freedom of Expression, Independent Trade Unions” (Việt Nam: Đàn áp quyền. Ít khoan dung cho quyền tự do ngôn luận, các công đoàn độc lập), ngày 14 tháng 1 năm 2020, <https://www.hrw.org/news/2020/01/14/vietnam-crackdown-rights>; ARTICLE19, “Vietnam: Convictions for social media use part of intensifying assault on internet freedom,” May 5, 2021, “Việt Nam: Sự kết tội cho phương tiện truyền thông xã hội sử dụng một phần trong việc tăng cường tấn công quyền tự do internet,” <https://www.article19.org/resources/vietnam-convictions-for-social-media-use/>; CIVICUS, “Activists Face Repression Around and Following the Vietnam Communist Party Congress” (Các nhà hoạt động đối mặt với sự đàn áp xung quanh và sau Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam), ngày 29 tháng 3 năm 2021, <https://monitor.civicus.org/updates/2021/03/29/activists-face-repression-around-and-following-vietnam-communist-party-congress/>.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã tăng cường đàn áp những người bất đồng chính kiến, bắt giữ các nhà báo, blogger, nhà hoạt động nhân quyền, nhà hoạt động lao động, và nhiều người khác và buộc tội họ với những tội hình sự với mức hình phạt rất lớn. Mỗi quan tâm đặc biệt là việc áp dụng các tội danh “an ninh quốc gia” được xác định rộng rãi đối với những người ủng hộ nhân quyền, thường là các tội liên quan đến lời nói bất bạo động.

Theo Dự án 88 về quyền Tự do Ngôn luận tại Việt Nam, tính đến ngày 4 tháng 3 năm 2022, có 204 người đang thi hành án ở Việt Nam liên quan đến hoạt động viết lách hoặc hoạt động xã hội của họ, 36 người trong số họ là phụ nữ, và nhiều người khác đang phải đối mặt với sự sách nhiễu của chính quyền vì sự chỉ trích của họ đối với chính phủ.⁷ Dự án 88 đã ghi nhận thêm rằng 35 người đã bị bắt vào năm 2020 vì công tác vận động chính sách của họ ở Việt Nam — trong đó có 27 người bị buộc tội vi phạm “an ninh quốc gia”, hai người trong số họ phải nhận tù chung thân vì “hoạt động chống lại chính phủ của nhân dân”.⁸ Tương tự, Defenders the Defenders cũng phát hiện ra rằng phần lớn các tù nhân chính trị đang thi hành án vào năm 2021 bị kết án về các tội danh chính trị bao gồm “hoạt động lật đổ”, “tuyên truyền chống nhà nước”, “lạm dụng tự do dân chủ”, “phá rối an ninh” và “phá hoại sự đoàn kết quốc gia”.⁹

Năm 2015, Việt Nam đã thông qua bộ luật hình sự mới, có hiệu lực vào năm 2018; Bộ luật này đã mở rộng số lượng các hành vi vi phạm an ninh quốc gia và, trong một số trường hợp, thêm các hình phạt khắc nghiệt hơn.¹⁰ Những tội danh này, được liệt kê từ Điều 78 đến Điều 92 trong bộ luật năm 1999, bao gồm nhiều tội danh được định nghĩa rộng như “nổi loạn” (Điều 82), “khủng bố” (Điều 84), “phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế xã hội” (Điều 86), “tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (Điều 88), và “Bỏ trốn ra nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân” (Điều 91).¹¹ Bộ luật 2015 liệt kê các tội danh liên quan đến an ninh quốc gia theo Điều 108-122, đổi tên một số tội, thêm các tội khác và mở rộng hình phạt. Ví dụ, và trọng tâm của trường hợp hiện nay, “tuyên truyền... [bằng cách] làm, lưu trữ và/hoặc lưu hành tài liệu và/hoặc văn hóa phẩm có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (Điều 88 trong bộ luật 1999) đã được “cập nhật” với một đạo luật song song, Điều 117, trong đó hình sự hóa tội “Đưa ra, lưu trữ, truyền bá thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm mục đích chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.”¹² Mức án cho tội danh này theo Điều 88 là từ ba năm đến 12 năm tù; theo Điều 117, mức án tối thiểu là năm năm tù.

Cả hai bộ luật đều chia sẻ các thuật ngữ mơ hồ và mở rộng mà không được làm rõ thông qua

⁷ Dự án The 88 Project về Tự do Ngôn luận ở Việt Nam, *Cơ sở dữ liệu về các nhà hoạt động bị bức hại ở Việt Nam*, <https://the88project.org/database/> (tiếp cận ngày 29 tháng 1, 2022).

⁸ Dự án THE 88 PROJECT VÌ TỰ DO NGÔN LUẬN Ở VIỆT NAM, 2020 BẢO CÁO CỦA CHÚNG TÔI VỀ CÁC TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VÀ CÁC NHÀ HOẠT ĐỘNG ĐANG GẶP RỦI RO, có sẵn tại https://the88project.org/wp-content/uploads/2021/04/HR-Report-20_final.pdf.

⁹ VIETNAM DEFEND THE DEFENDERS, THÔNG KÊ MỚI NHẤT CỦA DEFEND THE DEFENDERS: VIỆT NAM GIỮ 264 TÙ NHÂN TÒA ÁN LƯƠNG LƯƠNG TÂM (Ngày 10 tháng 10, 2021).

¹⁰ Xem Human Rights Watch, (Tổ chức Theo dõi Nhân quyền), “Việt Nam: Các vụ bắt giữ ‘An ninh Quốc gia’ trên diện rộng,” ngày 15 tháng 11 năm 2015, <https://www.hrw.org/news/2015/11/19/vietnam-widespread-national-security-arrests>.

¹¹ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Bộ luật Hình sự (No. 15/1999/QH10), <https://www.ilo.org/dyn/natlex/docs/ELECTRONIC/56207/111125/F97325861/VNM56207%20Eng.pdf>

¹² Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Số. 100/2015/QH13, Bộ luật Hình sự 2015, Điều 117, [https://www.policinglaw.info/assets/downloads/2015_Criminal_Code_of_Vietnam_\(English_translation\).pdf](https://www.policinglaw.info/assets/downloads/2015_Criminal_Code_of_Vietnam_(English_translation).pdf). Điều 117 trong Bộ luật Hình sự 2015 chỉ bao gồm việc làm và tàng trữ “tài liệu tuyên truyền”, trong khi Điều 88 của Bộ luật năm 1999 thì rộng hơn và việc làm và tàng trữ tài liệu tuyên truyền chỉ là một tiểu mục.

các định nghĩa và cả hai đều liên quan đến các hình phạt đáng kể cho những người bị kết án. Sáu trong số các tội danh liên quan đến an ninh quốc gia trong bộ luật hình sự năm 2015 (“phản quốc cao độ”, “hoạt động chống chính quyền nhân dân”, “gián điệp”, “nổi loạn”, “khủng bố chống chính quyền nhân dân” và “phá hoại các cơ sở của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa của Việt Nam”) có khả năng phải chịu án tử hình.¹³

Trong những năm qua, Liên Hợp Quốc và nhiều tổ chức nhân quyền đã nêu lên những lo ngại về những tội ác liên quan đến an ninh quốc gia này do cách diễn đạt của họ không rõ ràng và việc họ sử dụng sai mục đích nhằm vào các nhà báo, những người bảo vệ nhân quyền và những người khác thực hiện quyền tự do ngôn luận của họ.¹⁴ Ví dụ, vào năm 2017, một số chuyên gia nhân quyền của Liên Hợp Quốc đã nêu quan ngại về hoàn cảnh của sáu nhà bảo vệ nhân quyền và nhà hoạt động ủng hộ dân chủ, lưu ý rằng việc bắt giữ và giam giữ biệt lập là “dựa trên các cáo buộc pháp lý không phù hợp với nghĩa vụ của Việt Nam theo luật nhân quyền quốc tế, bởi các cáo buộc này hình sự hóa việc thực hiện hợp pháp các quyền tự do ngôn luận, tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng và tự do hiệp hội và hội họp hòa bình.”¹⁵ Cùng năm đó, Liên Hiệp Quốc kêu gọi chính phủ “sửa đổi các luật được định nghĩa quá rộng rãi được sử dụng — với lý do an ninh quốc gia — để trấn áp bất đồng chính kiến”.¹⁶ Gần đây hơn vào tháng 1 năm 2021, Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc đã chỉ trích việc chính phủ Việt Nam sử dụng “luật được quy định một cách mơ hồ” để bắt giữ một cách tùy tiện — thường là trong nhiều tháng, không được liên lạc với ai — các nhà báo, blogger và những người khác bình luận về tình hình nhân quyền của Việt Nam.¹⁷

Điều 88 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tội danh mà bà Trang đã bị kết án trong vụ án hiện

¹³ Các tổ chức nhân quyền FIDH và Ủy ban Nhân quyền Việt Nam nhận xét rằng số người bị xử ở Việt Nam được chính phủ coi là “bí mật nhà nước”. Xem VIỆT NAM: TẤN CÔNG XÃ HỘI DÂN SỰ TIẾP TỤC KHÔNG GIẢM SÚT, tại 5.

¹⁴ LIÊN BANG QUỐC TẾ VỀ NHÂN QUYỀN & ỦY BAN VIỆT NAM VỀ NHÂN QUYỀN, VIỆT NAM: TẤN CÔNG XÃ HỘI DÂN SỰ TIẾP TỤC KHÔNG GIẢM SÚT, Ngày 17 tháng 2, 2020, có sẵn tại https://www.fidh.org/IMG/pdf/20200217_vietnam_dialogue_bp_en.pdf; Amnesty International, *Viet Nam 2020* (2020), có sẵn tại https://www.amnesty.org/en/location/asia-and-the-pacific/south-east-asia-and-the-pacific/viet-nam/report-viet-nam/#_edn2; NỀN TẢNG VỀ QUYỀN CON NGƯỜI, “Thành công về COVID của Việt Nam giúp che giấu sự gia tăng đàn áp quyền” ngày 10 tháng 8, 2020, có sẵn tại <https://hrf.org/vietnams-covid-success-belies-escalating-crackdown-on-rights/>; HUMAN RIGHTS WATCH, “Việt Nam: Đàn áp quyền ít khoan dung cho quyền tự do ngôn luận, các công đoàn độc lập” Ngày 14 tháng 1, 2020, <https://www.hrw.org/news/2020/01/14/vietnam-crackdown-rights>; ARTICLE19, “Việt Nam: Sự kết tội việc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội là một phần trong việc tăng cường tấn công quyền tự do internet,” ngày 5 tháng 5, 2021, <https://www.article19.org/resources/vietnam-convictions-for-social-media-use/>; CIVICUS, “Các nhà hoạt động đối mặt với sự đàn áp xung quanh và sau Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam” ngày 29 tháng 3, 2021, <https://monitor.civicus.org/updates/2021/03/29/activists-face-repression-around-and-following-vietnam-communist-party-congress/>.

¹⁵ Nhiệm vụ của Báo cáo viên Đặc biệt về việc thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do ngôn luận và bày tỏ quan điểm; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền tự do hội họp hòa bình và hiệp hội; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền của mọi người trong việc được hưởng những tiêu chuẩn sức khỏe thể chất và tinh thần cao nhất có thể; Báo cáo viên Đặc biệt về tình hình người bảo vệ nhân quyền; Báo cáo viên Đặc biệt về tự do tôn giáo, tín ngưỡng; và Báo cáo viên Đặc biệt về tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục người khác, AL VNM 6/2017 ngày 4 tháng 9 năm 2017, có tại <https://spcommreports.ohchr.org/TMResultsBase/DownloadPublicCommunicationFile?gld=23338>.

¹⁶ Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc, “Thông báo tóm tắt báo chí về Việt Nam và Venezuela,” ngày 28 tháng 7 năm 2017, có tại <https://www.ohchr.org/en/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=21921&LangID=E>.

¹⁷ *Tin tức Liên Hợp Quốc*, “Việt Nam: Văn phòng nhân quyền của Liên hợp quốc tố cáo ‘gia tăng sự kìm hãm’ đối với quyền tự do ngôn luận” ngày 8 tháng 1 năm 2021, có sẵn tại <https://news.un.org/en/story/2021/01/1081632>.

nay¹⁸⁾ quy định đầy đủ:

Người nào có một trong các hành vi sau đây chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm:

- a) Tuyên truyền chống phá, xuyên tạc, bôi nhọ chính quyền nhân dân;
- b) Tuyên truyền chiến tranh tâm lý, tung tin bịa đặt nhằm gây hoang mang trong nhân dân;
- c) Làm, tàng trữ, lưu hành tài liệu, văn hóa phẩm có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.¹⁹⁾

Hành vi phạm tội này, và hành vi phạm tội song song theo Điều 117 của Bộ luật 2015, đã nhiều lần bị chỉ trích vì tội hình sự hóa hành vi hợp pháp và bị chính quyền sử dụng như một vũ khí để bịt miệng những người chỉ trích chính phủ.²⁰⁾ Năm 2016, Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc lúc đó là Zeid Ra'ad Al Hussein cho biết:

Điều 88 rõ ràng khiến cho việc bất kỳ công dân Việt Nam nào được hưởng quyền tự do cơ bản để phát biểu ý kiến, thảo luận hoặc chất vấn Chính phủ và các chính sách của Chính phủ là một tội phạm. Phạm vi quá rộng, không được xác định rõ ràng của luật này làm cho việc dập tắt bất kỳ loại quan điểm bất đồng và bắt giữ tùy tiện những cá nhân dám chỉ trích các chính sách của Chính phủ trở nên quá dễ dàng.²¹⁾

Bất chấp những quan ngại của các tổ chức nhân quyền trong nước và quốc tế, chính phủ Việt Nam vẫn tiếp tục sử dụng những hành vi vi phạm an ninh quốc gia này để nhắm vào những người chỉ trích mình. Năm 2019, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao (Văn phòng Tổng Công tố) đã báo cáo Quốc hội rằng các vụ truy tố tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia đã tăng 58% so với năm trước,²²⁾ và vào tháng 1 năm 2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã gọi các tội xâm phạm an ninh quốc gia là “tội ác nặng nhất trong các tội.”²³⁾

Các tội danh liên quan đến an ninh quốc gia được liệt kê trong bộ luật hình sự không phải là

¹⁸⁾ Bà Trang bị buộc tội theo cả hai Bộ luật Hình sự - phiên bản 1999 và 2015 (có hiệu lực năm 2018) - vì một số tài liệu mà bà bị buộc tội viết và lưu trữ trước khi Bộ luật 2015 ban hành.

¹⁹⁾ Bộ luật Hình sự Việt Nam, Điều. 88 (1999).

²⁰⁾ Ủy ban Nhân quyền LHQ, *Kết luận quan sát về báo cáo định kỳ lần thứ ba của Việt Nam* (ngày 29 tháng 8, 2019),

https://tbinternet.ohchr.org/_layouts/15/treatybodyexternal/Download.aspx?symbolno=CCPR/C/VNM/CO/3&Lang=En; see generally HUMAN RIGHTS WATCH, *Vietnam: Big Brother Is Watching Everyone*, (Dec. 20, 2018),

<https://www.hrw.org/news/2018/12/20/vietnam-big-brother-watching-everyone>; Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc, *Kết luận quan sát về báo cáo định kỳ lần thứ ba của Việt Nam, ngày 29 tháng 8, 2019, có sẵn tại*

https://tbinternet.ohchr.org/_layouts/15/treatybodyexternal/Download.aspx?symbolno=CCPR/C/VNM/CO/3&Lang=En; HUMAN RIGHTS WATCH, *Việt Nam: Luật mới đe dọa quyền được bào chữa*, Ngày 18 tháng 6, 2017,

<https://www.hrw.org/news/2017/06/21/vietnam-new-law-threatens-right-defense>

²¹⁾ Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp quốc, “Trưởng ban Nhân quyền Liên Hợp quốc kêu gọi Việt Nam ngừng đàn áp các blogger và những người bảo vệ nhân quyền,” ngày 4 tháng 10, 2016,

<https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=20679&LangID=E> ngs

²²⁾ *VNEconomy*, “Tội xâm phạm an ninh quốc gia gia tăng trong năm 2019” ngày 3 tháng 9, 2019, *có sẵn tại* <https://vneconomy.vn/toi-xam-pham-an-ninh-quoc-gia-tang-trong-nam-2019.htm>

²³⁾ *Vietnam Times*, “Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại Hội nghị An ninh Quốc gia,” Ngày 11 tháng 1, 2020, *có sẵn tại* [bằng tiếng Việt]: <https://thoidai.com.vn/thu-tuong-phai-giu-vung-an-ninh-quoc-gia-va-trat-tu-an-toan-xa-hoi-96759.html>

tội danh duy nhất được sử dụng để bịt miệng các nhà hoạt động nhân quyền, nhà báo và công chúng vì các phát ngôn của họ. Trong những năm gần đây, chính phủ đã mở rộng kho luật nhắm vào những người chỉ trích, chẳng hạn như luật “tin giả” mới, bên ngoài được đưa ra để chống lại thông tin sai lệch về đại dịch vi-rút corona.²⁴ Vào năm 2019, chính phủ cũng đã thông qua luật an ninh mạng tích cực, cùng với những điều khác, cho phép chính phủ kiểm tra và xóa các tài liệu trực tuyến được coi là đe dọa “an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân” và tiếp tục bị hình sự hóa việc phát tán “tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam” trên mạng.²⁵ Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc nhận xét rằng luật mạng này là một ví dụ về “những hạn chế nghiêm trọng đối với quyền tự do biểu đạt quan điểm và ngôn luận... dường như không tuân thủ các nguyên tắc về tính chắc chắn, cần thiết và tương xứng của pháp luật.”²⁶ Luật này đã cho phép các cơ quan chính phủ theo dõi và xác định một số lượng lớn hơn những người bày tỏ quan điểm bất đồng. Theo Tổ chức Ân xá Quốc tế, từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2020, các nhà chức trách đã bắt giữ 654 người ở Việt Nam, là những người đã đăng trên Facebook và yêu cầu họ tham gia “các buổi làm việc” liên quan đến các bài đăng liên quan đến COVID của họ.²⁷

²⁴ Reuters, “Việt Nam áp dụng hình thức phạt tiền ‘tin giả’ vì thông tin sai lệch về vi-rút corona,” ngày 15 tháng 4, 2020, <https://www.reuters.com/article/us-health-coronavirus-vietnam-security/vietnam-introduces-fake-news-fines-for-coronavirus-misinformation-idUSKCN21X0EB>; INTERNATIONAL PRESS INSTITUTE, *Việt Nam thắt chặt kiểm soát phương tiện truyền thông bằng cách phạt tiền đối với “tin giả” về vi-rút corona* (ngày 3 tháng 4, 2020), <https://ipi.media/alerts/vietnam-tightens-media-control-by-introducing-fines-for-coronavirus-fake-news/>.

²⁵ Luật An ninh Mạng, Số.: 24/2018/QH14, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2018), có sẵn tại <https://data.allens.com.au/pubs/pdf/priv/cupriv22jun18.pdf>; xem cả Điều 19, *Việt Nam: Kết án việc sử dụng mạng xã hội là một phần trong việc tăng cường tấn công quyền tự do internet* (ngày 5 tháng 5, 2021), <https://www.article19.org/resources/vietnam-convictions-for-social-media-use/>; Human Rights Watch (Tổ chức Theo dõi Nhân quyền), “Việt Nam: Rút bỏ Luật An ninh mạng mơ hồ,” ngày 7 tháng 6, 2018, <https://www.hrw.org/news/2018/06/07/vietnam-withdraw-problematic-cyber-security-law>; CNN, “Luật an ninh mạng của Việt Nam theo kiểu ‘Stalin’ có hiệu lực, khiến các nhóm nhân quyền và các nhà vận động trực tuyến lo lắng,” ngày 2 tháng 1, 2019, <https://www.cnn.com/2019/01/02/asia/vietnam-cybersecurity-bill-intl/index.html>

²⁶ Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc, *Kết luận quan sát về báo cáo định kỳ lần thứ ba của Việt Nam* (ngày 29 tháng 8, 2019) https://tbinternet.ohchr.org/_layouts/15/treatybodyexternal/Download.aspx?symbolno=CCPR/C/VNM/CO/3&Lang=En; xem *khái quát* HUMAN RIGHTS WATCH, *Vietnam: Big Brother Is Watching Everyone (Việt Nam: Anh Cả Đang Theo Dõi Mọi Người)*, (ngày 20 tháng 12, 2018), <https://www.hrw.org/news/2018/12/20/vietnam-big-brother-watching-everyone>; UN Human Rights Committee, *Kết luận quan sát về báo cáo định kỳ lần thứ ba của Việt Nam*, ngày 29 tháng 8, 2019, có sẵn tại https://tbinternet.ohchr.org/_layouts/15/treatybodyexternal/Download.aspx?symbolno=CCPR/C/VNM/CO/3&Lang=En.

²⁷ Tổ chức Ân xá Quốc tế, “Việt Nam: Facebook phải ngừng đồng lõa với sự kiểm duyệt của chính phủ,” ngày 22 tháng 4, 2020, có sẵn tại <https://www.amnesty.org/en/latest/news/2020/04/viet-nam-facebook-cease-complicity-government-censorship/>.

Thủ tục Xét xử của Tòa án và Quyền được Xét xử Công bằng ở Việt Nam

(1) Tổng quan về Hệ thống Tư pháp của Việt Nam

Tòa án của Việt Nam hoạt động theo hệ thống luật dân sự, nơi các tòa án “áp dụng” luật hiện hành; Ủy ban Thường vụ Quốc hội được trao quyền duy nhất để thực thi Hiến pháp.²⁸ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội cũng giám sát các tòa án,²⁹ được gọi là Tòa án Nhân dân. Thẩm phán tại các Tòa án Nhân dân cấp dưới do Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao lựa chọn,³⁰ là người được Quốc hội bầu.³¹ Các thẩm phán (bao gồm cả những người thuộc Tòa án Nhân dân Tối cao) ban đầu được bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm, các thẩm phán có thể được gia hạn lên đến 10 năm khi nộp đơn. Như một số nhà bình luận đã lưu ý, thời hạn nhiệm kỳ ngắn này và yêu cầu về việc nộp đơn gia hạn, ngoài các yếu tố được đề cập dưới đây, có thể cản trở sự độc lập của tư pháp.³²

Trong quá trình xét xử, Thẩm phán ngồi với “viên hội thẩm” (đôi khi được gọi là “thành viên Bồi thẩm đoàn nhân dân”) là những công dân bình thường “trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”, có hiểu biết pháp luật, xã hội có liên quan và là người có “lập trường chính trị vững vàng.”³³ Hệ thống này có nguồn gốc như một phương tiện để thúc đẩy sự tham gia của dân sự trong các phiên tòa mặc dù nó đã bị chỉ trích là cho phép những người không có chuyên môn pháp lý và những người chịu sự kiểm soát chính trị đưa ra các quyết định tư pháp.³⁴ Các “viên hội thẩm” này do Hội đồng Nhân dân Địa phương bầu ra trên cơ sở đề xuất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam³⁵; họ phải độc lập, chí công nhưng cũng phải trung thành với Tổ quốc.³⁶ Các thẩm phán và viên hội thẩm có thể bị cách chức do thực hiện các hành vi phạm tội hoặc nếu họ bị phát hiện là thiếu “phẩm chất đạo đức.”³⁷

Mối quan hệ cơ cấu chặt chẽ giữa các tòa án của Việt Nam và hệ thống chính trị của Việt Nam đã làm dấy lên một số lo ngại về tính độc lập của tư pháp trong những năm qua. Như một nhà bình luận đã nhận xét, tòa án ở Việt Nam là một thiết chế chính trị và pháp lý: “Về mặt pháp lý, xét về mặt lý tưởng, tòa án bị ràng buộc bởi luật pháp, và về mặt chính trị, tòa án cuối cùng hoạt động cho Đảng-nhà nước và phải giải quyết các vấn đề theo một hệ thống các ảnh hưởng

²⁸ Điều 74 của Hiến pháp. Việt Nam không có tòa án hiến pháp; mặc dù vấn đề đã được nêu ra, ví dụ, xung quanh

²⁹ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Luật số. 62/2014/QH13, Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân [Law on the Organization of the People’s Court], (Ngày 11 tháng 11, 2014) (Viet.) [sau đây gọi là: Luật tổ chức Tòa án Nhân dân] Điều 19, <https://www.economica.vn/Portals/0/Documents/622014QH13267272.pdf>

³⁰ Điều 27 Luật tổ chức Tòa án Nhân dân.

³¹ Điều 26 Luật tổ chức Tòa án Nhân dân.

³² OCED, ĐÁNH GIÁ ĐA PHƯƠNG TIỆN VỀ VIỆT NAM: HƯỚNG ĐẾN NỀN KINH TẾ HỘI NHẬP, MINH BẠCH VÀ BỀN VỮNG (2020).

³³ Điều 85 Luật tổ chức Tòa án Nhân dân.

³⁴ Trang Mae Nguyen, *Tìm kiếm tính hợp pháp trong tư pháp: Bản án hình sự tại các Tòa án Việt Nam*, 32 HARV.H.R.J. 147, 167 (2019); Pip Nicholson, *Renovating courts: the role of courts in contemporary Vietnam in ASIAN COURTS IN CONTEXT (Cải tạo tòa án: vai trò của tòa án ở Việt Nam đương đại trong bối cảnh các tòa án châu Á* (eds. Jiunn-rong Yeh & Wen-Chen Chang 2015) tại 545 (trích dẫn UNDP, BÁO CÁO KHẢO SÁT NHU CẦU CỦA CÁC TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN TOÀN QUỐC (2007)).

³⁵ Điều 88 Luật tổ chức Tòa án Nhân dân.

³⁶ Điều 89 Luật tổ chức Tòa án Nhân dân.

³⁷ Điều 82 & 90 Luật tổ chức Tòa án Nhân dân.

phân cấp phức tạp, chỉ có một trong số đó là luật pháp.”³⁸ Trong đánh giá về Việt Nam năm 2002, Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc đã nêu quan ngại về “sức ép quá mức” đang hạn chế tính độc lập của tư pháp:

Ủy ban lo ngại rằng hệ thống tư pháp vẫn còn yếu do khan hiếm luật sư có trình độ, được đào tạo chuyên nghiệp, thiếu nguồn lực cho ngành tư pháp và tính dễ bị áp lực chính trị. Ủy ban cũng lo ngại rằng Tòa án Nhân dân Tối cao không độc lập với ảnh hưởng của chính phủ. Quan ngại hơn nữa là cơ quan tư pháp tìm kiếm ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải thích luật và Ủy ban Thường vụ có trách nhiệm đặt ra các tiêu chí và hướng dẫn có tính ràng buộc đối với ngành tư pháp.³⁹

Trong những năm gần đây, đã có những nỗ lực quan trọng trong việc cải cách nhằm cải thiện tính độc lập của tư pháp, chẳng hạn như sửa đổi hiến pháp năm 2013 và luật tổ chức tòa án năm 2014, nhằm tìm cách chuyên nghiệp hóa ngành tư pháp và loại bỏ nó khỏi sự kiểm soát của địa phương.⁴⁰ Bất chấp những cải cách này, nhiều nhà bình luận và chuyên gia nhân quyền đã lưu ý rằng việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các thẩm phán ở Việt Nam vẫn do ĐCSVN kiểm soát chặt chẽ, với các quan chức Đảng đôi khi trực tiếp tham gia giám sát các vụ án chính trị và cấp cao.⁴¹

Ngoài sự kiểm soát của Đảng đối với các thẩm phán, Đảng cũng giới hạn tính độc lập của luật sư tư vấn. Các dịch vụ trợ giúp pháp lý, nếu có, được cung cấp thông qua Bộ Tư pháp và các luật sư liên quan đến các dịch vụ này “có nghĩa vụ song song đối với khách hàng và đối với Đảng-nhà nước”, điều này có thể cản trở sự độc lập thực sự và nhận thức của họ.⁴² Năm

³⁸ Pip Nicholson, *Đổi mới tòa án: vai trò của tòa án ở Việt Nam đương đại trong ASIAN COURTS IN CONTEXT* (eds. Jiunn-rong Yeh & Wen-Chen Chang 2015) tại 562.

³⁹ Ủy ban Nhân quyền Liên hợp Quốc, CCPR/CO/75/VNM, Kết luận Quan sát của Ủy ban Nhân quyền: Việt Nam, ngày 5 tháng 8 năm 2002, đoạn. 9, <http://docstore.ohchr.org/SelfServices/FilesHandler.ashx?enc=6QkG1d%2FPPRiCAqhKb7yhsmq1D%2B4Wvg6LhA1iuk%2BHo%2BVFfUUsLFDiHiqmWgdywzhgPOb1Lh5xM2K5Lwg%2BfWdx9LjQf2f1b1retJKiSuNZMUaCzF9%2F2761CcnTyf4nFxLT>

⁴⁰ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; xem chung Trang Mae Nguyen, *Tìm kiếm tính hợp pháp trong tư pháp: Bản án hình sự tại các Tòa án Việt Nam*, 32 HARV.H.R.J. 147 (2019); Pip Nicholson, *Cải tạo tòa án: vai trò của tòa án ở Việt Nam đương đại trong ASIAN COURTS IN CONTEXT* (eds. Jiunn-rong Yeh & Wen-Chen Chang 2015).

⁴¹ Xem Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ, *Ủy ban Nhân quyền xem xét tình hình các quyền dân sự và chính trị ở Việt Nam* (12 tháng 3, 2019), <https://www.ohchr.org/en/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=24324&LangID=E>; FIDH - Liên đoàn Quốc tế về Nhân quyền & Ủy ban Nhân quyền Việt Nam, *Đệ trình chung cho việc Đánh giá Định kỳ Phổ quát về Việt Nam của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc* (2018), https://www.fidh.org/IMG/pdf/vchr_fidh_joint-submission_upr_july_2018.pdf; DỰ ÁN 88 & TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT CHICAGO, PHÒNG KHÁM NHÂN QUYỀN TOÀN CẦU, TÀI LIỆU CHUNG CỦA DỰ ÁN 88 VÀ PHÒNG KHÁM NHÂN QUYỀN TOÀN CẦU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT CHICAGO GỬI ĐẾN CƠ CHẾ RÀ SOÁT ĐỊNH KỲ PHỔ QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (Ngày 1 tháng 11, 2021) tại 15 https://the88project.org/wp-content/uploads/2021/10/Final-ENG-version_UPR-Submission-GHRC-88-Project-10-28-21.pdf; Pip Nicholson, *Đổi mới tòa án: vai trò của tòa án ở Việt Nam đương đại trong ASIAN COURTS IN CONTEXT* (eds. Jiunn-rong Yeh & Wen-Chen Chang 2015) tại 557; Pip Nicholson & Nguyen Hung Quang, *The Vietnamese Judiciary: The Politics of Appointment and Reappointment*, 14 PACIFIC RIM L.&P.J. 1 (2005); Trang Mae Nguyen, *Tìm kiếm tính hợp pháp trong tư pháp: Bản án hình sự tại các Tòa án Việt Nam*, 32 Harv.H.R.J. 147 (2019); Mark Sidel, *PHÁP LUẬT VÀ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM: SỰ CHUYỂN HÓA TỪ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI DƯỚI GÓC ĐỘ SO SÁNH* (2008); HUMAN RIGHTS WATCH, *HUMAN RIGHTS WATCH SUBMISSION TO THE EUROPEAN UNION FOR THE EU-VIETNAM HUMAN RIGHTS DIALOGUE* (2020), <https://www.hrw.org/news/2020/02/18/human-rights-watch-submission-european-union-eu-vietnam-human-rights-dialogue>.

⁴² Pip Nicholson, *Đổi mới tòa án: vai trò của tòa án ở Việt Nam đương đại trong ASIAN COURTS IN*

2004 khi một nhóm luật sư ở Việt Nam cố gắng tạo ra hoạt động bào chữa của riêng mình - nhóm Vì Công lý - Đoàn Luật sư Hà Nội, xem xét đăng ký của nhóm, cho rằng các hoạt động này và tổ chức là bất hợp pháp.⁴³

(2) Quyền được Xét xử Công bằng ở Việt Nam

Hiến pháp Việt Nam và Bộ luật Tố tụng Hình sự ghi nhận một số quyền xét xử công bằng cốt lõi, bao gồm quyền giả định vô tội,⁴⁴ quyền được xét xử “kịp thời”⁴⁵ và công khai,⁴⁶ the quyền đưa ra bằng chứng và nhân chứng,⁴⁷ quyền được đưa ra tòa án công bằng và độc lập,⁴⁸ và quyền được hỗ trợ pháp lý.⁴⁹

Tuy nhiên, trên thực tế, những quyền này thường không được tôn trọng - và thực sự, ngay cả khi là vấn đề của pháp luật, những quyền này không phải là tuyệt đối. Ví dụ, trong khi Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định phải xét xử công khai, thì họ lại cho phép các tòa án xét xử kín ở những nơi “cần thiết để bảo vệ bí mật nhà nước, thuần phong mỹ tục của dân tộc, bảo vệ thanh thiếu niên và bảo vệ quyền riêng tư theo yêu cầu chính đáng của những người có liên quan. . .”⁵⁰ Ngay cả khi sự ngoại trừ này không được viện dẫn một cách rõ ràng, các thành viên của công chúng — bao gồm cả người thân của bị cáo và báo chí — thường xuyên bị loại khỏi thủ tục tố tụng.⁵¹

Như đã lưu ý trước đây, luật sư bào chữa cũng có thể gặp mâu thuẫn trong việc đại diện cho thân chủ trong các vụ án nhạy cảm. Điều 19 (3) của Bộ luật Hình sự quy định rằng nếu “người bào chữa cho người phạm tội biết” về hành vi phạm tội liên quan đến “an ninh quốc gia hoặc các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác” thì họ phải trình báo thông tin này nếu không sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự.⁵² Quy định này là một mối đe dọa đáng kể đối với quyền được tư vấn luật sư bởi vì nó yêu cầu luật sư thông báo về khách hàng của họ nếu không sẽ phải đối mặt với hậu quả hình sự. Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh kêu gọi Quốc hội bỏ điều khoản này, lưu ý vấn đề mâu thuẫn với nghĩa vụ bảo mật thân chủ của luật sư, nhưng luật

CONTEXT (eds. Jiunn-rong Yeh & Wen-Chen Chang 2015) at 551.

43 MARK SIDEL, LUẬT VÀ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM: SỰ CHUYỂN HÓA TỪ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI DƯỚI GÓC ĐỘ SO SÁNH (2008) at 183-88.

44 Điều 31 of the Constitution of the Socialist Republic of Viet Nam 1992 (rev. 2013), có sẵn tại https://www.constituteproject.org/constitution/Socialist_Republic_of_Vietnam_2013?lang=en; Bộ luật Tố tụng Hình sự.

45 Điều 31 của Hiến pháp; Điều 31 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

46 Điều 31 của Hiến pháp; Điều 18 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

47 Điều 19 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

48 Điều 14 & 16 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

49 Điều 31, Hiến pháp.

50 Điều 11 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 103, Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

51 Xem KHÔNG GIAN NHÂN QUYỀN, NHÓM HỢP TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC ET AL., JOINT-SUBMISSION TO THE HUMAN RIGHTS COUNCIL'S THIRD UNIVERSAL PERIODIC REVIEW OF VIET NAM (BÀI NỘP CHO HỘI ĐỒNG NHÂN QUYỀN VỀ CƠ CHẾ RÀ SOÁT ĐỊNH KỲ PHỔ QUÁT LẦN THỨ 3 VỀ VIỆT NAM) (2019), https://www.upr-info.org/sites/default/files/document/viet_nam/session_32_-_january_2019/js15_upr32_vnm_e_main.pdf; THE 88 PROJECT, BÁO CÁO NĂM 2019 VỀ CÁC TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VÀ NHÀ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI ĐANG GẶP NGUY HIỂM Ở VIỆT NAM (2019), <https://the88project.org/wp-content/uploads/2020/06/PDF-2019-annual-report.pdf>; LAWYERS FOR LAWYERS, Joint letter on the trial of citizens of Dong Tam (Thư chung về việc xét xử công dân Đồng Tâm) (Ngày 8 tháng 10, 2020), <https://lawyersforlawyers.org/en/joint-letter-on-the-trial-of-citizens-of-dong-tam/>.

52 Điều 19(3), Bộ luật Hình sự, Số. 100/2015/QH13, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, có sẵn tại <https://www.wipo.int/edocs/lexdocs/laws/en/vn/vn086en.pdf>.

này đã có hiệu lực từ năm 2017.⁵³

Trên thực tế, quyền được tư vấn bị cản trở bởi sự chậm trễ đáng kể trong việc chỉ định luật sư tư vấn cho các cá nhân bị giam giữ và sự chậm trễ và cản trở trong việc cho phép luật sư gặp gỡ thân chủ bị giam giữ của họ.⁵⁴ Các nhóm nhân quyền thường xuyên nhận thấy rằng các luật sư có thời gian rất hạn chế với các thân chủ bị giam giữ, thường họ chỉ được gặp trong thời gian ngắn trước khi bắt đầu phiên tòa.⁵⁵ Hơn nữa, các nhóm nhân quyền báo cáo rằng những người bị buộc tội vi phạm an ninh quốc gia — bao gồm một số lượng lớn các bị cáo phải đối mặt với cáo buộc đối với phát ngôn hoặc hoạt động nhân quyền — thường xuyên bị giam mà không được liên lạc với ai và bị từ chối tiếp cận với đại diện pháp lý (hoặc thậm chí là cả gia đình của họ) trong suốt thời gian dài bị giam giữ trước phiên tòa và trong khi cuộc điều tra về hành vi phạm tội bị cáo buộc của họ vẫn tiếp tục.⁵⁶

Quyền không bị giam giữ tùy tiện

Các tổ chức nhân quyền đã quan sát thấy rằng những người bị giam giữ vì vi phạm an ninh quốc gia — bao gồm cả những người bị bắt vì hoạt động nhân quyền và các tội về phát ngôn — thường xuyên bị giam giữ kéo dài trước khi xét xử (thường là không được phép liên lạc với ai), bị tách biệt khỏi những người bị giam giữ khác và có thể bị đối xử khác nghiệt hơn những người khác, và quyền của họ ít được tôn trọng trong thời gian giam giữ.

Theo Bộ luật Tố tụng Hình sự Việt Nam (2015), một người bị nghi ngờ về "trọng tội kinh hoàng và đặc biệt nghiêm trọng" có thể bị giam giữ đến bốn tháng trong quá trình điều tra về hành vi

⁵³ Human Rights Watch, "Việt Nam: Luật mới Đe dọa Quyền được bào chữa," ngày 21 tháng 6, 2017, có sẵn tại <https://www.hrw.org/news/2017/06/21/vietnam-new-law-threatens-right-defense>.

⁵⁴ Hội đồng Nhân quyền LHQ, Nhóm công tác về giam giữ tùy tiện, Ý kiến số 36/2020 về Đào Quang Thực, Đoạn. 76, ngày 18 tháng 9, 2020, có sẵn tại <https://undocs.org/en/A/HRC/WGAD/2020/36>; DỰ ÁN 88 & TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT CHICAGO, PHÒNG KHÁM NHÂN QUYỀN TOÀN CẦU, TÀI LIỆU CHUNG CỦA DỰ ÁN 88 VÀ PHÒNG KHÁM NHÂN QUYỀN TOÀN CẦU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT CHICAGO GỬI ĐẾN CƠ CHẾ RÀ SOÁT ĐỊNH KỲ PHỔ QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (Ngày 1 tháng 11, 2021) tại 15, https://the88project.org/wp-content/uploads/2021/10/Final-ENG-version_UPR-Submission-GHRC-88-Project-10-28-21.pdf; Human Rights Watch, *Vietnam: US Should Urge Release of Dissidents* (ngày 8 tháng 11, 2021), <https://www.hrw.org/news/2021/11/08/vietnam-us-should-urge-release-dissidents>; AMNESTY INTERNATIONAL, PRISONS WITHIN PRISONS: TORTURE AND ILL-TREATMENT OF PRISONERS OF CONSCIENCE IN VIETNAM (Tù nhân trong tù nhân: Sự tra tấn và đối xử tệ với các tù nhân lương tâm ở Việt Nam) (tháng 7, 2016), <https://www.amnesty.org/en/documents/asa41/4187/2016/en>.

⁵⁵ *Id.* Xem cả, LAWYERS FOR LAWYERS, *Joint letter on the trial of citizens of Dong Tam*, (Thư chung về việc xét xử công dân Đồng Tâm) (Ngày 8 tháng 10, 2020), <https://lawyersforlawyers.org/en/joint-letter-on-the-trial-of-citizens-of-dong-tam/>; LIÊN BANG QUỐC TẾ VỀ NHÂN QUYỀN - ỦY BAN NHÂN QUYỀN VIỆT NAM, *Việt Nam: Hành hung xã hội dân sự tiếp tục không suy giảm* (ngày 17 tháng 2 năm 2020), https://www.fidh.org/IMG/pdf/20200217_vietnam_dialogue_bp_en.pdf.

⁵⁶ ACAT-FRANCE, BOAT PEOPLE SOS, CAMPAIGN TO ABOLISH TORTURE IN VIETNAM, CHRISTIAN SOLIDARITY WORLDWIDE, LEGAL INITIATIVES FOR VIETNAM, & VIETNAM-COALITION AGAINST TORTURE, REPORT TO THE UNITED NATIONS COMMITTEE AGAINST TORTURE FOR THE EXAMINATION OF THE FIRST STATE REPORT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM (BÁO CÁO TỚI ỦY BAN LIÊN HỢP QUỐC VỀ CHỐNG TRA TẤN ĐỂ KIỂM TRA BÁO CÁO NHÀ NƯỚC ĐẦU TIÊN CỦA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM), 23-24 (2018), có sẵn tại https://tbinternet.ohchr.org/Treaties/CAT/Shared%20Documents/VNM/INT_CAT_CSS_VNM_32824_E.pdf; AMNESTY INTERNATIONAL, PRISONS WITHIN PRISONS: TORTURE AND ILL-TREATMENT OF PRISONERS OF CONSCIENCE IN VIETNAM (Tù nhân trong tù nhân: Sự tra tấn và đối xử tệ với các tù nhân lương tâm ở Việt Nam) (tháng 7, 2016),

phạm tội của họ, nhưng cơ quan chức năng có thể xin gia hạn giai đoạn điều tra và giam giữ cá nhân.⁵⁷ Trong các cuộc điều tra về hành vi “vi phạm an ninh quốc gia”, nhà chức trách có thể gia hạn tạm giam lên đến 16 tháng (bốn giai đoạn bốn tháng có thể gia hạn.)⁵⁸ Đối với các hành vi vi phạm an ninh quốc gia “cực kỳ nghiêm trọng”, nhà chức trách có thể giam giữ vô thời hạn một người trong suốt cuộc điều tra. Luật quy định rằng “[i] nếu không có căn cứ để chấm dứt tạm giam trong trường hợp đặc biệt là trọng tội cực kỳ nghiêm trọng vi phạm an ninh quốc gia, thì Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao quyết định duy trì việc tạm giam cho đến khi kết thúc điều tra.”⁵⁹ Như quy chế này cho thấy, giá định là chống lại việc phóng thích trong những trường hợp này - điều ngược lại với tiêu chuẩn của luật nhân quyền.

Trong các trường hợp nhạy cảm về mặt chính trị, chính phủ Việt Nam đã sử dụng biện pháp bắt giữ trước xét xử một cách tùy tiện để bịt miệng và trừng phạt những người chỉ trích mình. Ví dụ, vào tháng 9 năm 2020, Nhóm Công tác Liên hợp quốc về Giam giữ Tùy tiện đã xem xét trường hợp nhà hoạt động nhân quyền Đào Quang Thực bị chết khi bị giam giữ tại Việt Nam khi đang thụ án 13 năm tù vì “tiến hành các hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” vi phạm điều 79 Bộ luật Hình sự 1999.⁶⁰ Ông Thực được cho là đã bị cảnh sát đánh đập, tra tấn và bị từ chối tiếp cận với thực phẩm, chăm sóc y tế đầy đủ và các nhu cầu thiết yếu khác trong thời gian bị giam giữ và đã tuyệt thực trong vài tuần vào mùa hè năm 2019 để phản đối những điều kiện này. Khi nhận thấy rằng ông Thực đã “bị tước quyền tự do vì lý do phân biệt đối xử, tức là do tư cách là người bảo vệ nhân quyền, và trên cơ sở quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác của ông ấy trong việc tìm cách buộc các cơ quan chức năng phải giải trình,”⁶¹ Nhóm Công tác quan sát thấy rằng cách đối xử của chính phủ Việt Nam đối với ông Thực không phải là một sự sai lầm mà là một phần của một tình trạng vấn đề lớn hơn:

Vụ án hiện tại là một trong nhiều vụ án được đưa ra cho Nhóm Công tác trong những năm gần đây liên quan đến việc bắt giữ tùy tiện ở Việt Nam. Những trường hợp này tuân theo một mô hình quen thuộc là giam giữ kéo dài trong khi chờ xét xử mà không có quyền tiếp cận với cơ quan xét xử; giam giữ không được phép liên lạc với ai; truy tố theo các tội hình sự có từ ngữ mơ hồ nhằm thực hiện các quyền con người một cách ôn hòa; từ chối việc tiếp cận với cố vấn pháp lý; một phiên tòa kín ngán gọn mà tại đó không tuân theo thủ tục tố tụng; tuyên án không cân xứng; và từ chối quyền tiếp cận với thế giới bên ngoài. Mô hình này chỉ ra một vấn đề mang tính hệ thống đối với việc giam giữ tùy tiện ở Việt Nam, nếu tiếp tục, có thể vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế.⁶²

Các nhóm nhân quyền cũng nhận thấy rằng những người bị giam giữ vì “tội ác lương tâm” phải

⁵⁷ Bộ luật Hình sự (101/2015/QH13 ngày 27 tháng 11, 2015), Điều 173, <https://vanbanphapluat.co/law-no-101-2015-qh13-criminal-procedure-code#:~:text=Criminal%20procedure%20code%20prescribes%20the,the%20enforcement%20of%20criminal%20judgments>.

⁵⁸ *Id.* tại Điều 173(5).

⁵⁹ *Id.*

⁶⁰ Hội đồng Nhân quyền LHQ, Nhóm Công tác về Bắt giữ Tùy tiện, Ý kiến số 36/2020 liên quan đến Đào Quang Thực, Ngày 18 tháng 9, 2020, có sẵn tại <https://undocs.org/en/A/HRC/WGAD/2020/36>.

⁶¹ Hội đồng Nhân quyền LHQ, Nhóm Công tác về Bắt giữ Tùy tiện, Ý kiến số 36/2020 liên quan đến Đào Quang Thực, Ngày 18 tháng 9, 2020, Ngày 18 tháng 9, 2020, có sẵn tại <https://undocs.org/en/A/HRC/WGAD/2020/36>.

⁶² *Id.* tại đoạn 80.

chịu những quy định khắc nghiệt hơn trong khi bị giam giữ.⁶³ Năm 2011, Bộ Công an đã ban hành một quy định, trong việc phân loại tù nhân theo loại tội, cho phép cán bộ trại giam áp dụng các biện pháp hạn chế bổ sung đối với các tù nhân an ninh quốc gia (bao gồm cả những người được phân loại là “không nhận tội hoặc là những người chống đối quyết liệt”), chẳng hạn như hời gian cách ly kéo dài để “cải tạo”.⁶⁴ Theo một nghiên cứu năm 2014 từ Chiến dịch Xóa bỏ Tra tấn ở Việt Nam, 59 trong số 60 cựu tù nhân lương tâm được phỏng vấn cho biết đã bị giam giữ hoàn toàn không được liên lạc với ai trong giai đoạn điều tra trước khi xét xử.⁶⁵

B. VỤ ÁN: PHẠM ĐOAN TRANG

Phạm Thị Đoan Trang là nhà báo, tác giả, nhà hoạt động 43 tuổi nổi tiếng tại Việt Nam, được biết đến với tác phẩm báo chí điều tra, thường chỉ trích các cơ quan chức năng của chính phủ Việt Nam.⁶⁶ Bà Trang trước đây đã bị chính quyền Việt Nam giam giữ nhiều lần vì cả hoạt động báo chí và hoạt động xã hội của bà: vào năm 2009, vì tội “an ninh quốc gia”, có thể là do bài viết của bà về một kế hoạch khai thác mỏ;⁶⁷ vào năm 2016, trước chuyến thăm của Tổng thống Hoa Kỳ Obama đến Việt Nam;⁶⁸ then in 2017, sau đó vào năm 2017, sau khi rời cuộc

⁶³ CAMPAIGN TO ABOLISH TORTURE IN VIETNAM, THÔNG TƯ 37: SỰ ĐỐI XỬ KHẮC NGHIỆT VỚI TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM TRONG 'PRISONS WITHIN PRISONS', (2018), có sẵn tại <http://www.stoptorture-vn.org/circular-37-harsh-treatment-of-prisoners-of-conscience.html>

⁶⁴ Thông tư 37 của Bộ Công an, Quy định chi tiết việc phân loại và xử lý phạm nhân theo diện, số 37/2011/TT-BCA, ngày 3/6/2011, có sẵn tại http://www.stoptorture-vn.org/uploads/2/5/9/2/25923947/vietnam_mps_circular_no_37_en.pdf.

⁶⁵ CAMPAIGN TO ABOLISH TORTURE IN VIETNAM, VIỆT NAM: TRA TẤN VÀ NGƯỢC ĐÃI CÁC TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM (2014), có sẵn tại <http://www.stoptorture-vn.org/torture-report.html>

⁶⁶ Richard C. Paddock, *The New York Times*, “The Jailed Activist Left a Letter Behind. The Message: Keep Fighting (Nhà hoạt động bị đi tù đã để lại một lá thư. Thông điệp: Hãy tiếp tục chiến đấu),” tháng 2, 2021, có sẵn tại <https://www.nytimes.com/2020/10/14/world/asia/vietnam-pham-doan-trang-arrest.html>; Front Line Defenders, “Nữ bảo vệ nhân quyền Phạm Đoan Trang chính thức bị buộc tội,” ngày 20 tháng 10, 2021, có sẵn tại <https://www.frontlinedefenders.org/en/case/woman-human-rights-defender-pham-doan-trang-formally-charged>; Amnesty International, “Việt Nam: Nhà vô địch nhân quyền bị bắt, chịu nguy cơ tra tấn nghiêm trọng,” ngày 8 tháng 10, 2020, có sẵn tại <https://www.amnesty.org/en/latest/press-release/2020/10/viet-nam-human-rights-champion-arrested-at-grave-risk-of-torture/>; Ủy ban Bảo vệ Nhà báo, “Nhà báo Phạm Đoan Trang bị bắt vì tội chống nhà nước ở Việt Nam,” ngày 7 tháng 10, 2020, có sẵn tại <https://cpj.org/2020/10/journalist-pham-doan-trang-arrested-on-anti-state-charges-in-vietnam/>.

⁶⁷ Martha Ann Overland, *Time Magazine*, “Vietnam to Its Journalists: Don't Tread on China,” (Việt Nam với các nhà báo của mình: Đừng giẫm chân lên Trung Quốc), ngày 5 tháng 9, 2009, <http://content.time.com/time/world/article/0,8599,1920520,00.html>

⁶⁸ Simon Lewis, *Time Magazine*, “'Ghế trống' tại Cuộc họp Đại sứ quán khi Việt Nam giữ các nhà hoạt động tránh xa Obama” ngày 24 tháng 5, 2016, có sẵn tại <https://time.com/4346032/vietnam-obama-human-rights-detained/>

gặp với phái đoàn Liên minh Châu Âu trước cuộc đối thoại nhân quyền giữa EU và Việt Nam;⁶⁹ và một lần nữa, vào năm 2018, trong một vài dịp⁷⁰ bao gồm cả khi bà bị giam giữ và bị thẩm vấn vào ngày 8 tháng 3 (Ngày Quốc tế Phụ nữ) về cuốn sách của bà có tên là *Chính trị bình dân* (Politics for the Masses).⁷¹

Vào lúc nửa đêm, ngày 6 tháng 10 năm 2020, vài giờ sau khi cuộc họp nhân quyền giữa chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam kết thúc,⁷² cảnh sát đã bắt Phạm Đoan Trang tại nhà riêng ở Hà Nội, ban đầu theo Điều 117 Bộ luật Hình sự, hình sự hóa việc “làm, lưu trữ, truyền bá thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.”⁷³ Theo cáo trạng, ngày 30 tháng 8 năm 2021, Cơ quan An ninh Điều tra, Công an TP Hà Nội đã điều tra bà Trang với cáo buộc vi phạm Điều 117 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và Điều 88 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tuyên truyền chống Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) trong khoảng thời gian từ ngày 10 tháng 9 năm 2016 đến ngày 26 tháng 8 năm 2021. Cơ quan này sau đó tuyên bố thêm rằng các quan chức đã quyết định, khi kết thúc cuộc điều tra, truy tố các cáo buộc theo Điều 88.⁷⁴

Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 8 năm 2021, như đã nêu chi tiết trong bản cáo trạng, Công an Hà Nội đã điều tra bà Trang, một số lần đã gọi bà đến đồn cảnh sát để thẩm vấn về các bài báo và báo cáo cụ thể mà bà được cho là đã xuất bản về tình hình nhân quyền ở Hà Nội. Vào ngày 7 tháng 10 năm 2020, khi bà Trang đã bị bắt, cảnh sát cũng đã thu giữ máy tính xách tay, các thiết bị ghi âm và các tài liệu khác tại căn hộ của bà và xem xét nội dung của chúng như một phần của cuộc điều tra về tội danh mà bà bị cáo buộc.⁷⁵

Các điều tra viên đã trích dẫn nhiều bài báo, tài liệu và bản ghi âm trong bản cáo trạng nhưng những tài liệu mà bà Trang bị kết tội cuối cùng là:

- 1) Tài liệu tiếng Anh: “Báo cáo tóm tắt về thảm họa sinh vật biển ở Việt Nam”;
- 2) Tài liệu tiếng Anh: “Đánh giá chung về tình hình nhân quyền ở Việt Nam”;
- 3) Báo cáo bằng tiếng Anh, “Báo cáo đánh giá Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 liên quan đến việc thực hiện quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam” (và bản dịch tiếng Việt của báo cáo này);
- 4) Bài phỏng vấn: “*Phạm Thị Đoan Trang: Tầng lớp trung lưu Việt Nam không cần dân chủ và tự do*” với Radio Free Asia (Đài Á Châu Tự Do) (có bao gồm bản ghi âm và một bài báo từ năm 2018); và
- 5) Phát biểu trong cuộc trò chuyện trực tuyến với BBC News (cũng từ năm 2018).

⁶⁹ HUMAN RIGHTS WATCH, *Việt Nam: EU nên thúc ép việc trả tự do cho tù nhân chính trị*, ngày 28 tháng 11, 2017, <https://www.hrw.org/news/2017/11/28/vietnam-eu-should-press-release-political-prisoners>

⁷⁰ HUMAN RIGHTS WATCH, *Việt Nam: Trả tự do cho Blogger nổi tiếng*, ngày 13 tháng 12, 2021, <https://www.hrw.org/news/2021/12/13/vietnam-free-prominent-blogger#>

⁷¹ Dự án The 88 Project về Tự do Ngôn luận ở Việt Nam, Hồ sơ: Phạm Đoan Trang, có sẵn tại <https://the88project.org/profile/286/pham-doan-trang/>.

⁷² Reuters, “Việt Nam giam giữ nhà hoạt động vài giờ sau cuộc họp nhân quyền với Hoa Kỳ.” Ngày 7 tháng 10 năm 2020, có sẵn tại <https://www.reuters.com/article/us-vietnam-security-idUSKBN26S0RT>.

⁷³ Điều 117, Bộ luật Hình sự, Số. 100/2015/QH13, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, có sẵn tại <https://www.wipo.int/edocs/lexdocs/laws/en/vn/vn086en.pdf>

⁷⁴ Cáo trạng tại 10. Như đã thảo luận phía trên, phạm vi kết án theo bộ luật 1999 là 3 đến 12 năm đối với hầu hết các tội so với 5 đến 12 năm theo bộ luật 2015. Điều 7 (2) Bộ luật Hình sự năm 2015, có hiệu lực vào năm 2018, quy định: “Điều khoản luật quy định về tội mới, mức án nặng hơn, tình tiết tăng nặng mới hoặc giảm mức án treo, miễn trách nhiệm hình sự, xóa bỏ không áp dụng trách nhiệm hình sự, miễn giảm án, ân giảm, xóa án tích đối với tội danh trước khi điều khoản luật đó có hiệu lực.” Do một số bài báo mà bà Trang bị buộc tội được viết trước khi Bộ luật mới hơn ban hành, nên các công tố viên đã chọn truy tố theo bộ luật cũ hơn (1999) với mức án thấp hơn.

⁷⁵ Bản cáo trạng tại 5.

Tất cả những nội dung trên, cáo trạng khẳng định “có bao gồm nội dung truyền bá chiến tranh tâm lý, tin giả để gây hoang mang trong nhân dân và tung tin bịa đặt về chủ trương và chính sách của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bôi nhọ Chính quyền Nhân dân.”⁷⁶ Đặc biệt, cáo trạng cho rằng bà Trang “đã làm, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, bài báo có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; trả lời phỏng vấn của báo chí nước ngoài với các thông tin bịa đặt về chủ trương và chính sách của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bôi nhọ Chính quyền Nhân dân, phát tán chiến tranh tâm lý, tung tin giả gây hoang mang trong nhân dân.”⁷⁷

Một số tài liệu này vẫn có thể truy cập trực tuyến. Ví dụ, trong phán quyết của mình, Tòa giải thích rằng “mục đích của tài liệu [quyền tự do tôn giáo] được thể hiện thông qua 6 mục trong phần khuyến nghị của nó.”⁷⁸ Trên thực tế, các khuyến nghị bao gồm các đề xuất như “một cơ chế độc lập để giải quyết khiếu nại nên được xây dựng để đảo ngược các quyết định sai trái của các cơ quan có thẩm quyền về nhân quyền và chính những vi phạm của họ” và rằng “Bộ luật Hình sự Việt Nam nên được sửa đổi, đặc biệt lưu ý đến những điều khoản mập mờ và mơ hồ đó.”⁷⁹

Trong một bức thư gửi Chính phủ Việt Nam sau đó, một số chuyên gia của Liên Hợp quốc lưu ý rằng bằng chứng chống lại bà Trang bao gồm các báo cáo mà bà đã chia sẻ với Liên Hợp quốc, mà nếu là cơ sở để buộc tội, họ cảnh báo “có thể gây ra những hậu quả sâu rộng và củng cố một môi trường sợ hãi ở Việt Nam, như đã được một số chuyên gia LHQ lưu ý, dẫn đến việc tự kiểm duyệt và ngăn cản những người khác hợp tác với LHQ”.⁸⁰

Cuối cùng, Viện Kiểm sát Nhân dân (cơ quan công tố) lưu ý trong cáo trạng rằng hành vi phạm tội trước đó của bà Trang nên được coi là tình tiết tăng nặng⁸¹ (mặc dù không có dấu hiệu bà Trang đã bị kết án trước đó như bản án nêu. Bà không có tiền án tiền sự) và cơ quan này đã cung cấp hơn 11.000 trang bằng chứng để hỗ trợ cho bản cáo trạng.⁸² Đội bào chữa được phép xem và sao chụp bằng chứng nhưng chỉ 10 ngày trước ngày xét xử ban đầu.

Một tháng sau khi bà Trang bị kết án, một cá nhân đã bị kết án sáu năm tù vì tội vận chuyển 46 cuốn sách chủ yếu của Phạm Thị Đoàn Trang và chia sẻ tin tức từ các trang web quốc tế.⁸³

⁷⁶ Cáo trạng tại 11.

⁷⁷ Cáo trạng tại 11.

⁷⁸ Phán quyết tại 4.

⁷⁹ Nhóm Công tác về Tôn giáo, *Đánh giá Luật tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 và việc thực hiện quyền tự do Tín ngưỡng và Tôn giáo* (tháng 10, 2017), tại trang. 36-37, https://3axzii1c65q0b073i2mogga1-wpengine.netdna-ssl.com/wp-content/uploads/2017/11/Report_on_FoR_Vietnam_10_2017.pdf

⁸⁰ Thư gửi Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam từ Ủy nhiệm của Báo cáo viên Đặc biệt về tình hình của những người bảo vệ nhân quyền; Nhóm Công tác về Bất giữ Tùy tiện; Báo cáo viên Đặc biệt về thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do quan điểm và biểu đạt; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền tự do hội họp hòa bình và lập hội; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền của mọi người được hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể đạt được về sức khỏe thể chất và tinh thần; Báo cáo viên Đặc biệt về tự do tôn giáo, tín ngưỡng; Báo cáo viên Đặc biệt về tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; và Nhóm Công tác về phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái, ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại các trang 28-29,

⁸¹ Căn cứ vào cáo trạng, điều này xuất phát từ việc bà Trang bị bắt năm 2009 theo Điều 258 Bộ luật Hình sự, quy tội “lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức và/hoặc công dân”. Tuy nhiên, không rõ bà Trang đã từng bị kết án về tội danh này hay chưa.

⁸² Cáo trạng tại 13.

⁸³ *Radio Free Asia*, “Người chuyển sách của tác giả Phạm Đoàn Trang bị án tù,” Ngày 21 tháng 1 năm 2022, <https://www.rfa.org/vietnamese/news/vietnamnews/shipper-of-books-by-independent-journalist-pham-doan-trang-gets-jail-sentence-01212022071322.html>

C. THỦ TỤC TRƯỚC KHI XÉT XỬ

Bà Trang bị bắt và tạm giam vào cuối ngày 6 tháng 10/đầu ngày 7 tháng 10 năm 2020. Theo nhiều báo cáo và như đã thảo luận tại phiên tòa, bà bị giam giữ biệt lập,⁸⁴ không thể gặp luật sư hoặc gia đình, trong hơn một năm. Vào ngày 7 tháng 10 năm 2021, bà Trang được biết rằng bản cáo trạng đã được hoàn tất và ngày xét xử được ấn định vào ngày 3 tháng 11 năm 2021;⁸⁵ Các luật sư của bà đã được phép xem bản cáo trạng và bằng chứng vào ngày 18 tháng 10, 10 ngày trước khi xét xử. Vào ngày 19 tháng 10 năm 2021, một trong những luật sư của bà Trang, là Luan Le, báo cáo rằng ông được phép gặp bà lần đầu tiên, sau hơn một năm bị giam giữ và chưa đầy ba tuần trước khi vụ án của bà được đưa ra xét xử.⁸⁶

Theo luật sư của mình, bà Trang đã nhiều lần yêu cầu và bị từ chối điều trị y tế trong thời gian bị tạm giam ngay cả khi bà sụt cân đáng kể, bị chảy máu và có các vấn đề sức khỏe khác.⁸⁷ Vào ngày 26 tháng 10 năm 2021, các quan chức tòa án thông báo cho nhóm bào chữa của bà Trang rằng vụ án sẽ bị hoãn lại do có tiếp xúc với COVID.

Một ngày trước khi có thông báo hoãn này, Nhóm Công tác của Liên hợp quốc về Giam giữ Tùy tiện (UNWGAD) đã đưa ra ý kiến về việc giam giữ bà, vì cho rằng việc này là bất hợp pháp theo luật nhân quyền quốc tế.⁸⁸ UNWGAD cho rằng việc giam giữ bà là tùy tiện vì nhiều lý do, cụ thể là vì (a) các nhà chức trách chính phủ đã giam giữ bà với một cáo buộc mập mờ mà không có đủ cơ sở pháp lý và bà không có cơ hội đưa ra phản đối việc giam giữ bà trước một cơ quan tư pháp độc lập;⁸⁹ (b) các nhà chức trách chính phủ đã giam giữ bà vì bà đã thực hiện hợp pháp các quyền của bà về tự do đưa ra ý kiến và ngôn luận và quyền tham gia vào

⁸⁴ Xem v.d. Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, Nhóm Công tác về Bất giữ Tùy tiện, A/HRC/WGAD/2021/40, Ý kiến số 40/2021 liên quan đến Phạm Đoan Trang (Việt Nam) (Ngày 25 tháng 10 năm 2021), đoạn văn. 65 (“Mặc dù Chính phủ bác bỏ cáo buộc giam giữ biệt lập, nhưng có vẻ như xác nhận rằng bà Trang đang bị giam giữ biệt lập. Chính phủ căn cứ vào Điều 74 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, quy định này cho phép người bào chữa tham gia tố tụng khi cuộc điều tra kết thúc. Vì cuộc điều tra đang diễn ra và chưa có cáo trạng nào được ban hành, nên theo thừa nhận của Chính phủ, bà Trang đã không được phép gặp luật sư của mình.”).

⁸⁵ Thư gửi Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam từ Ủy nhiệm của Báo cáo viên Đặc biệt về tình hình của những người bảo vệ nhân quyền; Nhóm Công tác về Bất giữ Tùy tiện; Báo cáo viên Đặc biệt về thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do thể hiện quan điểm và biểu đạt ý kiến; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền tự do hội họp hòa bình và lập hội; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền của mọi người được hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể đạt được về sức khỏe thể chất và tinh thần; Báo cáo viên Đặc biệt về tự do tôn giáo, tín ngưỡng; Báo cáo viên Đặc biệt về tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; và Nhóm Công tác về phân biệt đối xử đối với phụ nữ và trẻ em gái, ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trang 28-29 <https://spcommreports.ohchr.org/TMResultsBase/DownloadPublicCommunicationFile?gld=26765>.

⁸⁶ VanViet, “Khuyến nghị của luật sư về tình trạng sức khỏe của Phạm Thị Đoan Trang và việc thay đổi các biện pháp giam giữ”, ngày 22 tháng 10 năm 2021, có sẵn tại <http://vanviet.info/van-de-hom-nay/kien-nghi-cua-luat-su-ve-tinh-trang-suc-khoe-cua-pham-thi-doan-trang-v-thay-doi-bien-phi-tam-giam/>

⁸⁷ Xem Thư chung, Access Now và 27 tổ chức khác, *Việt Nam: Trả tự do ngay lập tức cho nhà báo độc lập và nhà bảo vệ nhân quyền Phạm Đoan Trang*, ngày 26 tháng 10 năm 2021, <https://www.hrw.org/news/2021/10/26/vietnam-immediately-release-independent-journalist-and-human-rights-defender-pham-0>.

⁸⁸ Hội đồng Nhân quyền LHQ, Nhóm Công tác về Bất giữ Tùy tiện, A/HRC/WGAD/2021/40, Ý kiến số 40/2021 liên quan đến Phạm Đoan Trang (Việt Nam) (25/10/2021).

⁸⁹ *Id.* tại đoạn 65-70. Xem về việc không thể yêu cầu bảo lãnh, đoạn. 66: “Do đó, Nhóm Công tác nhận thấy rằng bà Trang đã không được đưa ngay ra trước cơ quan tư pháp để phản đối chính thức việc giam giữ bà, vi phạm điều 9 (3) của Công ước. Chính phủ đệ trình rằng các lệnh bắt đã được Viện Kiểm sát Nhân dân phê chuẩn, theo quy định của pháp luật trong nước. Tuy nhiên, như Tổ công tác đã nêu, Viện kiểm sát không phải là cơ quan xét xử độc lập”.

việc thực hiện các hoạt động công vụ;⁹⁰ (c) quyền được xét xử công bằng của bà, ngay cả trong giai đoạn tiền xét xử, đã bị vi phạm do nhà chức trách từ chối cho bà tiếp cận với luật sư của mình và sự trì hoãn kéo dài trong việc đưa vụ án của bà ra xét xử;⁹¹ và (d) nhà chức trách đã giam giữ bà Trang vì lý do phân biệt đối xử, dựa trên tư cách là người bảo vệ nhân quyền và vì quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác của bà.⁹² Nhóm Công tác cũng nêu quan ngại rằng việc chậm đưa bà Trang ra xét xử trong khi bà vẫn bị tạm giam trước khi xét xử đã vi phạm các tiêu chuẩn quốc tế về việc ưu tiên các biện pháp cải tạo không giam giữ đối với phụ nữ.⁹³

Nhóm Công tác nhận thấy rằng việc giam giữ bà Trang vì hoạt động báo chí và hoạt động với tư cách là người bảo vệ nhân quyền là một phần của "biểu hiện quấy rối của các cơ quan chức năng quốc gia"⁹⁴ và nêu lên mối quan ngại lặp đi lặp lại của họ về việc chính phủ sử dụng một bộ luật "mơ hồ và rộng" để bắt giữ và buộc tội bà, luật không "phân biệt được giữa việc sử dụng các phương tiện bạo lực cần bị cấm và các hoạt động hòa bình hợp pháp để phản đối."⁹⁵

D. QUÁ TRÌNH XÉT XỬ: Ngày 14 tháng 12 năm 2021

Các chi tiết của quá trình xét xử được mô tả ở đây dựa trên việc xem xét bản án, trong đó tóm tắt các lập luận của bên bào chữa và bên công tố, và thông tin được công khai bởi đội bào chữa và các tổ chức xã hội dân sự ở Việt Nam và bởi truyền thông⁹⁶, cũng như các nguồn khác, đã được cho là đáng tin cậy vì nhìn chung các nguồn thông tin này nhất quán với nhau.

Có ba vấn đề cốt lõi tại phiên tòa, được thảo luận chi tiết hơn ở bên dưới. Đầu tiên, người bào chữa yêu cầu kiểm tra các nhân chứng của cơ quan công tố, không ai trong số họ làm chứng tại phiên tòa. Đặc biệt, cáo trạng khẳng định "Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hà Nội đã ban hành kết quả Giám định, kết luận rằng [ba] tài liệu [mà Tòa án dựa vào đó để kết tội bà Trang] là vi phạm pháp luật."⁹⁷ Bản án giải thích rằng người bào chữa cho rằng Tòa án "nên triệu tập các giám định viên, nhân chứng, đại diện của Bộ An ninh Nội địa và điều tra viên đến phiên điều trần để làm rõ các tình tiết của vụ án."⁹⁸

Thứ hai, người bào chữa phản đối việc quy kết một số tài liệu cho bà Trang.⁹⁹ Trong khi một

⁹⁰ *Id.* tại đoạn. 73, 78, 80.

⁹¹ *Id.* tại đoạn. 84-87.

⁹² *Id.* tại đoạn. 91.

⁹³ *Id.* tại đoạn. 85, *trích dẫn* Quy tắc của Liên hợp quốc về đối xử với tù nhân nữ và các biện pháp không giam giữ đối với phạm nhân là phụ nữ (Quy tắc Bangkok), phần. III. Xem Thảo luận của Nhóm Làm việc Số. 12 (A/HRC/48/55, annex), đoạn 7-9.

⁹⁴ *Id.* tại đoạn. 85.

⁹⁵ *Id.* tại đoạn. 74.

⁹⁶ Xem, ví dụ., https://saigonnhonews-com.translate.google/thoi-su/viet-nam/pham-doan-trang-da-chien-thang-tuyet-doi-tai-toa-nhu-the-nao/?_x_tr_sl=auto&_x_tr_tl=en&_x_tr_hl=en.

⁹⁷ Bản cáo trạng tại 9.

⁹⁸ Bản án tại 12.

⁹⁹ Người bào chữa cũng thách thức tính chính xác của bản dịch tiếng Việt của một số bài báo được cho là do bà Trang viết và lưu trữ, mà nhà chức trách đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Xem Bản án ở số 13 ("Cơ quan điều tra đã yêu cầu dịch vụ dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt tài liệu tiếng Anh từ cơ quan dịch thuật thay vì cơ quan chuyên môn. Việc này không đảm bảo tính chính xác của thông tin. Việc Cơ quan điều tra không trưng cầu giám định các tài liệu tiếng Anh không phải là một hành động thích hợp.")

số bài báo mà bà Trang bị cáo buộc viết là thuộc tài sản công cộng và được ghi nhận công khai là do bà viết, một số bài khác đã được thu giữ từ máy tính của bà. Về những điều này, trong khi bà Trang thừa nhận trên lập trường rằng bà là tác giả của một báo cáo, bà phản bác tính xác thực của các bằng chứng được cơ quan công tố khẳng định rằng trước đó bà đã thừa nhận quyền tác giả của mình đối với các tài liệu khác. Cụ thể, công tố đã dựa vào chữ ký được cho là của bà Trang trên một số tài liệu này trong cuộc thẩm vấn vào năm 2017, sau đó nó khớp với chữ ký được công nhận của bà. Theo bản án, người bào chữa cho rằng “kết luận giám định của Công an Hà Nội không đủ cơ sở để xác định chữ ký trên các tài liệu thu giữ là của Phạm Thị Đoan Trang”. Bên công tố cũng cáo buộc chung rằng bà đã thừa nhận quyền tác giả trong cuộc thẩm vấn đó, thể hiện qua chữ ký của bà trên các tài liệu đó.

Cuối cùng, người bào chữa cho rằng việc truy tố này đã vi phạm quyền tự do ngôn luận của bà Trang. Cụ thể, người bào chữa cho rằng “việc Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định của cơ quan không có thẩm quyền giám định để giám định tư tưởng, quan điểm, nhận thức chính trị và pháp luật của người đó là sai.”

Vào đầu tháng 12 năm 2021, các luật sư của bà Trang được thông báo rằng phiên tòa của bà được dời sang ngày 14 tháng 12 năm 2021. Theo nhóm pháp lý của bà Trang, tòa án có một số trạm kiểm soát an ninh và việc vào phòng xử án rất hạn chế. Mẹ và anh trai của bà Trang, những người đã không gặp bà kể từ khi bà bị bắt vào năm 2020, đã đến tòa án; mặc dù ban đầu anh trai bà Trang bị từ chối vào cửa cùng với mẹ của họ, các nhân viên tòa án cuối cùng đã cho phép anh vào. Một số ít các nhà ngoại giao được phép tham dự phiên điều trần. Nhân viên y tế cũng có mặt, có vẻ như do bà Trang đang có những mối lo lắng về sức khỏe.

Tòa án bao gồm một hội đồng gồm ba thẩm phán và hai giám định viên. Chủ tọa phiên tòa yêu cầu bảo vệ cởi còng cho bà Trang nhưng bà Trang cho rằng không cần thiết. Thẩm phán tóm tắt vụ án chống lại bà Trang và sau đó hỏi bị cáo có hiểu các quyền của mình và sẵn sàng tiếp tục với luật sư của mình hay không.

Các luật sư của bà Trang sau đó yêu cầu Tòa án triệu tập một số nhân chứng, đặc biệt là (các) chuyên gia từ Sở Thông tin và Truyền thông, cũng như (các) phiên dịch viên chịu trách nhiệm dịch các tài liệu tiếng Anh mà bà Trang đang bị chịu trách nhiệm và những người có mặt trong các cuộc thẩm vấn của bà vào năm 2017 khi bà được cho là đã thừa nhận quyền tác giả đối với các tài liệu quan trọng. Công tố viên cho rằng lời khai đó là không cần thiết. Người bào chữa còn yêu cầu Tòa cung cấp thiết bị điện tử để sử dụng trong quá trình tố tụng, đồng thời đưa cho bà Trang giấy bút để ghi chép trong quá trình xét xử.

Tòa cho rằng dù bà Trang không nhận được bản sao giấy triệu tập thông báo ngày xét xử nhưng các luật sư của bà đã nhận được nên quyền lợi của bà được tôn trọng. Tòa cho biết thêm rằng họ không thể mua sắm thiết bị điện tử mà sẽ cung cấp cho bà Trang giấy bút, hướng dẫn Tòa theo dõi và thu hồi giấy khi kết thúc xét xử. Cuối cùng, Tòa án tuyên bố rằng không cần triệu tập điều tra viên hoặc các nhân chứng khác hoặc chất vấn những người chưa trình diện. Như đã phản ánh trong bản án, Tòa án nhận thấy rằng “Các Giám định viên đã được triệu tập đến phiên điều trần theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, do các công việc riêng của họ, họ không thể có mặt tại phiên điều trần. Xét thấy các Giám định viên đã đưa ra kết luận giám định dựa trên cơ sở chuyên môn của mình và phải chịu trách nhiệm về kết luận của mình trước pháp luật nên việc Giám định viên vắng mặt không ảnh hưởng đến phiên điều trần.”

Sau đó Viện kiểm sát đọc bản cáo trạng trước tòa; luật sư bào chữa đã yêu cầu bà Trang được ngồi vì sức khỏe của bà không tốt. Sau đó, Tòa hỏi bà Trang có đồng ý với cáo buộc của mình hay không và bắt đầu hỏi những câu hỏi cụ thể ví dụ như bà Trang đã từng tham gia những cuộc phỏng vấn nào đó hay chưa, có đúng là đã được công an phỏng vấn hay không, có xuất trình cho công an giấy tờ gì không. Bà Trang cho biết bà không tự nguyện đưa tài liệu cho công an nhưng công an đã thu giữ tài liệu tại nhà của bà.¹⁰⁰ Bà cho biết bà đã trả lời phỏng vấn nhiều lần trong công việc của mình với tư cách là một nhà báo. Hỏi bà có ý kiến gì về việc giám định tư tưởng và quan điểm của bà, do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp, bà Trang cho biết chỉ có Việt Nam và Trung Quốc mới có kiểu giám định này, bà không rõ ai là người thẩm tra và họ có gì để đủ điều kiện thực hiện đánh giá này. Thẩm phán trả lời rằng bị đơn có quyền đồng ý hoặc không đồng ý nhưng không được bình luận. Các luật sư của bà Trang cũng cho rằng việc Cơ quan Điều tra thuê một cơ quan hành chính đánh giá các quan điểm chính trị của bà Trang để đưa ra kết luận pháp lý về các ý kiến của bà Trang là không phù hợp.¹⁰¹

Cáo trạng khẳng định rằng đối với hai văn bản chính (báo cáo về quyền tự do tôn giáo và đánh giá chung về tình hình nhân quyền) “Phạm Thị Đoan Trang đã ký tên. . . tài liệu ngày 16/11/2017.” Bên công tố đã đối chiếu chữ ký của bà trên các tài liệu đó với mẫu chữ ký của bà được lấy từ biên bản thẩm vấn của cảnh sát. Cục Kỹ thuật Hình sự kết luận rằng chúng “là chữ ký của cùng một người”.

Bị Viện Kiểm sát hỏi về những tài liệu mà bà bị cho là đã thừa nhận, bà Trang cho biết bà không nhận ra một số hoặc không biết chữ ký của bà đã được đặt ở đó như thế nào.¹⁰² Bà cũng nói rằng việc vụ án của Viện kiểm sát chỉ dựa vào lời khai của bà được cho là đã thừa nhận quyền tác giả trong cuộc thẩm vấn năm 2017 của bà là vi phạm pháp luật.¹⁰³

Viện kiểm sát sau đó thẩm vấn bà Trang về việc bà có đồng ý với nhận định của giám định viên hay không. Bà Trang trả lời rằng các thuật ngữ như “chiến tranh tâm lý” không phải là thuật ngữ pháp lý và cho biết nhiều cáo buộc là sai sự thật và ngớ ngẩn. Thẩm phán một lần nữa nhắc nhở bà rằng bà không có quyền bình luận, chỉ trả lời các câu hỏi.

Sau đó, các luật sư bào chữa cho bà Trang hỏi liệu bà đã xem toàn bộ hồ sơ vụ án bao gồm cả các kết luận điều tra hay không và bà nói rằng tài liệu này đã đã đọc cho bà nghe trong trại giam nhưng bà không được phép xem nó. Theo nội dung được thể hiện trong bản án, các luật sư của bà cho rằng “việc bị cáo không có cơ hội tiếp cận hồ sơ vụ án được coi là vi phạm Điều 60 Bộ luật Tố tụng Hình sự.”¹⁰⁴

Bà nói rằng bà không biết ai là tác giả của mọi tài liệu bằng tiếng Anh được sử dụng làm bằng chứng và nói rằng bà đã không chia sẻ các tài liệu được lấy từ máy tính của bà và được dịch bởi cảnh sát. Theo như bà nói, “Nếu Cơ quan Điều tra không dịch các tài liệu, sẽ không ai biết về chúng. Việc Cơ quan điều tra dịch tài liệu và giám định các tài liệu này sẽ khiến Cơ quan Điều tra là người phổ biến tài liệu chứ không phải bị cáo.”¹⁰⁵

¹⁰⁰ Bản án tại 12.

¹⁰¹ Bản án tại 13.

¹⁰² Bản án tại 12.

¹⁰³ *Id.*

¹⁰⁴ Bản án tại 11.

¹⁰⁵ Bản án tại 11.

Khi được hỏi có yêu cầu luật sư không, bà Trang cho biết đã nhiều lần yêu cầu nhưng điều tra viên cho biết bà không có quyền nhờ luật sư vì đây là vụ án liên quan đến an ninh quốc gia. Như đã phản ánh trong bản án, các luật sư của bà lập luận rằng “việc Cơ quan Điều tra không cho phép luật sư tham gia ngay từ đầu vụ truy tố đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo”.

Các luật sư một lần nữa yêu cầu đưa nhân chứng vào để làm chứng trong phiên tòa. Thay vào đó, Viện Kiểm sát đề nghị rằng các lời khai bằng văn bản của nhân chứng là đủ.¹⁰⁶

Sau đó, Viện Kiểm sát tranh luận với Tòa rằng bà Trang nên bị kết án và tuyên phạt từ bảy năm đến tám năm tù về tội tuyên truyền. Tòa nghị giải lao để ăn trưa.

Khi phiên tòa tiếp tục, anh trai của bà Trang cũng như một số quan sát viên ngoại giao ban đầu không được phép vào lại tòa. Nhóm bào chữa bắt đầu trình bày với Tòa án lưu ý rằng mặc dù Tòa án và Viện Kiểm sát nói rằng không có vấn đề gì khi các nhân chứng bào chữa được yêu cầu không có mặt, nhưng trên thực tế, sự vắng mặt của họ có ảnh hưởng đáng kể đến việc bào chữa.

Tiếp theo, nhóm bào chữa lập luận rằng Điều 88 mâu thuẫn với quyền tự do ngôn luận được bảo vệ theo Hiến pháp Việt Nam (Điều 25) và ICCPR (Điều 19) mà Việt Nam đã phê chuẩn. Họ cũng quan sát thấy sự mơ hồ của một số thuật ngữ luật định, chẳng hạn như “chính quyền của nhân dân”.¹⁰⁷ Họ lập luận thêm rằng kết luận của giám định viên rằng bà Trang đã tuyên truyền thông tin giả dối là không được sự thật khách quan ủng hộ.

Các luật sư bào chữa cũng nêu quan ngại về tính chính xác và xác thực của các bằng chứng đưa ra — cụ thể là chữ ký của bà Trang được đính kèm trong một số tài liệu để xác lập quyền tác giả của bà, các bài báo bằng tiếng Anh do cơ quan điều tra dịch (với lý do chúng không được dịch một cách độc lập và chuyên nghiệp), và một số tài liệu khác không được xác thực hoặc có nguồn gốc nhưng lại được dùng để làm cơ sở trong bản cáo trạng.¹⁰⁸ Họ cũng nêu quan ngại rằng thông tin dựa trên bản cáo trạng đã được cung cấp và đánh giá bởi các cơ quan khác nhau, một số cơ quan không có thẩm quyền thực thi pháp luật. Họ cũng lưu ý thêm một số điểm mâu thuẫn trong các lời khai của nhân chứng, lấy từ những người đã thẩm vấn bà Trang trong khi bà bị tạm giam, chẳng hạn như liệu các nhân chứng có mặt trong cuộc thẩm vấn hay không.

Bà Trang sau đó khai rằng bà đã bị công an bắt khoảng 25 lần, buộc phải tham gia “các buổi làm việc”, và mỗi lần bị ép phải cúi đầu và bị ép ký các văn bản trong đó có biên bản của các cuộc họp này.¹⁰⁹ Bà nói rằng vụ án không có bằng chứng khách quan chống lại bà ấy, chỉ có bằng chứng của những nhân chứng không có mặt tại tòa và lời nói của chính bà, và bất cứ điều gì minh oan mà bà ấy đã nói khi bị thẩm vấn thì lại vắng mặt trong vụ án. Bà khai rằng bà đã bị cảnh sát đánh đập liên tục trong khi bắt giữ và thẩm vấn và có lần, bà đã bị gãy chân.¹¹⁰

¹⁰⁶ Không rõ đối với TrialWatch liệu điều này có ám chỉ đến các tuyên bố trong hồ sơ vụ án, được trình bày cho người bào chữa trước phiên tòa hay không.

¹⁰⁷ Bản án tại 13.

¹⁰⁸ Bản án tại 12.

¹⁰⁹ *Agence-France Presse*, “Nhà báo bất đồng chính kiến nổi tiếng bị bỏ tù ở Việt Nam,” ngày 14 tháng 12 năm 2021, <https://www.bangkokpost.com/world/2231847/prominent-dissident-journalist-jailed-in-vietnam>

¹¹⁰ Xem Tuyên bố chung, Access Now & 27 tổ chức khác, Việt Nam: Trả tự do ngay lập tức cho nhà báo độc lập và nhà bảo vệ nhân quyền Phạm Đoan Trang, ngày 26 tháng 10 năm 2021, <https://www.hrw.org/news/2021/10/26/vietnam-immediately-release-independent-journalist-and-human-rights-defender-pham-0#>.

Trong phần trả lời của mình, đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án đã giải thích và miễn cho nhân chứng phải có mặt; rằng bị cáo thực sự không có quyền nhờ luật sư vì đây là vụ án liên quan đến an ninh quốc gia; và bị cáo đã không yêu cầu tất cả các tài liệu trong hồ sơ của bà ấy.

Về sự đầy đủ của chứng cứ: Viện kiểm sát cho rằng Cơ quan điều tra thực hiện việc dịch thuật có đủ năng lực và trình độ để thực hiện và đây là việc làm bình thường. Họ lập luận thêm rằng các bằng chứng từ các cơ quan khác đều là chứng cứ hợp pháp và được thu thập hợp pháp nên cần phải được thừa nhận. Họ cũng bảo vệ tính đầy đủ của bản cáo trạng và cho rằng chữ ký của bà Trang trên các tài liệu khác nhau đã được xác minh. Trong phán quyết của mình, Tòa án đã đồng ý với những phát hiện này và như được mô tả ở trên, Tòa án đã thứ lỗi cho sự vắng mặt của các nhân chứng.¹¹¹

Các luật sư bào chữa nhắc lại một số lập luận của họ. Họ cũng nêu ra thực tế rằng những cáo buộc này được cho là bắt đầu từ năm 2016 và chưa có hành động nào đã được thực hiện.

Khi kết thúc phiên xử một ngày của mình, bà Trang đã phát biểu trước phòng xử án (chia sẻ với bạn bè và gia đình trước ngày xét xử), bà nói: “Thời gian ngồi tù càng dài càng thể hiện sự độc đoán, phi dân chủ và bản chất phi dân chủ của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Thưa các anh chị em, các bạn có thể bỏ tù tôi và ăn mừng vì đã loại bỏ được cái gai lâu nay trong mắt các bạn, nhưng các bạn sẽ không bao giờ loại bỏ được danh tiếng xấu xa, độc đoán, vô dân chủ, phản dân chủ của mình.”¹¹² Thẩm phán đã liên tục ngắt lời bà Trang và yêu cầu bà ngừng nói.¹¹³

Hội đồng thẩm phán sau đó rời phòng xử án cùng với các giám định viên và quay lại khoảng một giờ sau đó. Họ thông báo rằng bà Trang có tội và sẽ bị kết án 9 năm tù.

E. BẢN ÁN

Trong quyết định của mình, ban hành ngày 14 tháng 12 năm 2021, Tòa án đã kết tội bà Trang về tội “phổ biến thông tin” chống lại chính phủ Việt Nam và kết án bà chín năm tù (kể từ thời điểm bị tạm giam, ngày 7 tháng 10 năm 2020). Quyết định của Tòa án đã tóm tắt nội dung của và cuộc điều tra đối với 28 cuộc phỏng vấn và bài báo được đưa ra làm bằng chứng chống lại bà Phạm. Tòa bác bỏ một số bằng chứng là không thể kiểm chứng — ví dụ: Tòa lưu ý rằng hai bài báo viết không kèm theo tệp âm thanh hoặc video và bà Trang không thú nhận là tác giả của chúng, do đó “không có căn cứ pháp lý để buộc bà Trang chịu trách nhiệm pháp lý.”¹¹⁴

Tuy nhiên, qua phát hiện thực tế, Tòa án xác định bà Trang đã lưu trữ ba tài liệu tiếng Anh: (1)

¹¹¹ Bản án tại 8-9.

¹¹² *The Vietnamese Magazine*, “Tuyên bố cuối cùng của Phạm Đoan Trang tại phiên tòa xét xử bà,” ngày 14 tháng 12 năm 2021, có sẵn tại <https://www.thevietnamese.org/2021/12/pham-doan-trangs-final-statement-at-her-trial/> (dịch và sao chép bản tuyên bố mà bà Trang cung cấp cho gia đình trước khi xét xử).

¹¹³ Chris Humphrey, *The Washington Post*, “Việt Nam giam giữ ‘nhà hoạt động nổi tiếng nhất’ trong chín năm” ngày 14 tháng 12, 2021, https://www.washingtonpost.com/world/asia_pacific/vietnam-press-freedom-pham-doan-trang/2021/12/14/8ed0f008-57e4-11ec-8396-5552bef55c3c_story.html; COMMITTEE TO PROTECT JOURNALISTS, *Bản án chín năm dành cho nhà báo nổi tiếng Phạm Đoan Trang tái khẳng định thành tích tự do báo chí ‘khủng khiếp’ của Việt Nam*, ngày 15 tháng 12 năm 2021 <https://cpj.org/2021/12/nine-year-sentence-journalist-pham-doan-trang-vietnam-abysmal-press-freedom/>.

¹¹⁴ Bản án tại 11.

“Báo cáo tóm tắt về thảm họa sinh vật biển ở Việt Nam”; (2) “Đánh giá chung về tình hình nhân quyền ở Việt Nam”; và (3) “Báo cáo Đánh giá Luật Tín ngưỡng và Tôn giáo năm 2016 liên quan đến việc thực hiện quyền Tự do Tôn giáo và Tín ngưỡng ở Việt Nam,” một phiên bản của tài liệu này bà đã đăng trực tuyến bằng tiếng Việt. Đối với hai trong số ba tài liệu, Tòa án quan sát thấy, mẫu chữ viết tay được sử dụng để chứng thực là từ biên bản thẩm vấn bà vào ngày 7 tháng 10 năm 2020¹¹⁵. Tài liệu khác (về sinh vật biển) đã được thảo luận trong cùng một cuộc thẩm vấn khi bà được cho là thừa nhận quyền tác giả của đánh giá chung về quyền con người và được gửi đi đánh giá cùng với tệp âm thanh.¹¹⁶

Kết luận thêm rằng vào ngày 9 tháng 8 năm 2018, Phạm Đoan Trang đã được hăng thông tấn BBC Tiếng Việt phỏng vấn như được phản ánh trong bài đăng trực tiếp “Bàn tròn trực tuyến - BBC News Tiếng Việt” và rằng vào ngày 5 tháng 12 năm 2018, bà đã được Đài Á Châu Tự Do (Radio Free Asia - “RFA”) phỏng vấn như đã phản ánh trong bài báo: “Phạm Thị Đoan Trang: Tầng lớp trung lưu Việt Nam không cần dân chủ và tự do,” kèm theo đoạn băng ghi âm cuộc phỏng vấn với bà.

Bản án nhận xét rằng các tài liệu này và cuộc phỏng vấn trên đài đã được Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, cho thấy:

- Báo cáo về sinh vật biển “bao gồm thông tin xuyên tạc bôi nhọ và chống lại Chính phủ nhân dân và truyền bá chiến tranh tâm lý, thông tin sai sự thật, bịa đặt nhằm gây mất tinh thần trong nhân dân”;¹¹⁷
- Tài liệu “Đánh giá chung về quyền con người” “có nội dung kích động chiến tranh tâm lý, lan truyền thông tin sai sự thật, bịa đặt gây mất tinh thần trong nhân dân”;¹¹⁸
- Báo cáo Tự do Tôn giáo, bằng tiếng Anh, “bao gồm thông tin xuyên tạc về các chủ trương và chính sách của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Văn bản này có nội dung phỉ báng, chống đối Chính quyền Nhân dân, có nội dung kích động chiến tranh tâm lý, tung tin thất thiệt, bịa đặt, gây mất tinh thần trong nhân dân”; và bằng tiếng Việt, “có nội dung kích động chiến tranh tâm lý, tung tin thất thiệt, bịa đặt gây mất tinh thần trong nhân dân”;¹¹⁹
- Cuộc phỏng vấn và thảo luận trực tuyến của BBC “có nội dung kích động chiến tranh tâm lý, lan truyền thông tin sai sự thật, bịa đặt gây mất tinh thần trong nhân dân”;¹²⁰ và
- Cuộc phỏng vấn của RFA “có nội dung kích động chiến tranh tâm lý, lan truyền thông tin sai sự thật, bịa đặt để gây mất tinh thần trong nhân dân”.¹²¹

Tòa đã không giải quyết các lập luận bào chữa cho rằng quyền của bà Trang đã bị vi phạm khi bà bị thẩm vấn mà không có luật sư. Tuy nhiên, Tòa đã đề cập đến chữ ký của bà trên hai tài liệu được đưa ra làm bằng chứng và việc bà thừa nhận rằng bà là tác giả của một trong các báo cáo trong việc tìm kiếm bằng chứng hợp pháp trong quá trình điều tra và đủ để xác lập quyền tác giả của bà.¹²²

¹¹⁵ Bản án tại 9.

¹¹⁶ Bản án tại 9-10.

¹¹⁷ Bản án 10.

¹¹⁸ *Id.*

¹¹⁹ *Id.*

¹²⁰ *Id.* 10-11.

¹²¹ *Id.* at 11

¹²² Bản án tại

Căn cứ vào những tài liệu này, Tòa án cho rằng có đủ bằng chứng để kết tội bà Trang về tội “nói xấu Chính quyền Nhân dân, phát tán chiến tranh tâm lý, tung tin giả gây hoang mang dư luận, phá hoại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.”¹²³ Tòa án tiếp tục nhận định rằng hành vi của bà Trang “gây nguy hiểm cho xã hội, có ý định vi phạm chế độ Xã hội chủ nghĩa và Nhà nước trong các lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, xã hội, đối ngoại, v.v.” và “vi phạm quyền lực của chính quyền nhân dân.”¹²⁴ Trong hình phạt, Tòa đã tính đến việc bà Trang đã “tích cực vi phạm pháp luật trong một thời gian dài”, bà “không thành khẩn khai báo” và thời hạn tù dài hạn của bà sẽ “giúp giáo dục người khác và ngăn chặn các hành vi vi phạm khác.”¹²⁵

Tòa tuyên phạt bà Trang chín năm tù.

¹²³ Bản án tại 15-16.

¹²⁴ Bản án tại 16.

¹²⁵ Bản án tại 16.

PHƯƠNG PHÁP LUẬN



GIAI ĐOẠN THEO DÕI & ĐÁNH GIÁ

Viện Nhân quyền của Trường Luật Columbia đã theo dõi phiên tòa này bằng cách xem xét và phân tích bản cáo trạng và phán quyết cũng như thông tin do nhóm bào chữa của bà Trang công khai về quá trình tiến hành phiên tòa và từ các nguồn khác. Chuyên gia TrialWatch David McCraw đã xem xét các tài liệu này, cũng như các bản nháp của báo cáo này, để đưa ra đánh giá về quá trình xét xử và việc tuân thủ luật nhân quyền quốc tế.

PHÂN TÍCH



A. LUẬT HIỆN HÀNH

Báo cáo này dựa trên Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (“ICCPR”) đã được nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn; luật học và bình luận từ Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc, được giao nhiệm vụ diễn giải và giám sát việc thực hiện ICCPR; và bình luận từ các Quy trình Đặc biệt của Liên hợp quốc.

B. ĐIỀU TRA VÀ VI PHẠM GIAI ĐOẠN TIỀN XÉT XỬ

Từ thời điểm bà bị bắt cho đến khi ra tòa, hơn một năm sau, quá trình điều tra và tố tụng trong vụ án này liên quan đến những vi phạm đáng kể đối với luật nhân quyền, đặc biệt là quyền được thông báo về các lý do bắt giữ bà, quyền được xét xử nhanh chóng, và quyền được tư vấn, cũng như quyền không bị giam giữ tùy tiện. Bà Trang đã bị giam giữ biệt lập trong hơn một năm mà không được tiếp cận với gia đình, cố vấn pháp lý và thông tin về các cáo buộc pháp lý hoặc thực tế chống lại bà. Các nhóm xã hội dân sự cũng đã đưa ra lo ngại rằng bà đã bị từ chối điều trị y tế đầy đủ, mặc dù TrialWatch không có quyền truy cập thông tin để chứng minh những tuyên bố này. Tuy nhiên, những sai sót trong giai đoạn điều tra và xét xử không chỉ là vi phạm về mặt quyền lợi mà còn gây hậu quả nghiêm trọng đến tính công bằng của phiên tòa đối với bà Trang, sẽ được trình bày chi tiết trong các phần tiếp theo.

Quyền được Thông báo về các Lý do Bắt giữ

Điều 9 (2) của ICCPR yêu cầu rằng “bất kỳ ai bị bắt phải được thông báo, tại thời điểm bị bắt, về lý do bắt giữ.”¹²⁶ Như Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc đã giải thích, yêu cầu này có nghĩa là một cá nhân phải được cung cấp thông tin này “ngay khi bị bắt” trừ những trường hợp ngoại lệ (chẳng hạn như cần thông dịch viên),¹²⁷ và thông tin này “không chỉ bao gồm thông tin pháp lý cơ sở chung của việc bắt giữ, nhưng cũng có đủ chi tiết thực tế cụ thể để chỉ ra bản chất của khiếu nại, chẳng hạn như hành động sai trái và danh tính của một nạn nhân bị cáo buộc.”¹²⁸ Việc cung cấp thông tin này là cần thiết để cho phép bị cáo tranh luận về tính hợp pháp của việc giam giữ họ.¹²⁹

Trong trường hợp này, Nhóm Công tác về Bắt giữ Tùy tiện của Liên Hợp quốc đã xác định rằng các nhà chức trách chính phủ đã không cung cấp cho bà Trang lý do bắt giữ bà cũng như không đưa ra lời biện minh cho việc họ không làm như vậy.¹³⁰ Như đã thảo luận sau đó, khiếm khuyết này không được khắc phục vì thông tin về các cáo buộc (trong bản cáo trạng) không được cung cấp cho luật sư của bà Trang cho đến một năm sau khi bà bị bắt.

¹²⁶ ICCPR Điều 9(2); xem thêm Đại Hội đồng LHQ, Nội dung Nguyên tắc Bảo vệ Tất cả Mọi người khỏi Mọi Hình thức Bắt giữ hoặc Bỏ tù, Tài liệu LHQ. A/RES/43/173 (Phụ lục), ngày 9 tháng 12, 1988, Nguyên tắc 10, https://www.euromedjustice.eu/en/system/files/20090707131444_ONUBodyofPrinciplesfortheProtectionofAllPersonsunderAnyFormofDetentionorImprisonment.pdf.

¹²⁷ Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét Chung Số.35, U.N. Doc. CCPR/C/GC/35, ngày 16 tháng 12, 2014, Đoạn. 27.

¹²⁸ *Id.* ở đoạn. 25-26.

¹²⁹ *Id.* ở đoạn. 30.

¹³⁰ UNWGD Quan điểm Số. 40/2021 về việc Phạm Đoan Trang (2021), *supra*, đoạn. 63.

Quyền được Tư vấn & có Đủ Thời gian và Phương tiện để Chuẩn bị Bào chữa

Điều 14 của ICCPR yêu cầu bất kỳ ai bị buộc tội hình sự phải có “thời gian và phương tiện thích hợp để chuẩn bị bào chữa và trao đổi với luật sư do chính mình lựa chọn.”¹³¹ Quyền cốt lõi này cho phép một người đang phải đối mặt với các cáo buộc hình sự được hỗ trợ pháp lý trong việc xem xét và phản đối vụ kiện chống lại họ. Quyền tư vấn này gắn liền với giai đoạn tiền xét xử và đảm bảo quyền được đại diện hợp pháp trong các cuộc thẩm vấn.¹³² Ví dụ như ở vụ Kelly kiện Jamaica, Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc đã phát hiện vi phạm Điều 14(3)(b) khi các nhân viên cảnh sát phớt lờ yêu cầu được nói chuyện với luật sư của người khiếu nại trong năm ngày đầu tiên anh ta bị giam giữ.¹³³

Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc đã giải thích thêm rằng “cơ sở vật chất đầy đủ” bao gồm quyền truy cập vào các tài liệu và bằng chứng khác, bao gồm “Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc đã giải thích thêm rằng “cơ sở vật chất đầy đủ” bao gồm quyền truy cập vào các tài liệu và bằng chứng khác, bao gồm “tất cả các tài liệu mà cơ quan công tố dự định đưa ra trước tòa để chống lại bị cáo hoặc để giải tội.”¹³⁴ Ủy ban đã định nghĩa “tài liệu bào chữa” không chỉ là bằng chứng chứng minh bị cáo vô tội mà còn là bằng chứng “có thể hỗ trợ việc bào chữa.”¹³⁵ Ví dụ như trong vụ Khoroshenko kiện Nga, Ủy ban Nhân quyền phát hiện vi phạm Điều 14(3)(b) trong đó “mặc dù đã nhiều lần yêu cầu, [bị cáo] không được cung cấp một số tài liệu mà anh ta cho là có liên quan để bào chữa cho mình.”¹³⁶

Trong vụ án hiện tại, bà Trang đã bị từ chối cả quyền tiếp cận luật sư và cơ hội thích hợp để xem xét và phản bác các cáo buộc chống lại bà, được chính quyền thu thập trong nhiều năm nhưng chỉ đưa ra 10 ngày trước ngày xét xử ban đầu của bà. Bà Trang bị bắt vào tháng 10 năm 2020 và bị thẩm vấn trong thời gian bị tạm giam trước khi xét xử nhưng không được phép gặp luật sư cho đến một năm sau đó, vào tháng 10 năm 2021, trước ngày xét xử dự kiến vào ngày 3 tháng 11 năm 2021. Các nhà chức trách đã đưa ra hơn 11.000 trang bằng chứng chống lại bà, được cung cấp cho người bào chữa mười ngày trước ngày xét xử ban đầu.

Nhà chức trách biện minh cho việc không cho bị cáo tiếp cận luật sư trong giai đoạn điều tra trước khi xét xử dựa trên lý do rằng bà Trang đang bị điều tra về tội liên quan đến an ninh quốc gia. Theo Điều 74 Bộ luật Tố tụng Hình sự Việt Nam, để bảo vệ “bí mật” trong các vụ án liên quan đến an ninh quốc gia, cơ quan công tố có thể “xử phạt việc người bào chữa tham gia tố tụng sau khi kết thúc điều tra,”¹³⁷ do đó không cho người bị buộc tội tiếp cận luật sư và trợ giúp pháp lý trong các cuộc điều tra tiền xét xử, bao gồm cả thẩm vấn.”

¹³¹ ICCPR Điều 14(3)(b).

¹³² Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung số. 36, CCPR/C/GC/36, ngày 30 tháng 10, 2018, đoạn 41, https://tbinternet.ohchr.org/Treaties/CCPR/Shared%20Documents/1_Global/CCPR_C_GC_36_8785_E.pdf

¹³³ Paul Anthony Kelly kiện Jamaica, Truyền thông số. 537/1993, Tài liệu LHQ CCPR/C/57/D/537/1993 (1996), đoạn 9.2.

¹³⁴ Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung số. 32, Tài liệu LHQ. CCPR/C/GC/35, ngày 23 tháng 8, 2007, đoạn. 33 (trích dẫn nội bộ bị bỏ qua)

¹³⁵ *Id.*

¹³⁶ Ủy ban Nhân quyền, Khoroshenko kiện Liên bang Nga, Tài liệu LHQ Số. CCPR/C/101/D/1304/2004, Ngày 29 tháng 4, 2011, đoạn 9.7.

¹³⁷ Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam (2015), Điều 74.

Việc từ chối luật sư trong thời gian bà Trang bị tạm giam kéo dài trước khi xét xử và trong các cuộc thẩm vấn đã vi phạm quyền được trợ giúp pháp lý và thời gian đầy đủ để chuẩn bị bào chữa. Vi phạm các quyền cốt lõi này — và đặc biệt, từ chối tiếp cận hỗ trợ pháp lý — dẫn đến các phiên tòa không công bằng.¹³⁸ Theo quan điểm năm 2021 cho rằng việc giam giữ bà Trang là tùy tiện, Nhóm Công tác Liên hợp quốc về Bắt giữ Tùy tiện nhận xét: "Bất kỳ luật nào có ý định loại bỏ quyền được tiếp cận luật sư đều trái với các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế."¹³⁹ Hơn nữa, họ phát hiện ra rằng việc không cung cấp cho bà Trang quyền tiếp cận với luật sư trong thời gian bị tạm giam trước khi xét xử là vi phạm quyền của bà về thời gian và phương tiện thích hợp để chuẩn bị bào chữa theo Điều 14 của ICCPR, ghi nhận, "Vụ này lại là một ví dụ khác về việc đại diện pháp lý bị từ chối hoặc hạn chế đối với các cá nhân phải đối mặt với các cáo buộc nghiêm trọng, cho thấy có hệ thống không cung cấp được quyền tiếp cận luật sư trong quá trình tố tụng hình sự ở Việt Nam."¹⁴⁰

Quyết định của Nhóm Công tác dựa trên việc bà Trang bị giam giữ trong quá trình điều tra và trước khi bản cáo trạng được ban hành. Tuy nhiên, có vẻ như ngay cả khi bản cáo trạng được hoàn tất vào tháng 8 năm 2021, nó vẫn chưa được cung cấp cho các luật sư của bà cho đến tháng 10 năm 2021 khoảng 10 ngày trước khi xét xử, và bà và các luật sư của bà do đó chỉ có thời gian hạn chế để xem xét bản cáo trạng cũng như bằng chứng của nhà nước trước khi xét xử vào ngày 14 tháng 12 năm 2021. Điều này cũng vi phạm quyền của bà trong việc được hưởng thời gian và phương tiện đầy đủ để chuẩn bị bào chữa.

Quyền Không bị Giam giữ Tùy tiện và Được Đưa ra Xét xử mà Không bị Trì hoãn Quá mức

Theo luật nhân quyền, việc giam giữ trước khi xét xử phải là ngoại lệ, không phải là quy tắc,¹⁴¹ và phải được xem xét theo cá nhân hóa.¹⁴² Như Nhóm Công tác của Liên Hợp Quốc về Bắt giữ Tùy tiện đã phát hiện,¹⁴³ việc giam giữ trước khi xét xử của bà Trang là tùy tiện và vi phạm quyền của bà trên nhiều lý do, cụ thể là vì (a) bà bị giam giữ với tội danh mơ hồ và không có khả năng phản đối việc giam giữ trước xét xử;¹⁴⁴ (b) các nhà chức trách chính phủ đã giam giữ bà vì đã thực hiện hợp pháp các quyền của bà về tự do ý kiến và ngôn luận và quyền tham gia vào các hoạt động công vụ;¹⁴⁵ (c) quyền được xét xử công bằng của bà, ngay cả trong giai đoạn tiền xét xử, đã bị vi phạm do nhà chức trách từ chối cho bà tiếp cận với luật sư của mình và sự trì hoãn kéo dài trong việc đưa vụ án của bà ra xét xử; và;¹⁴⁶ và (d) bà bị giam giữ vì lý do phân biệt đối xử, dựa trên tư cách là người bảo vệ nhân quyền và vì quan điểm chính trị

¹³⁸ Tòa án Nhân quyền Châu Âu (Grand Chamber), Salduz kiện Thổ Nhĩ Kỳ, Đơn Số. 36391/02, ngày 27 tháng 11, 2008, ¶¶ 56-62; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Brusco kiện Pháp, Đơn số. 1466/07, ngày 14 tháng 10, 2010, §§ 44-46; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Plonka v. Ba Lan, Đơn số. 20310/02, ngày 21 tháng 3, 2009, §§ 41 (cho rằng "không nghi ngờ gì nữa, đương đơn đã bị ảnh hưởng trực tiếp bởi việc không được tiếp cận với luật sư trong quá trình bị cảnh sát thẩm vấn. Sự hỗ trợ sau đó của luật sư hoặc bản chất đối kháng của các thủ tục tiếp theo đều không thể sửa chữa những khiếm khuyết đã xảy ra trong quá trình cảnh sát tạm giữ".)

¹³⁹ UNWGAD, Ý kiến số. 40/2021 về việc Phạm Đoan Trang (2021), *supra*, đoạn. 84.

¹⁴⁰ UNWGAD, Ý kiến số. 40/2021 về việc Phạm Đoan Trang (2021), *supra*, đoạn. 84. *See also* European Court of Human Rights, Öcalan kiện Thổ Nhĩ Kỳ, Đơn Số. 46221/99, ngày 12 tháng 5, 2005, các đoạn. 147-148; European Court of Human Rights, Moiseyev kiện Nga, Đơn Số. 62936/00, ngày 10 tháng 9, 2008, đoạn 214 (về tầm quan trọng của bị đơn - luật sư thảo luận về bằng chứng).

¹⁴¹ ICCPR Điều 9(3).

¹⁴² ICCPR Điều 9(3); Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét Chung số. 35 (2014), các đoạn. 37-38.

¹⁴³ *Id.* tại đoạn. 91.

¹⁴⁴ *Id.* tại đoạn. 67-70.

¹⁴⁵ *Id.* tại đoạn. 73, 78, 80.

¹⁴⁶ *Id.* tại đoạn. 84-87.

hoặc quan điểm khác của bà.¹⁴⁷

Nhóm Công tác nhận thấy rằng việc giam giữ bà Trang vì hoạt động báo chí và hoạt động của bà với tư cách là một nhà bảo vệ nhân quyền là một phần của "biểu hiện gây phiền nhiễu của các cơ quan chức năng quốc gia"¹⁴⁸ và đưa ra quan ngại lặp đi lặp lại về việc chính phủ sử dụng Điều 117 là "mơ hồ và rộng rãi" và không "Phân biệt giữa việc sử dụng các phương tiện bạo lực cần bị cấm và các hoạt động hòa bình hợp pháp để phản đối."¹⁴⁹ Mặc dù các nhà chức trách cuối cùng vẫn tiến hành theo Điều 88 - phiên bản cũ hơn của Điều 117 - nhưng ngôn ngữ có vấn đề là giống nhau trong cả hai đạo luật.

Thời gian điều tra kéo dài và thời gian tạm giam trước khi xét xử cũng vi phạm quyền được xét xử không chậm trễ của bà Trang, được đảm bảo theo Điều 14 của ICCPR.¹⁵⁰ Khi đánh giá liệu có vi phạm quyền này hay không, Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc xem xét tổng thể các tình huống, bao gồm các yếu tố như "mức độ phức tạp của vụ việc, hành vi của bị cáo và cách thức các cơ quan hành chính và tư pháp xử lý vấn đề."¹⁵¹ Khi bị cáo bị tạm giam để chờ xét xử, các tòa án có nhiệm vụ cao nhất là kết thúc các thủ tục tố tụng càng nhanh càng tốt.¹⁵² Hơn nữa, việc giam giữ kéo dài trước khi xét xử của bà Trang cũng có thể ảnh hưởng đến quyền được cho là vô tội của bà, vì Ủy ban Nhân quyền đã nói rằng thời gian tạm giam quá nhiều có thể vi phạm quyền này.¹⁵³

Trường hợp của bà Trang là một nghịch lý; một mặt, mặc dù bị giam giữ trước khi xét xử kéo dài, mức độ nghiêm trọng của các cáo buộc, và nhiều tài liệu được cho là do cơ quan công tố biên soạn, phiên tòa chỉ diễn ra trong một ngày. Mặt khác, bà Trang đã bị giam giữ hơn một năm trước khi bà bị xét xử, bằng chứng phần lớn là các tài liệu được công bố rộng rãi (một số đã có từ vài năm trước) và phần lớn trong số đó được cho là đã được tổng hợp ngay cả trước khi bà bị bắt vào năm 2020.¹⁵⁴ Như đã thảo luận dưới đây, mặc dù đội ngũ pháp lý của bà Trang đã yêu cầu đưa ra các nhân chứng để thẩm vấn, nhưng Tòa án đã từ chối yêu cầu này và quyết định bản án và bản án của bà Trang trong vài giờ sau khi kết thúc một ngày xét xử. Hành vi của các nhà chức trách và bản cáo trạng được trình bày cho thấy rằng việc trì hoãn kéo dài việc đưa vụ án của bà Trang ra xét xử không thể được biện minh bởi sự phức tạp của các cáo buộc đối với bà.

C. CÁC VI PHẠM CẦN XÉT XỬ

Các vi phạm trong giai đoạn tiền xét xử — cụ thể là việc bà Trang bị từ chối quyền có đủ thời gian để xem xét bằng chứng và chuẩn bị bào chữa với sự tham vấn của luật sư — tiếp tục diễn ra và tác động tới cả giai đoạn xét xử. Hai vi phạm về xét xử công bằng được thảo luận ở đây — quyền thẩm vấn các nhân chứng và đối chứng bằng chứng và quyền được xét xử bởi một tòa án độc lập — cùng với những vi phạm liên tục đó đã dẫn đến một phiên tòa không công bằng và kết quả là bà Trang bị từ chối một cơ hội thực sự để bào chữa trước các cáo

¹⁴⁷ *Id.* tại đoạn. 91.

¹⁴⁸ *Id.* tại đoạn 85.

¹⁴⁹ *Id.* tại đoạn 74.

¹⁵⁰ Điều 14(c) của ICCPR.

¹⁵¹ Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung Số. 32, Tài liệu của LHQ CCPR/C/GC/32, ngày 23 tháng 8, 2007, para. 35.

¹⁵² *Id.*

¹⁵³ Ủy ban Nhân quyền, các Quan sát Kết luận, Italy, ngày 24 tháng 4, 2006, CCPR/C/ITA/CO/5

¹⁵⁴ Xem Cáo trạng.

buộc và trình bày vụ kiện của mình.

Quyền được Thẩm vấn Nhân chứng và Đối chứng Bằng chứng & Quyền Bình đẳng về Vũ khí

Tổng quan

Khi từ chối cho phép luật sư bào chữa gọi điện và thẩm vấn các nhân chứng của bên công tố cũng như thẩm vấn và tranh luận về tính xác thực của bằng chứng bị thu giữ và sử dụng chống lại bà Trang, Tòa án đã vi phạm quyền xét xử công bằng của bị cáo theo ICCPR.

Theo Điều 14 (3) (e) của ICCPR, tất cả những người bị buộc tội phạm tội đều có quyền “có các nhân chứng thay mặt [họ] để tham dự và được thẩm vấn với các điều kiện tương tự như các nhân chứng chống lại [họ].” Theo cách nói của Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc, điều khoản này “rất quan trọng để đảm bảo bị cáo và luật sư của họ bào chữa hiệu quả và do đó đảm bảo bị cáo có cùng quyền hạn pháp lý trong việc buộc phải có sự tham dự của các nhân chứng và kiểm tra hoặc thẩm vấn bất kỳ nhân chứng nào như bên công tố được hưởng.”¹⁵⁵ Điều 14 (3) (e) không thiết lập quyền tuyệt đối để gọi và kiểm tra nhân chứng nhưng đảm bảo quyền gọi được các nhân chứng có liên quan¹⁵⁶ và người mà bên bào chữa đề nghị kịp thời phù hợp với các yêu cầu tố tụng.¹⁵⁷ Quyền này cũng bao gồm các chuyên gia.¹⁵⁸

Ví dụ, trong vụ kiện *Allaberdiiev kiện Uzbekistan*, Ủy ban Nhân quyền phát hiện ra một vi phạm Điều 14(3) nơi tòa án từ chối cho phép luật sư bào chữa được gọi nhân chứng một tòa án từ chối cho phép luật sư bào chữa gọi cho các nhân chứng mà họ nói sẽ chỉ ra những cáo buộc ma túy chống lại thân chủ của họ là bịa đặt (kể cả các nhân chứng tham gia vào cuộc điều tra).¹⁵⁹

¹⁵⁵ Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung số. 32, Tài liệu LHQ Số. CCPR/C/GC/32, ngày 23 tháng 7, 2007, đoạn. 39.

¹⁵⁶ Ủy ban Nhân quyền, Saidov kiện Tajikistan, Tài liệu LHQ Số. CCPR/C/122/D/2680/2015, ngày 20 tháng 9, 2018, đoạn. 9.6

¹⁵⁷ Ủy ban Nhân quyền, Johnson v. Spain, U.N. Doc. CCPR/C/86/D/1102/2002, ngày 27 tháng 3, 2006, Đoạn 6.5; Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung Số. 32, U.N. Doc. CCPR/C/GC/32, ngày 23 tháng 8, 2007, đoạn. 39

¹⁵⁸ Xem Ủy ban Nhân quyền, Pustovalov kiện Russian Federation, Tài liệu LHQ. CCPR/C/98/D/1232/2003, ngày 10 tháng 5, 2010, đoạn 8.4.

¹⁵⁹ Ủy ban Nhân quyền, Sirozhiddin Allaberdiiev kiện Uzbekistan, Tài liệu LHQ. CCPR/C/119/D/2555/2015, ngày 18 tháng 5, 2017, đoạn. 2.1–2.21, 3.5, 8.7-8.9.

Trường hợp Bào chữa của bà Trang

Trong vụ kiện hiện tại, Tòa án từ chối cho phép nhóm bào chữa gọi và kiểm tra nhân chứng mà bên công tố dựa vào cũng như các nhân chứng mà chính họ đề nghị,¹⁶⁰ vi phạm quyền được gọi và kiểm tra nhân chứng. Điều này làm ảnh hưởng xấu đến vụ việc bởi vì bà Trang không có cơ hội để phản đối chính tức các cáo buộc đối với mình hoặc các kết luận pháp lý rằng bài phát biểu của bà là tuyên truyền.

Một số bài báo được đề cập trong vụ án đã được đăng tải công khai trên *Radio Free Asia* Đài Á Châu Tự Do và trên *Luatkhoa.org*, một trang thông tin và tin tức trực tuyến do bà Trang đồng sáng lập.¹⁶¹ Tuy nhiên, những tài liệu khác đã bị tịch thu từ nhà của bà. Viện Kiểm sát lập luận rằng bà Trang đã thừa nhận là tác giả của một số bài báo này trong quá trình thẩm vấn vào năm 2017, điều này cũng được cho là đã phản ánh việc bà ký tên vào các bài báo này trong phiên thẩm vấn. Cụ thể, đây là vụ kiện có ít nhất một trong ba tài liệu tiếng Anh được Tòa trích dẫn (về đánh giá nhân quyền chung).

Tại phiên tòa, bà Trang đã phủ nhận việc bà đã ký vào bất kỳ tài liệu nào trong quá trình thẩm vấn và cho rằng bà nghi ngờ công an đã ký cho bà; bà đã thừa nhận rằng trong những lần bị bắt và giam giữ trước đây (trước vụ án hiện tại), bà đã bị buộc phải ký vào các tài liệu. Bà Trang cũng phủ nhận việc là tác giả của tất cả các báo cáo bằng tiếng Anh mà điều tra viên thu giữ từ máy tính của bà; bà ấy cũng thừa nhận rằng bà đã chia sẻ một số tài liệu nhưng những tài liệu khác thì bà không chia sẻ.

Cuối cùng, người bào chữa cho rằng các chuyên gia không nên dựa vào các bản dịch của các bài báo (vì nhà chức trách chỉ tìm thấy bản tiếng Việt của một trong các bài báo — bài về tự do tôn giáo và tín ngưỡng) vì bản dịch có không được thực hiện một cách khách quan và chuyên nghiệp hoặc độc lập (đúng hơn thì đó là bản dịch các bài báo của chính phủ).

Trên cơ sở đó, người bào chữa yêu cầu Tòa án triệu tập:

- các điều tra viên của cảnh sát đối với trường hợp của bà Trang, những người có lẽ đã làm chứng cho những gì bà ấy bị cáo buộc là đã nói trong cuộc thẩm vấn
- những cá nhân đã dịch các tài liệu tiếng Anh sang tiếng Việt, và
- đại diện từ các cơ quan chính phủ khác đã tham gia vào cuộc điều tra của bà ấy.

Bản cáo trạng chủ yếu dựa vào đánh giá của các chuyên gia về các cuộc phỏng vấn của bà Trang và các bài báo được lấy từ máy tính của bà. Đặc biệt, cáo trạng cho rằng “Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội đã ban hành Kết quả Giám định, kết luận các văn bản sau

¹⁶⁰ Chẳng hạn, người bào chữa yêu cầu Tòa triệu tập đại diện Bộ An ninh Nội địa và đại diện Bộ Công an, hai cơ quan liên quan đến vụ điều tra bà Trang kéo dài nhiều năm; hai dịch giả đã dịch các cuộc phỏng vấn và bài báo của bà Trang; và các nhân chứng khác được Cơ quan công tố viện dẫn có lời khai bằng văn bản do Cơ quan công tố cung cấp, một trong số họ dường như đã có mặt trong cuộc thẩm vấn hoặc “buổi làm việc” của bà Trang và làm chứng cho các văn bản ký tên của bà.

¹⁶¹ Tòa án đã bác bỏ một cách đáng chú ý và phù hợp một số bằng chứng được đưa ra chống lại bà Trang, lưu ý rằng quyền tác giả và quyền sở hữu của bà đối với một số tài liệu không thể được chứng minh trong đó, ví dụ, không thể xác minh địa chỉ IP và cơ quan chức năng không thể xác nhận quyền sở hữu của tên miền “luatkhoa.org.” Bản án tại 11.

có vi phạm pháp luật.”¹⁶² Bản cáo trạng tiếp tục mô tả quan điểm của các chuyên gia về các tài liệu khác nhau, tiêu biểu cho nội dung của chúng. Ví dụ, tài liệu về đánh giá chung về tình hình nhân quyền được các chuyên gia phát hiện có “nội dung kích động chiến tranh tâm lý, truyền bá thông tin sai sự thật, bịa đặt để gây hoang mang cho người dân”.¹⁶³ Nhưng cáo trạng không giải thích *nội dung nào* đáp ứng tiêu chuẩn đó, theo các chuyên gia. Do đó, phía bào chữa đã tìm cách triệu tập các cán bộ đã tiến hành các cuộc đánh giá này.

Tòa án cho biết một số nhân chứng (cụ thể là những người đã tiến hành giám định các bài báo của bà Trang) đã được triệu tập nhưng họ bận các công việc khác và sự tham gia của họ được miễn vì sự vắng mặt của họ sẽ không ảnh hưởng đến vụ án.¹⁶⁴ Tòa cũng nói rằng các nhân chứng khác mà người bào chữa yêu cầu là không cần thiết vì bản khai của họ, do Viện kiểm sát đệ trình, là đủ.¹⁶⁵ Viện kiểm sát cho biết, và Tòa án đã đồng ý rằng các bản dịch đã được các cơ quan chính phủ thực hiện một cách thích hợp. Người bào chữa không yêu cầu bắt đầu phiên tòa, đã kéo dài một năm. Tuy nhiên, họ đã yêu cầu Tòa án xem xét lại lệnh triệu tập mà Tòa đã từ chối và cho rằng người bào chữa bị thiệt thòi nghiêm trọng do không thể thẩm vấn các nhân chứng trong vụ kiện này.

Quyền Đối chất với Nhân chứng và Bằng chứng; Bình đẳng Vũ khí; Giả định Vô tội

Quyền được đối chất với nhân chứng và chứng cứ của bà Trang đã bị vi phạm bởi hành vi này. Bằng chứng chính chống lại bà ấy là (a) các tài liệu mà chính phủ đánh giá là tuyên truyền và (b) việc bà thừa nhận rằng bà đã viết một số tài liệu trong số đó. Tại đây, bà Trang bị từ chối cơ hội thẩm vấn các giám định viên, là những người đã xác định rằng lời nói và bài viết bị cáo buộc của bà có cấu thành tuyên truyền. Bà cũng bị từ chối cơ hội tranh luận về tính xác thực của chữ ký của mình trên một số bằng chứng, được sử dụng để xác nhận quyền tác giả của bà. Cả hai quyết định này đều ảnh hưởng đến sự công bằng và kết quả của phiên tòa xét xử bà.

Ủy ban Nhân quyền LHQ trước đây đã phát hiện ra những vi phạm ở chỗ bên công tố đưa ra các tuyên bố bằng văn bản và bên bào chữa không có cơ hội chất vấn các tác giả của các tuyên bố đó.¹⁶⁶ Trong một trường hợp khác, Ủy ban kết luận rằng tòa án xét xử đã vi phạm quyền của bị cáo khi tòa án phớt lờ yêu cầu của luật sư bào chữa về việc gọi và kiểm tra một số nhân chứng quan trọng đã làm chứng trong quá trình điều tra sơ bộ mà không đưa ra bất kỳ lý do nào cho việc từ chối này.¹⁶⁷ Đó chính xác là những gì diễn ra ở đây.

Tòa án Nhân quyền Châu Âu (luật học của tổ chức này cũng có thể mang tính hướng dẫn) cũng đã đặc biệt nhận thấy rằng “người bào chữa phải có quyền nghiên cứu và phản đối chính thức không chỉ một báo cáo của chuyên gia như vậy, mà còn cả uy tín của những người chuẩn bị báo cáo đó, bằng cách đặt câu hỏi trực tiếp.”¹⁶⁸ Một lần nữa, bà Trang lại bị từ chối quyền

¹⁶² Cáo trạng tại 9.

¹⁶³ Cáo trạng tại 9, 10.

¹⁶⁴ Bản án tại 15.

¹⁶⁵ *Id.*

¹⁶⁶ Ủy ban Nhân quyền, Truyền thông Số. 815/1998, Dugin v. Liên bang Nga, ngày 5 tháng 7, 2004, đoạn. 9.3, http://www.worldcourts.com/hrc/eng/decisions/2004.07.05_Dugin_v_Russian_Federation.htm.

¹⁶⁷ Ủy ban Nhân quyền, Nataliya Litvin kiện Uk-rai-na, Truyền thông Số. 1535/2006, Tài liệu LHQ CCPR/C/102/D/1535/2006 (2011), đoạn 10.4 (phát hiện vi phạm điều 14 (3) (e) trong đó tiểu bang không gọi điện và kiểm tra các nhân chứng cũng như tiến hành các cuộc kiểm tra pháp lý được yêu cầu và không “cung cấp bất kỳ thông tin nào về các lý do từ chối thẩm vấn các nhân chứng tương ứng.”)

¹⁶⁸ Tòa án Châu Âu về Nhân quyền, *Khodorkovsky & Lebedev kiện Nga* (Số. 2), Đơn số. 51111/07 và 42757/07 (Ngày 14 tháng 1, 2020) đoạn. 482.

này.

Những vi phạm này khi xét xử cũng vi phạm nguyên tắc “bình đẳng vũ khí,”¹⁶⁹ vốn có trong quyền được xét xử công bằng, và yêu cầu cả hai bên phải “tạo cơ hội hợp lý để trình bày vụ việc trong những điều kiện không đặt từng bên vào thế bất lợi đáng kể so với đối thủ.”¹⁷⁰ Bà Trang và nhóm bào chữa của bà đã bị từ chối cơ hội phản bác bằng chứng buộc tội bà và kết luận của cơ quan giám định rằng chữ viết và lời lẽ của bà (bao gồm cả những thứ mà bà thừa nhận quyền tác giả và những thứ mà bà chỉ sở hữu) là vi phạm pháp luật. Đặc biệt, như được thảo luận thêm trong phần tiếp theo, bản thân luật còn mơ hồ và do đó, việc bị từ chối cơ hội được nghe giám định viên chỉ ra những lời lẽ cụ thể nào đã vi phạm những khía cạnh nào của luật đã khiến bà Trang không có cơ hội trình bày lời biện hộ cho mình.

Hơn nữa, vì Tòa án đã chấp nhận phiên bản vụ án của Viện Kiểm sát mà không cho phép bà Trang tranh luận về chứng cứ được đưa ra thông qua việc kiểm tra nhân chứng, nên điều đó cũng có thể đã vi phạm quyền được coi là vô tội của bà Trang.¹⁷¹ Điều 14 của ICCPR quy định rằng bất kỳ ai bị buộc tội hình sự đều có “quyền được coi là vô tội cho đến khi được chứng minh là có tội, theo luật.”¹⁷² Như Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc đã nói rõ, giả định vô tội này trong một phiên tòa hình sự “đặt ra cho bên công tố trách nhiệm chứng minh lời buộc tội, đảm bảo rằng không được coi là có tội cho đến khi lời buộc tội được chứng minh vượt quá sự nghi ngờ hợp lý, [và] đảm bảo rằng bị cáo có cơ hội được tin tưởng”.¹⁷³ Khi từ chối việc người bào chữa đưa ra nhân chứng và phản đối các nhân chứng và bằng chứng của cơ quan công tố, Tòa án dường như đã vi phạm giả định vô tội bằng cách chuyển trách nhiệm của bên công tố sang bên bào chữa để chứng minh vụ việc của mình.

Quyền được Thông báo về Các Cáo buộc và Phán quyết Hợp lý

Ngoài việc Tòa án không cho người bào chữa thẩm vấn nhân chứng và đối chứng chứng cứ, trong trường hợp này, Tòa án dựa trên cơ sở kết luận và không phân tích sâu hơn, kết luận của cơ quan hành chính rằng lời khai và bài viết của bà Trang đã vi phạm Luật pháp Việt Nam. Điều này không chỉ về cơ bản chuyển gánh nặng của bên truy tố trong việc chỉ ra và chứng minh mọi yếu tố của tội phạm bị cáo buộc hiện diện như thế nào, mà khi chấp nhận các kết luận của pháp luật mà không thẩm vấn họ, Tòa án đã tước bỏ quyền hiểu các cáo buộc đối với bà Trang và một bản án hợp lý.

Điều 14 (3) của ICCPR yêu cầu bất kỳ ai bị buộc tội phải được cung cấp thông tin "chi tiết" về "bản chất và nguyên nhân của tội" mà họ phải đối mặt.¹⁷⁴ Ủy ban Nhân quyền đã xác nhận rằng người bị buộc tội phải được thông báo về “cả luật pháp và các bằng chứng chung bị cáo

ICCPR, Điều khoản. 14 (3) (yêu cầu “hoàn toàn bình đẳng” trong các thủ tục xét xử); xem thêm điều 10 của Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền (gọi tắt là UDHR), được Đại hội đồng LHQ thông qua theo nghị quyết 217 (III) ngày 10 tháng 12 năm 1948, đảm bảo rằng: “Mọi người đều có quyền bình đẳng hoàn toàn trong một phiên điều trần công bằng và công khai ... trong việc xác định các quyền và nghĩa vụ của mình và mọi cáo buộc hình sự đối với mình”.

¹⁷⁰ Legal Digest of International Fair Trial Rights, Tổ chức An ninh và Hợp tác ở Châu Âu 110 (2012), osce.org/files/f/documents/1/f/94214.pdf.

¹⁷¹ Cho dù bà Trang có phải là tác giả của một số bài báo và cuộc phỏng vấn được nêu ra để chống lại bà hay không, thì việc Tòa án không đảm bảo rằng bà có thể phản bác các đánh giá rằng những tài liệu này cấu thành tài liệu tuyên truyền đã vi phạm quyền xét xử công bằng của bà.

¹⁷² ICCPR, Điều 14.

¹⁷³ Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung Số. 32, đoạn 30.

¹⁷⁴ ICCPR, điều 14(3).

buộc làm căn cứ buộc tội.”¹⁷⁵

Hơn nữa, theo ICCPR, mỗi người bị kết án phạm tội phải có quyền kháng cáo kết án lên tòa án cấp cao hơn,¹⁷⁶ yêu cầu cá nhân đó phải được cung cấp đầy đủ thông tin về quyết định cơ bản để kết tội. Chẳng hạn, trong vụ Van Hulst kiện Hà Lan, Ủy ban chỉ ra rằng các tòa án phải đưa ra “lý do” để bác bỏ bào chữa, cho rằng vi phạm Điều 14 (5) quyền kháng cáo.¹⁷⁷ Tương tự trong vụ Timmer kiện Hà Lan, Ủy ban Nhân quyền đã nói rõ rằng quyền kháng cáo này yêu cầu “quyền tiếp cận với bản án bằng văn bản, có lý lẽ chính đáng của tòa sơ thẩm.”¹⁷⁸

Tổng hợp lại, những yêu cầu này có nghĩa là, một mặt, người bị buộc tội phải có thông tin chi tiết về các cáo buộc chống lại họ để chuẩn bị đầy đủ biện pháp bào chữa; và mặt khác, nếu bị kết án, cá nhân đó phải được cung cấp lý do pháp lý và thực tế cho việc kết tội của họ.

Trong vụ kiện hiện tại, mặc dù bà Trang đã được thông báo về các bài báo và cuộc phỏng vấn bị cáo buộc là vi phạm pháp luật Việt Nam, thì cả cáo trạng và bản án đều không giải thích lý do đằng sau việc xác định rằng các báo cáo và bài phỏng vấn này lại cấu thành “tuyên truyền”. Bản án nhắc lại các phát hiện của Sở Thông tin và Truyền thông rằng các bài báo đã lan truyền “thông tin sai sự thật, bịa đặt” và bao gồm “nội dung kích động chiến tranh tâm lý,”¹⁷⁹ nhưng bản án không giải thích thông tin nào là sai sự thật hoặc các bài báo như thế nào (hoặc bất kỳ từ ngữ hoặc tuyên bố nào trong đó) sẽ “kích động chiến tranh tâm lý.” Hơn nữa, bản án không giải thích các yếu tố vi phạm điều 88 hoặc tiêu chuẩn pháp lý được áp dụng. Bản thân quy chế, như được thảo luận trong phần tiếp theo, khá rộng và mơ hồ; nhưng phán quyết trong trường hợp này gây thêm nhầm lẫn vì nó không đưa ra phân tích nào về việc áp dụng luật trong trường hợp này. Đúng hơn, nó chỉ đơn giản là thuật lại kết luận của các cơ quan điều tra mà không đưa ra bất kỳ lý luận hay giải thích độc lập nào. Nếu không có lý do này, khả năng phản đối kết luận của Tòa án về kháng cáo bị hạn chế, vi phạm quyền kháng cáo kết tội của cô.

Quyền được xét xử bởi một tòa án có thẩm quyền, độc lập và không thiên vị

Theo ICCPR, “Tất cả mọi người sẽ bình đẳng trước tòa án và hội đồng xét xử. Khi xác định bất kỳ cáo buộc hình sự nào chống lại mình, hoặc các quyền và nghĩa vụ của mình trước một vụ kiện pháp luật, mọi người phải được quyền xét xử công bằng và công khai bởi một tòa án có thẩm quyền, độc lập và khách quan được thiết lập theo luật định.”¹⁸⁰ Theo giải thích của Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc, yêu cầu về năng lực, tính độc lập và không thiên vị này “là một quyền tuyệt đối không có bất kỳ ngoại lệ nào.”¹⁸¹

(a) Thẩm quyền

¹⁷⁵ Nhận xét chung Số. 32, đoạn. 31.

¹⁷⁶ ICCPR, điều 14(5).

¹⁷⁷ Antonius Cornelis Van Hulst kiện Hà Lan, Truyền thông Số. 903/1999, U.N. Doc. CCPR/C/82/D/903/1999 (2004), đoạn. 6.5.

¹⁷⁸ Gert Jan Timmer kiện Hà Lan, Truyền thông Số. 2097/2011, Tài liệu LHQ. CCPR/C/111/D/2097/2011 (2014), đoạn. 7.2.

¹⁷⁹ Bản án tại 10.

¹⁸⁰ ICCPR, điều 14(1).

¹⁸¹ Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung Số. 32, đoạn 30., Tài liệu LHQ. CCPR/C/GC/32, ngày 23 tháng 8, 2007, đoạn 19

Ủy ban Nhân quyền đã giải thích rằng cơ quan tiến hành đánh giá tư pháp phải có năng lực và cũng “độc lập với các nhánh hành pháp và lập pháp của chính phủ” với “sự độc lập của tư pháp trong việc quyết định các vấn đề pháp lý trong các vụ kiện mang bản chất tư pháp.”¹⁸²

Trong vụ kiện này, như đã nói rõ trong bản án, quyết định của Tòa án về tội của bà Trang dựa trên các quyết định của một cơ quan hành chính (không phải cơ quan tư pháp) rằng các nhận xét của bà Trang được cấu thành là tuyên truyền. Mặc dù Tòa án nói rằng đây là một “cơ quan chuyên môn,”¹⁸³ cơ quan này không phải là một cơ quan tư pháp độc lập, có thẩm phán biên chế, mà là một cơ quan quản lý và hoạch định chính sách trong cơ quan hành pháp.¹⁸⁴ Phán quyết của Tòa án trích dẫn các đánh giá của cơ quan này về bài viết của bà Trang mà không có sự phân tích hoặc tham gia của chính Tòa án với các tài liệu này ngay cả khi cơ quan này không chỉ cung cấp phân tích thực tế mà còn đưa ra các quyết định pháp lý về ý nghĩa của các bài báo của bà Trang. Sở Thông tin và Truyền thông không chỉ đưa ra khẳng định thực tế về ý nghĩa tiềm năng của những bài bình luận của bà Trang; nó còn đi xa hơn bằng việc đưa ra quyết định pháp lý rằng những bài báo và cuộc phỏng vấn này đáp ứng tiêu chuẩn pháp lý của Điều 88 của bộ luật hình sự.

Trong bản án, Tòa báo cáo như sau:

Ngày 27/8/2020, Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hà Nội đã ban hành Kết quả giám định, kết luận các văn bản sau có vi phạm pháp luật:

(1) Tài liệu tiếng Anh: “Đánh giá chung về tình hình nhân quyền ở Việt Nam” và bản dịch ra tiếng Việt có nội dung kích động chiến tranh tâm lý, truyền bá thông tin sai sự thật, bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân.

(2) Tài liệu tiếng Anh: “Báo cáo đánh giá Luật tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 liên quan đến việc thực hiện quyền Tự do tôn giáo, Tín ngưỡng ở Việt Nam” và bản dịch tiếng Việt có thông tin xuyên tạc về chủ trương, chính sách của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Tài liệu này phỉ báng, chống đối Chính quyền nhân dân và có nội dung kích động chiến tranh tâm lý, truyền bá thông tin sai sự thật, bịa đặt nhằm gây mất tinh thần trong nhân dân.

(3) Tài liệu tiếng Việt: “Báo cáo - Nghiên cứu: Đánh giá về Luật tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 và việc thực hiện quyền Tự do Tín ngưỡng, Tôn giáo” có nội dung kích động chiến tranh tâm lý, lan truyền thông tin sai sự thật, bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân.

(4) Bài phỏng vấn: “Phạm Thị Đoan Trang: “ Tầng lớp trung lưu Việt Nam không cần dân chủ và tự do”, đăng ngày 05/12/2018, kèm theo đoạn ghi âm (mp3) phỏng vấn Phạm Thị Đoan Trang về:

https://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/doan-trang-middle-class-no-need-democracy-12052018111504.html. có nội dung kích động chiến tranh tâm lý, lan truyền thông tin sai sự thật, bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân.

¹⁸² Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung Số. 32, đoạn 30.

¹⁸³ Bản án tại 15.

¹⁸⁴ Xem Bộ Thông tin và Truyền thông nước CHXHCN Việt Nam (MIC), Chức năng chính, <https://english.mic.gov.vn/Pages/ThongTin/114253/Main-Functions.html>

(5) Truyền phát trực tiếp: “Bàn thảo luận trực tuyến - BBC News Tiếng Việt” (Thứ Năm, ngày 9 tháng 8, 2018) về: <http://www.facebook.com/bbcvietnamese/videos/2184604044885659>. có nội dung kích động chiến tranh tâm lý, lan truyền thông tin sai sự thật, bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân.

Tòa án không tiến hành kiểm tra thêm các quyết định pháp lý này mà lại chấp nhận chúng là kết luận, về cơ bản, hành động này của Tòa chính là việc thuê một cơ quan hành chính, phi tư pháp thực hiện chức năng quan trọng của một tòa án. Khi đó, phán quyết pháp lý trung tâm của vụ án này đã không được thực hiện bởi một cơ quan tư pháp có thẩm quyền, vi phạm các quyền của bà Trang.

(b) Độc lập

Ủy ban Nhân quyền đã cho rằng yêu cầu về độc lập tư pháp bao gồm:

thủ tục và tư cách để bổ nhiệm thẩm phán, và các đảm bảo liên quan đến việc đảm bảo nhiệm kỳ của họ cho đến tuổi nghỉ hưu bắt buộc hoặc kết thúc nhiệm kỳ của họ, nếu có, các điều kiện chi phối việc thăng chức, chuyển chuyên, đình chỉ và thôi chức vụ của họ, và tính độc lập thực tế của cơ quan tư pháp khỏi sự can thiệp chính trị của cơ quan hành pháp và cơ quan lập pháp.¹⁸⁵

Ủy ban Nhân quyền đã lưu ý thêm rằng “tình huống mà chức năng và năng lực của cơ quan tư pháp và hành pháp không được phân biệt rõ ràng hoặc nơi mà cơ quan hành pháp có thể kiểm soát hoặc chỉ đạo cơ quan tư pháp là không phù hợp với khái niệm về một tòa án độc lập.”¹⁸⁶ Như Báo cáo viên đặc biệt về tính Độc lập của các Thẩm phán và Luật sư đã nhận xét, “việc làm suy yếu tính độc lập của [các thẩm phán] gây nguy hiểm cho hầu hết các bảo đảm tư pháp.”¹⁸⁷

Các Nguyên tắc Cơ bản về Tính độc lập của Cơ quan Tư pháp còn quy định thêm rằng “mọi phương pháp tuyển chọn tư pháp sẽ chống lại việc bổ nhiệm tư pháp vì những động cơ không chính đáng.”¹⁸⁸ Tương tự, các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Quyền được Xét xử Công bằng và Hỗ trợ Pháp lý ở Châu Phi quy định rằng “Mọi phương pháp tuyển chọn tư pháp sẽ bảo vệ tính độc lập và không thiên vị của cơ quan tư pháp”¹⁸⁹ và khuyến khích tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc tuyển chọn tư pháp. Ngoài những biện pháp bảo vệ ở mặt trước, luật nhân quyền yêu cầu các thẩm phán phải được bảo vệ bởi các điều kiện nhiệm kỳ giúp họ không bị cách chức hoặc can thiệp do các phán quyết của họ.

Ủy ban Nhân quyền đã nói rằng các thẩm phán chỉ nên bị cách chức hoặc đình chỉ khi “có hành vi sai trái hoặc kém năng lực với lý do nghiêm trọng.”¹⁹⁰ Tương tự, Nguyên tắc cơ bản của Liên Hợp quốc về Độc lập Tư pháp lưu ý rằng bất kỳ quyết định nào trong thủ tục cách

¹⁸⁵ *Id.*

¹⁸⁶ *Id.*; Ủy ban Nhân quyền, Oló Bahamonde kiện. Equatorial Guinea, Tài liệu LHQ CCPR/C/49/D/468/1991, ngày 10 tháng 11, 1993, đoạn 9.4.

¹⁸⁷ Báo cáo của Báo cáo viên đặc biệt về tính Độc lập của các Thẩm phán và Luật sư, ngày 12 tháng 8, 2008, Tài liệu LHQ. A/63/271, đoạn 36.

¹⁸⁸ Các nguyên tắc cơ bản của LHQ về tính độc lập của cơ quan tư pháp, Nguyên tắc 10, <https://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/independencejudiciary.aspx>.

¹⁸⁹ Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Quyền được Xét xử Công bằng và Hỗ trợ Pháp lý ở Châu Phi, Phần A(4)(h).

¹⁹⁰ HRC Nhận xét chung 32, đoạn 20.

chức “phải được xem xét độc lập.”¹⁹¹ Hơn nữa, Khuyến nghị số R(94)12 của Ủy ban Bộ trưởng của Hội đồng Châu Âu nêu rõ, “các thẩm phán, dù được bổ nhiệm hay được bầu, sẽ được đảm bảo nhiệm kỳ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu bắt buộc hoặc hết nhiệm kỳ.”¹⁹² Ví dụ, Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc đã chỉ trích nhiệm kỳ 5 năm đối với các thẩm phán tại Tòa án Trung ương ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, mà Ủy ban này coi là nguy hiểm cho tính độc lập của ngành tư pháp.¹⁹³

Ở đây, hệ thống nhiệm kỳ, bổ nhiệm và giám sát tư pháp cho thấy rằng các tòa án ở Việt Nam không độc lập hoặc cách biệt khỏi áp lực chính trị. Ở Việt Nam, Quốc hội độc đảng và các cơ quan của nó giám sát các tòa án¹⁹⁴ và chỉ có Quốc hội mới có thẩm quyền diễn giải Hiến pháp.¹⁹⁵ Như một vấn đề cơ cấu, điều này cho thấy rằng cơ quan tư pháp không độc lập với mà phải báo cáo và là cấp dưới của Quốc hội độc đảng. Trong đánh giá về Việt Nam năm 2002, Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc đã nêu quan ngại về “áp lực quá mức” hạn chế tính độc lập của tư pháp, lưu ý “tính dễ bị áp lực chính trị” của cơ quan tư pháp và lo ngại rằng “Tòa án Nhân dân Tối cao không độc lập với ảnh hưởng của chính phủ”; cơ quan tư pháp dựa vào Ủy ban Thường vụ Quốc hội để diễn giải luật; và vai trò của Ủy ban Thường vụ trong việc “thiết lập các tiêu chí và hướng dẫn có tính ràng buộc đối với ngành tư pháp.”¹⁹⁶

Các thẩm phán khác (bao gồm cả những người thuộc Tòa án Nhân dân Tối cao) được bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm và phải nộp đơn xin bổ nhiệm lại (sau đó có thể được gia hạn lên đến 10 năm). Giới hạn nhiệm kỳ và quy trình bổ nhiệm lại ám chỉ tính độc lập của tư pháp vì các thẩm phán muốn giữ vai trò của mình sẽ biết việc bổ nhiệm của họ tùy thuộc vào việc cân nhắc về mặt chính trị đối với các quyết định của họ.

Sự thiếu độc lập về cơ cấu làm dấy lên những lo ngại cụ thể trong những trường hợp như hiện tại, nơi mà các cáo buộc mang bản chất chính trị, như được thảo luận trong phần tiếp theo. Thẩm phán và giám định viên cũng phải phụ thuộc vào trình độ chính trị. Giám định viên (viên hội thẩm) được xác định là người thường dân “trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”, có “lập trường chính trị vững vàng”.¹⁹⁷ Họ được Hội đồng Nhân dân địa phương bầu ra trên cơ sở giới thiệu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam¹⁹⁸ và phải trung thành với Tổ quốc.¹⁹⁹ Cả thẩm phán và giám định viên đều có thể bị cách chức do thực hiện hành vi phạm tội hoặc nếu họ bị phát hiện là thiếu “phẩm chất đạo đức”.²⁰⁰

¹⁹¹ Nguyên tắc cơ bản của Liên hợp quốc về tính độc lập của cơ quan tư pháp, Nguyên tắc 20.

¹⁹² Khuyến nghị số R(94)12 của Ủy ban Bộ trưởng của Hội đồng Châu Âu, Nguyên tắc 1 (3).

¹⁹³ Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc, Kết luận Quan sát: Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Tài liệu của Liên Hợp quốc CCPR/CO/72/PRK (2001), đoạn 8.

¹⁹⁴ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Luật số 62/2014/QH13, Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân [Law on the Organization of the People’s Court], Luật số (11 tháng 11 năm 2014) (Việt.) [Sau đây là Luật về Tổ chức của Tòa án Nhân dân] Điều 19

<https://www.economica.vn/Portals/0/Documents/622014QH13267272.pdf>

¹⁹⁵ Điều 74 của Hiến pháp. Việt Nam không có tòa án hiến pháp; mặc dù vấn đề đã được nêu ra, ví dụ, xung quanh

¹⁹⁶ Ủy ban Nhân quyền LHQ CCPR/CO/75/VNM, Kết luận các Quan sát của Ủy ban Nhân quyền: Việt Nam, ngày 5 tháng 8 năm 2002, đoạn. 9,

<http://docstore.ohchr.org/SelfServices/FilesHandler.ashx?enc=6QkG1d%2FPPRiCAqhKb7yhsmq1D%2B4Wvg6LhA1iuk%2BHo%2BVfUUsLFDiHiqmWgdywzhgPOb1Lh5xM2K5Lwg%2BfWdx9LjQf2f1b1retJKiSuNZMUaCzF9%2F2761CcnTyf4nFxLT>

¹⁹⁷ Điều 85 Luật tổ chức Tòa án Nhân dân.

¹⁹⁸ Điều 86 Luật tổ chức Tòa án Nhân dân.

¹⁹⁹ Điều 89 Luật tổ chức Tòa án Nhân dân.

²⁰⁰ Điều 82 & 90 của Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân.

(c) Tính công bằng

Điều 14 của ICCPR cũng yêu cầu các tòa án phải công bằng. Điều này có hai thành phần: “Thứ nhất, các thẩm phán không được để phán quyết của họ bị ảnh hưởng bởi thành kiến hoặc thành kiến cá nhân, cũng như không có định kiến về vụ việc cụ thể trước họ, cũng như không được hành động theo những cách thức đầy lợi ích của một trong các bên gây thiệt hại một cách không phù hợp cho bên còn lại còn lại.”²⁰¹ Thứ hai, tòa án cũng phải xuất hiện trước một quan sát viên hợp lý để công bằng”. Thành phần đầu tiên của bài kiểm tra này là chủ quan - đề cập đến cá nhân thẩm phán và liệu hành vi hoặc thành kiến của họ có thể ảnh hưởng đến việc ra quyết định của họ trong một trường hợp cụ thể hay không. Thành phần thứ hai là khách quan và gắn liền với nguyên tắc rằng “không những Công lý phải được thực hiện; Việc thực hiện Công lý cũng phải được quan sát thấy.”²⁰² Nếu có bằng chứng làm nảy sinh những nghi ngờ chính đáng trong tâm trí của người quan sát hợp lý này về tính công bằng của tòa án, thì tòa án đó không thể được coi là công bằng.²⁰³

Trong vụ kiện hiện tại, các bản tin cho rằng Tòa án đã liên tục ngắt lời bà Trang khi bà cố gắng làm chứng và đưa ra các tuyên bố kết luận;²⁰⁴ điều này — cùng với việc bản án được đưa ra nhanh chóng và việc Tòa án từ chối cho phép người bào chữa trình bày và thẩm vấn các nhân chứng — có thể cho thấy rằng Tòa án có một số ác cảm đối với bà Trang hoặc đã có xét xử vụ án của bà từ trước. Nhưng ngay cả khi không có bất kỳ cáo buộc cụ thể nào rằng bất kỳ thẩm phán hoặc giám định viên nào chủ tọa phiên tòa được thúc đẩy bởi thành kiến hoặc định kiến cá nhân, thì việc thiếu tính độc lập về cơ cấu tư pháp xung quanh việc bổ nhiệm, trình độ và điều khoản nhiệm kỳ của họ, cùng với hành vi được báo cáo của tòa án, có thể khiến một người quan sát thấy ấn tượng rằng không thể mong đợi hội đồng này hành động một cách khách quan. Điều này có thể đặc biệt đúng vì các cáo buộc “an ninh quốc gia” đối với bà Trang mang bản chất chính trị như được thảo luận dưới đây. Trong trường hợp này, các thẩm phán được bổ nhiệm và báo cáo cho cơ quan lập pháp độc đảng đang quyết định xem các bài báo chỉ trích chính phủ có cấu thành “tuyên truyền” hay không. Phán quyết không phân tích liệu các bài báo và cuộc phỏng vấn được đề cập có phải là “tuyên truyền” hay không, định nghĩa pháp lý của thuật ngữ này là gì, hay trạng thái tinh thần cần thiết để bà Trang bị kết tội. Thay vào đó, nó chấp nhận rằng những lời chỉ trích chính phủ là một hành vi vi phạm an ninh quốc gia, đáng phải nhận một bản án tù đáng kể.

D. NHỮNG MỐI LO NGẠI VỀ TÍNH CÔNG BẰNG KHÁC

Ngoài những vi phạm đáng kể đối với các quyền tố tụng của bà Trang được nêu chi tiết ở trên, việc truy tố và kết tội nhà báo và nhà hoạt động nhân quyền này theo một luật mơ hồ và rõ ràng là vì việc thực hiện quyền tự do ngôn luận của bà, làm dấy lên những lo ngại nghiêm trọng theo luật nhân quyền. Cụ thể, các cáo buộc và bản án không cân xứng dành cho bà vì

²⁰¹ Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung Số. 32, Tài liệu LHQ. CCPR/C/GC/32, August 23, 2007, đoạn. 21. Xem cả Human Rights Committee, Karttunen kiện Phần Lan, Tài liệu LHQ. CCPR/C/46/D/387/1989, ngày 5 tháng 11, 1992, đoạn. 7.2.

²⁰² R v Sussex Justices, ex parte McCarthy ([1924] 1 KB 256, [1923] All ER Rep 233

²⁰³ ECtHR Incal kiện Thổ Nhĩ Kỳ (1998), đoạn 71.

²⁰⁴ Chris Humphrey, *The Washington Post*, “Việt Nam bỏ tù 'nhà hoạt động nổi tiếng nhất' trong chín năm” Ngày 14 tháng 12, 2021, https://www.washingtonpost.com/world/asia_pacific/vietnam-press-freedom-pham-doan-trang/2021/12/14/8ed0f008-57e4-11ec-8396-5552bef55c3c_story.html

phạm nguyên tắc hợp pháp và quyền tự do ngôn luận của bà Trang, và việc tiến hành phiên tòa này về tổng thể cho thấy có sự lạm dụng quy trình.

Nguyên tắc về Tính hợp pháp

Nguyên tắc về tính hợp pháp, cốt lõi của luật hình sự và pháp quyền nói chung, yêu cầu các tội danh phải được xác định rõ ràng và nghiêm cấm việc áp dụng hồi tố một điều luật. Điều này đảm bảo rằng một người không bị trừng phạt vì một hành động hoặc thiếu sót mà họ không biết là phạm tội vào thời điểm đó và bảo vệ chống lại việc áp dụng luật pháp một cách tùy tiện. Nguyên tắc được thể hiện trong Điều 15 của ICCPR, trong đó nêu rõ: “Không ai sẽ bị kết tội hình sự vì bất kỳ hành vi hoặc sơ suất nào không cấu thành tội hình sự, theo luật quốc gia hoặc quốc tế, tại thời điểm hành vi đó được thực hiện.”²⁰⁵

Các tòa án nhân quyền khu vực cũng đã diễn giải nguyên tắc về tính hợp pháp này để yêu cầu các quốc gia xác định rõ luật hình sự của họ. Như Tòa án Nhân quyền Châu Âu đã giải thích, nguyên tắc hợp pháp “thể hiện một cách tổng quát hơn, nguyên tắc rằng chỉ có luật pháp mới có thể xác định tội phạm và quy định hình phạt”, nguyên tắc này phải thực hiện một cách rõ ràng và chính xác.²⁰⁶ Tòa án Nhân quyền Liên Mỹ đã tuyên bố rằng nguyên tắc hợp pháp đòi hỏi “một định nghĩa rõ ràng về hành vi được hình sự hóa, thiết lập các yếu tố của nó và các yếu tố phân biệt hành vi đó với các hành vi không phải là tội phạm hoặc có thể bị trừng phạt nhưng không phải là hình phạt tù.”²⁰⁷ Indeed, as the Permanent Court of International Justice explained in 1935: “Thật vậy, như Tòa án Thường trực Công lý Quốc tế đã giải thích vào năm 1935: “Cá nhân đó phải có khả năng biết trước liệu hành vi của mình là hợp pháp hay phải chịu hình phạt.”²⁰⁸ Mặc dù các tòa án có vai trò tất yếu trong việc làm rõ luật thông qua giải thích tư pháp, họ phải đảm bảo rằng bất kỳ sự phát triển và hiểu biết nào như vậy đều phù hợp với bản chất của hành vi phạm tội và cũng có thể tiên đoán trước một cách phù hợp.²⁰⁹

Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc và các chuyên gia khác của Liên hợp quốc đã nhiều lần nêu quan ngại đối với Điều 88 và điều khoản kế thừa trong bộ luật năm 2015, Điều 117, bộ luật hình sự của Việt Nam, với lý do rằng luật này quá phiến diện và mơ hồ, và trong việc áp dụng điều luật này, nó đã được sử dụng để trừng phạt các hoạt động ngôn luận và hội họp được bảo vệ.²¹⁰ Đặc biệt, như một số chuyên gia nhân quyền của Liên Hợp quốc đã nêu ra

²⁰⁵ Công ước Quốc tế của Liên Hợp quốc về các quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR), ngày 23 tháng 3, 1976, 14668 U.N.T.S. 172, điều 15.

²⁰⁶ ECtHR, Kokkinakis kiện. Greece, Đơn số. 14307/88, ngày 25 tháng 5, 1993, đoạn 52.

²⁰⁷ Tòa án Nhân quyền Liên Mỹ, Castillo Petruzzi et al. kiện Peru, Series C, Số 52, ngày 30 tháng 5, 1999, đoạn. 121.

²⁰⁸ Sự nhất quán của một số Nghị định Lập pháp của Danzig với Hiến pháp của Thành phố Tự do, Ý kiến tư vấn, 1935 PCIJ (ser. A/B) Số. 65 (Dec.4) tại 56-57.

²⁰⁹ ECtHR, Vasiliauskas kiện Lithuania, Đơn số. 35343/05, ngày 20 tháng 10, 2015, đoạn 155; *S.W. kiện Vương quốc Anh*, ngày 22 tháng 11, 1995, đoạn 36, Series A no. 335-B; *C.R. kiện Vương quốc Anh*, 22 tháng 11, 1995, đoạn 34, Series A số. 335-C; Vụ kiện Del Rio Prada kiện Tây Ban Nha, Đơn số. 42750/09, ngày 21 tháng 10, 2013, đoạn 93.

²¹⁰ Ủy ban Nhân quyền LHQ, *Kết luận quan sát báo cáo định kỳ lần thứ ba của Việt Nam*, CCPR/C/VN/CO/3 (2019), đoạn. 5, 45 (a); Ủy ban Nhân quyền LHQ CCPR/CO/75/VNM, *Kết luận Quan sát của Ủy ban Nhân quyền: Việt Nam*, ngày 5 tháng 8 năm 2002, đoạn.18; Thư gửi Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam từ Ủy nhiệm của Báo cáo viên Đặc biệt về tình hình của những người bảo vệ nhân quyền; Nhóm Công tác về Bất giữ Tùy tiện; Báo cáo viên Đặc biệt về thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do quan điểm và biểu đạt; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền tự do hội họp hòa bình và lập hội; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền của mọi người được hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể đạt được về sức khỏe thể chất và tinh thần; Báo cáo viên Đặc

vào năm 2021, ngôn ngữ “mơ hồ và không chính xác” về các hành vi vi phạm an ninh quốc gia của Việt Nam “không phân biệt giữa các hành vi bạo lực đe dọa an ninh quốc gia và việc thực hiện hòa bình các quyền tự do cơ bản.”²¹¹ Tương tự, Nhóm Công tác của Liên Hợp quốc về Bất giữ tùy tiện trước đây đã cảnh báo rằng một số điều khoản trong luật an ninh quốc gia của Việt Nam “không có sự phân biệt trên cơ sở sử dụng hoặc không sử dụng bạo lực hoặc kích động hoặc không kích động bạo lực.”²¹² Thực tế là các hành vi vi phạm bề ngoài nhằm mục đích bảo vệ an ninh quốc gia không thể bào chữa cho sự mơ hồ và thiếu chính xác này. Trên thực tế, Nguyên tắc Siracusa về các Điều khoản Giới hạn và Phủ định trong Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị quy định rõ ràng, “không thể lấy an ninh quốc gia làm cái cớ để áp đặt các giới hạn mơ hồ hoặc tùy tiện.”²¹³

Bà Trang phải đối mặt với cáo buộc an ninh quốc gia về “tuyên truyền” vì được cho là đã nói và viết, một cách riêng tư và công khai, về hồ sơ nhân quyền của Việt Nam. Luật mà bà bị kết án, Điều 88 của Bộ luật Hình sự 1999, quy định đầy đủ:

Người nào có một trong các hành vi sau đây chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm:

- a) Tuyên truyền chống phá, xuyên tạc, bôi nhọ chính quyền nhân dân;
- b) Tuyên truyền chiến tranh tâm lý, tung tin bịa đặt nhằm gây hoang mang trong nhân dân;
- c) Làm ra, tàng trữ và/hoặc lưu hành tài liệu, văn hóa phẩm có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.²¹⁴

Quy chế không bao gồm bất kỳ hướng dẫn hoặc định nghĩa nào về các thuật ngữ hoặc các thành phần của chúng,²¹⁵ rất rộng và khá đa dạng — từ “xuyên tạc” đến “chiến tranh tâm lý” đến “gây hoang mang.” Ngay cả “chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam” cũng mơ hồ và không cụ thể. Ngoài việc thiếu hướng dẫn về ý nghĩa của các điều khoản, quy chế cũng không có thành phần ý định — nghĩa là không có yêu cầu nhà chức trách phải chứng minh hành vi của bị cáo là cố ý hoặc nhằm gây ra một tác động cụ thể. Cũng không có lời giải thích hay tiêu chuẩn nào mà nhà nước phải chứng minh để kết tội.²¹⁶

Do đó, luật này rất mơ hồ, khiến một người không thể biết những lời nói hoặc hành vi bị cấm

biệt về tự do tôn giáo, tín ngưỡng; Báo cáo viên Đặc biệt về tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; và Nhóm công tác về phân biệt đối xử đối với phụ nữ và trẻ em gái, ngày 22 tháng 11 năm 2021 [sau đây gọi là Thư ủy quyền đặc biệt cho Việt Nam năm 2021], tại trang 32, 37 <https://spcommreports.ohchr.org/TMResultsBase/DownloadPublicCommunicationFile?glid=26765>.

²¹¹ 2021 Special Mandate Letter to Vietnam at pp. 32-33.

²¹² Nhóm Công tác Liên Hợp quốc về Bất giữ Tùy tiện, E/CN.4/1995/31/Add.4 (Ngày 21 tháng 12, 1994) tại đoạn. 58.

²¹³ Hiệp hội Hoa Kỳ cho Ủy ban Quốc tế về Luật gia, Các Nguyên tắc Siracusa về Giới hạn và Các Điều khoản Phủ định trong Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, tháng 4 năm 1985, đoạn văn. 31, <https://www.icj.org/wp-content/uploads/1984/07/Siracusa-principles-ICCPR-legal-submission-1985-eng.pdf>.

²¹⁴ Bộ luật Hình sự Việt Nam, Điều. 88 (1999).

²¹⁵ Việt Nam sử dụng hệ thống pháp luật dân sự trong đó các tòa án không dựa vào diễn giải tư pháp mà “áp dụng” các luật hiện hành; Do đó, việc thiếu các định nghĩa và sự rõ ràng về luật pháp là vấn đề đặc biệt nghiêm trọng.

²¹⁶ Xem UN Nhóm Công tác của LHQ về giam giữ tùy tiện, ý kiến đoạn. 68 (2021) (“Không có thành phần ý định và không có thước đo nào về những gì mà công tố viên phải chứng minh để kết tội.”). Mục 2 của Điều 88, giống như các quy định khác của Bộ luật, cũng đề cập đến các tội “ít nghiêm trọng” mà không định nghĩa chúng hoặc điều gì phân biệt tội “nghiêm trọng” với tội “ít nghiêm trọng”.

và do đó tránh bị hình sự hóa.

Quyền được tự do bày tỏ

Điều 19 của ICCPR quy định rằng mọi người đều có quyền tự do ngôn luận, bao gồm “quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin và ý tưởng thuộc mọi loại”²¹⁷ kể cả những quyền được coi là “xúc phạm.”²¹⁸ Trong trường hợp bài phát biểu đang được đề cập là chính trị, liên quan đến các quan chức nhà nước và các tổ chức công, Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc đã nói, “Công ước đánh giá đặc biệt cao sự tự do biểu đạt ý kiến.”²¹⁹ Tòa án Nhân quyền Châu Âu đã tuyên bố rằng quyền tự do ngôn luận bảo vệ các ý tưởng và ngôn luận có thể “xúc phạm, gây sốc hoặc làm xáo trộn nhà nước hoặc bất kỳ bộ phận dân cư nào”²²⁰ hoặc “khiêu khích hoặc xúc phạm”²²¹ đối với các cơ quan chính phủ.

Với trọng tâm của quyền tự do ngôn luận này, ICCPR quy định rằng bất kỳ luật nào hạn chế ngôn luận đều phải (a) “được luật pháp quy định”; (b) phục vụ mục đích hợp pháp; và (c) đáp ứng thử nghiệm về “sự cần thiết và tính tương xứng” đối với việc bảo vệ các quyền và lợi ích cốt lõi khác.²²² Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc đã giải thích rằng một luật liên quan đến quyền tự do ngôn luận không được “trao quyền tự quyết... cho những người được giao nhiệm vụ thi hành luật,”²²³ vì điều này có thể cho phép các cơ quan chính quyền trừng phạt những phát ngôn mà họ không đồng ý.²²⁴ Để đảm bảo hơn nữa rằng các hạn chế về ngôn luận không bị lạm dụng, Ủy ban Nhân quyền đã giải thích rằng bất kỳ luật nào hạn chế quyền tự do ngôn luận phải được “xây dựng với độ chính xác đủ để cho phép một cá nhân điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp.”²²⁵

Quy định của Pháp luật

Như đã lưu ý trước đây, Điều 88 là quá chung và không đạt kiểm tra “quy định của pháp luật” đối với các luật hạn chế biểu đạt ý kiến. Trong trường hợp lời nói được hình sự hóa nhân danh an ninh quốc gia, như trong vụ kiện này, thì điều quan trọng hơn là phải chỉ rõ lý do tại sao

²¹⁷ ICCPR, Điều 19.

²¹⁸ Ủy ban Nhân quyền LHQ, Nhận xét chung số 34, Tài liệu LHQ CCPR/C/GC/34 (sau đây được gọi là “Nhận xét chung số 34”), ngày 12 tháng 9, 2011.

²¹⁹ Nhận xét chung số 34, đoạn. 38.

²²⁰ ECtHR, Handyside kiện. Vương quốc Anh, Đơn số. 5493/72, ngày 7 tháng 12, 1976, đoạn. 49.

²²¹ ECtHR, Özgür Gündem kiện. Turkey, Đơn số. 23144/93, ngày 16 tháng 3, 2000, đoạn. 60 (“Tòa án nhắc lại rằng vị trí thống trị mà các cơ quan Nhà nước có được khiến họ cần phải thể hiện sự kiềm chế khi sử dụng các thủ tục tố tụng hình sự. Các cơ quan của một Quốc gia dân chủ phải chịu đựng những lời chỉ trích, ngay cả khi điều đó có thể bị coi là khiêu khích hoặc xúc phạm”.)

²²² ỦY BAN NHÂN QUYỀN, Bình luận chung số 34, Đoạn 9 (ngày 12 tháng 9, 2011), Tài liệu LHQ CCPR/C/GC/34, đoạn 22.

²²³ Ủy ban Nhân quyền LHQ, Bình luận chung số 34, Tài liệu LHQ CCPR/C/GC/34 (sau đây gọi là “Bình luận chung số 34”), ngày 12 tháng 9 năm 2011, đoạn. 25. Mặc dù Ủy ban trong Bình luận này đang thảo luận về nguyên tắc hợp pháp trong bối cảnh hạn chế quyền tự do ngôn luận, nhưng những yêu cầu này là cơ bản đối với nguyên tắc hợp pháp trong bất kỳ bối cảnh nào.

²²⁴ Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc, Kim kiện Hàn Quốc, Tài liệu LHQ. CCPR/C/64/D/574/1994, ngày 4 tháng 1, 1999, đoạn 12.2.

²²⁵ Nhận xét chung Số.34, đoạn 25. Xem cả Đại Hội đồng LHQ, Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về việc thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do ngôn luận, Tài liệu của Liên hợp quốc, A/74/486, ngày 9 tháng 10, 2019, đoạn 6.

nên hạn chế lời nói.²²⁶ Như Ủy ban Nhân quyền đã giải thích, khi các nhà chức trách chính phủ tìm cách trừng phạt bài phát biểu với lý do nó gây ra nguy cơ bạo lực hoặc đe dọa an ninh quốc gia, thì họ phải “chứng minh theo cách cụ thể và cá nhân hóa bản chất chính xác của mối đe dọa, và sự cần thiết và tương xứng của hành động cụ thể được thực hiện, đặc biệt bằng cách thiết lập mối liên hệ trực tiếp và tức thì giữa biểu hiện và mối đe dọa.”²²⁷

Theo Nguyên tắc Johannesburg về An ninh Quốc gia, việc biểu đạt ý kiến chỉ có thể bị trừng phạt như một mối đe dọa đối với an ninh quốc gia “nếu chính phủ có thể chứng minh rằng: (a) sự biểu đạt đó nhằm kích động bạo lực sắp xảy ra; (b) có khả năng kích động bạo lực như vậy; và (c) có mối liên hệ trực tiếp và tức thì giữa biểu đạt và khả năng xảy ra hoặc xảy ra bạo lực đó.”²²⁸ Ngược lại, theo Nguyên tắc Johannesburg, bài phát biểu “ủng hộ sự thay đổi phi bạo lực về chính sách của chính phủ hoặc đối với chính phủ” là sự biểu đạt ý kiến được bảo vệ.²²⁹ Tương tự, các Nguyên tắc Siracusa về các Điều khoản Giới hạn và Phủ định trong ICCPR nêu rõ rằng “an ninh quốc gia” chỉ có thể được viện dẫn như một cơ sở lý luận cho việc hạn chế các quyền nhằm bảo vệ sự tồn tại của một quốc gia hoặc “sự toàn vẹn lãnh thổ hoặc độc lập chính trị chống lại vũ lực hoặc mối đe dọa vũ lực, ”(nhấn mạnh thêm).²³⁰

Tại đây, Viện kiểm sát buộc tội bà Trang phạm tội liên quan đến an ninh quốc gia do viết các bài báo chỉ trích chính quyền. Mặc dù “an ninh quốc gia” là lợi ích hợp pháp của nhà nước, không có bằng chứng nào cho thấy chữ viết hoặc lời nói của bà Trang là một mối đe dọa cần phải bị trừng phạt, cũng như luật pháp chưa đủ cụ thể để yêu cầu mối liên hệ này giữa việc biểu đạt ý kiến và khả năng cưỡng bức hoặc hành động bạo lực. Bản cáo trạng chống lại bà Trang không đề cập hoặc gợi ý bất kỳ sự tham gia hoặc hỗ trợ của các hoạt động bạo lực chống lại nhà nước hoặc bất kỳ cá nhân nào. Thay vào đó, các cáo buộc và bằng chứng viện dẫn chống lại bà Trang bao gồm một loạt các bài báo và cuộc phỏng vấn đã xuất bản và chưa xuất bản mô tả tình hình nhân quyền ở Việt Nam, bao gồm các vấn đề môi trường, quyền LGBTQ+, tự do ngôn luận và tự do chính trị. Bản cáo trạng hoàn toàn không gợi ý rằng những hoạt động này khuyến khích hoặc thúc đẩy bạo lực hoặc bất kỳ hành động cụ thể nào. Cáo buộc xuyên suốt bản cáo trạng là bà Trang đã tung “thông tin sai sự thật, bịa đặt để gây hoang mang trong nhân dân”.²³¹ Ngôn từ mạnh mẽ nhất được sử dụng là lời buộc tội bà Trang đã sử dụng “chiến tranh tâm lý”;²³² nhưng thuật ngữ này mơ hồ và không có hành vi hoặc hành động gợi ý vũ lực hoặc bạo lực nào để đạt được một mục đích cụ thể nào được đề cập.

Tính Cần thiết và Tương xứng

Hơn nữa, việc truy tố này vi phạm các nguyên tắc về tính cần thiết và tương xứng vì cơ quan công tố và Tòa án đã không nỗ lực chỉ ra rằng hành vi bị cáo buộc cần phải bị truy tố — ít hơn nhiều so với việc phải chịu mức án 9 năm tù nghiêm trọng — để tránh thiệt hại cho an ninh quốc gia.

Các quốc gia phải chứng minh “sự cần thiết và tương xứng của [hạn chế được áp dụng] cụ thể, đặc biệt bằng cách thiết lập mối liên hệ trực tiếp và tức thì giữa biểu hiện và mối đe dọa

²²⁶ Xem ECHR, Başkaya và Okçuoğlu kiện Thổ Nhĩ Kỳ, Đơn số. 23536/94 và 24408/94, ngày 8 tháng 7, 1999, đoạn 62.

²²⁷ Nhận xét chung Số.34, đoạn 35.

²²⁸ Các Nguyên tắc Johannesburg về An ninh Quốc gia, Quyền Tự do Biểu đạt và Tiếp cận Thông tin, Quyền Tự do Biểu đạt và Tiếp cận Thông tin, Tài liệu của Liên Hợp Quốc. E/CN.4/1996/39 (1996), Nguyên tắc 6.

²²⁹ The Johannesburg Principles, Nguyên tắc 7.

²³⁰ Nguyên tắc Siracusa tại đoạn 29.

²³¹ Phán quyết tại 8-9.

²³² Phán quyết tại 8-9.

[cụ thể]” mà các quốc gia cho là lý do của hạn chế. Theo Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp quốc về quyền tự do biểu đạt, để tuân thủ yêu cầu cần thiết, “Các quốc gia phải chứng minh rằng hạn chế đặt ra ít gánh nặng nhất cho việc thực thi quyền và thực sự bảo vệ hoặc có khả năng bảo vệ lợi ích hợp pháp của Quốc gia đang được đề cập. Các quốc gia có thể không chỉ khẳng định sự cần thiết mà phải chứng minh điều đó, bằng cách thông qua luật hạn chế và hạn chế biểu hiện cụ thể. ”

Ở đây, cáo buộc tội “truyền bá” nội dung tuyên truyền về cơ bản nhằm trừng phạt Bà Trang về một số hoạt động cốt lõi của một nhà báo - thu thập, phân tích và chia sẻ thông tin về các vấn đề chính luận và công luận. Quyền tự do ngôn luận không chỉ đảm bảo quyền có ý kiến mà còn đảm bảo quyền truyền đạt và tiếp nhận thông tin và ý tưởng.²³³ Ủy ban Venice cũng đã giải thích tương tự rằng “khi một người bị ngăn cản giao tiếp hoặc phải đối mặt với khoản tiền phạt hoặc bồi thường thiệt hại dân sự vì làm như vậy, thì [] quyền [tự do ngôn luận] của cả người nói và người nghe sẽ bị can thiệp.”²³⁴

Các bài báo và cuộc phỏng vấn của bà Trang là nội dung ngôn luận và quan điểm được bảo vệ về các vấn đề được công chúng quan tâm; chúng là kiểu biểu đạt được bảo vệ rõ ràng theo luật nhân quyền. Việc truy tố và trừng phạt nghiêm khắc bà Trang vì những suy nghĩ, bình luận và chỉ trích của bà không đáp ứng được các yêu cầu cần thiết và tính tương xứng theo ICCPR.

Lạm dụng Quy trình

Cuối cùng, việc xét xử một nhà hoạt động nhân quyền và nhà báo vì công việc chỉ trích chính phủ của cô ấy rõ ràng đáp ứng các tiêu chuẩn để tìm ra hành vi lạm dụng quy trình tư pháp, theo đó việc buộc tội, điều tra, giam giữ và trừng phạt không phục vụ nhu cầu phải trừng phạt hành vi phạm tội. Thay vào đó, mỗi giai đoạn của quá trình truy tố và xét xử này dường như được thiết kế để trừng phạt bà Trang về việc thực hiện quyền tự do ý kiến và biểu đạt của mình và ngăn cấm những người khác chỉ trích chính phủ một cách công khai hoặc riêng tư. Việc truy tố này không chỉ là một phần của xu hướng lạm dụng truy tố được ghi nhận ở Việt Nam nhằm vào những người chỉ trích chính phủ mà mục tiêu gần đây nhất là bà Trang, người đã bị bắt, tạm giam và thẩm vấn nhiều lần vì các hoạt động nhân quyền của mình.

Mặc dù Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc vẫn chưa thiết lập các tiêu chí rõ ràng để đánh giá các tình huống như vậy — ví dụ, mặc dù Ủy ban đã nói rõ rằng Ủy ban coi việc giam giữ để thực hiện các quyền được bảo vệ là tùy tiện²³⁵—Luật pháp của Tòa án Nhân quyền Châu Âu là mang tính chỉ dẫn. Tòa án Châu Âu đánh giá liệu một thủ tục pháp lý có được thúc đẩy bởi những động cơ không chính đáng hay không, liên quan đến một loạt các yếu tố: bối cảnh

²³³ ICCPR, Điều. 19(2).

²³⁴ CDL-AD(2013)024, Ý kiến về luật liên quan đến việc bảo vệ chống lại sự phỉ báng Cộng hòa Azerbaijan, § 21.

²³⁵ Ủy ban Nhân quyền LHQ, Khadzhiyev kiện Turkmenistan, UN Doc CCPR/C/122/D/2252/2013, 17 tháng 4, 2018, đoạn 7.7; xem Ủy ban Nhân quyền LHQ, Nasheed kiện. Maldives, Tài liệu LHQ CCPR/C/122/D/2851/2016, ngày 4 tháng 5, 2018, đoạn. 8.7 (“Nhà nước đã không bác bỏ cáo buộc của tác giả rằng các thủ tục tố tụng chống lại ông ta, và các biện pháp được thực hiện trong quá trình tố tụng năm 2012-2013, tổng hợp, đã được sử dụng như một biện pháp ngăn cản ông ta vận động cho cuộc bầu cử tổng thống năm 2013, chẳng hạn như đã bắt anh ta hai lần làm gián đoạn các chuyến đi chiến dịch và từ chối yêu cầu của ông ta để được phép đi đến các đảo khác và nước ngoài liên quan đến chiến dịch chính trị.”)

chính trị mà vụ truy tố được đưa ra;²³⁶ liệu các nhà chức trách có tiến hành các hành động chống lại bị cáo trong bối cảnh họ “ngày càng nhận thức được rằng các hoạt động được đề cập không phù hợp với các tiêu chuẩn của Công ước [Châu Âu] hay không;”²³⁷ và liệu quyết định cuối cùng có được biện luận hợp lý và dựa trên luật pháp hay không.²³⁸ Tòa án cũng sẽ xem xét bối cảnh rộng hơn, bao gồm bất kỳ hình thức bắt giữ và truy tố nào được chính trị hóa.²³⁹

Tòa án Châu Âu đã cho rằng bằng chứng về mục đích bất hợp pháp có thể được thể hiện bằng các bằng chứng tình huống²⁴⁰, bao gồm, ví dụ, mối quan hệ giữa việc truy tố và thực hiện các quyền được bảo vệ theo luật nhân quyền; hành vi của các cơ quan công tố, bao gồm cả sự chậm trễ giữa việc bắt giữ và buộc tội; và sự xuất hiện của sự can thiệp chính trị trong trường hợp có vẻ như có mối tương quan giữa các tuyên bố thù địch của các quan chức nhà nước và thời điểm hoặc từ ngữ của các cáo buộc hình sự đối với người đương đơn.²⁴¹

Vụ việc hiện tại chứng minh một động cơ không chính đáng do: (a) hành vi của nhà chức trách, (b) sự trừng phạt bà Trang do bà đã thực hiện các quyền của bà, bao gồm cả thông qua thủ tục tố tụng, và (c) bối cảnh tổng thể và hiện tượng có hệ thống của việc bắt giữ và giam giữ các nhà hoạt động vì nhân quyền và nhà báo ở Việt Nam, tiếp tục bất chấp các quyết định của Liên hợp quốc.

Từ quyết định của Tòa án, và thời gian và hình thức bắt giữ bà Trang, dường như rõ ràng là bà Trang bị truy tố và kết án không chỉ vì quan điểm chính trị của bà mà còn rõ ràng vì “phát tán tài liệu” và “trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài.”²⁴² Do đó, việc xét xử và truy tố bà Trang dường như nhằm mục đích bịt miệng bà và cảnh báo những người khác không nên chỉ trích chính phủ Việt Nam. Thật vậy, khi tuyên phạt bà Trang chín năm tù vì việc bà đã có các bình luận về Việt Nam hoặc có tài liệu về tình hình nhân quyền của Việt Nam, Tòa án lưu ý rằng bản án nghiêm khắc này nhằm mục đích răn đe, để “giáo dục” công chúng.²⁴³

²³⁶ Tòa án Nhân quyền Châu Âu, “Hướng dẫn về Điều 18 của Công ước Châu Âu về Nhân quyền, Giới hạn sử dụng các Hạn chế và Quyền”, ngày 31 tháng 8 năm 2018, đoạn. 57 (trích dẫn Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Merabishvili kiện. Georgia, Đơn số. 72508/13, ngày 28 tháng 11, 2017, đoạn. 322; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Khodorkovskiy kiện Russia, Đơn Số. 5829/04, ngày 31 tháng 5, 2011, đoạn 257; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Khodorkovskiy và Lebedev kiện. Russia, Đơn số. 11082/06 và 13772/05, 25 tháng 7, 2013, đoạn. 901; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Nastase kiện. Romania, Đơn số. 80563/12, 11 tháng 12, 2014, đoạn. 107; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Rasul Jafarov kiện. Azerbaijan, Đơn số. 69981/14, ngày 17 tháng 3, 2016, đoạn. 159-161; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Mammadli kiện. Azerbaijan, Đơn số. 47145/14, ngày 19 tháng 4, 2018, đoạn. 103; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Rashad Hasanov và những người khác kiện. Azerbaijan, Đơn số. 148653/13, ngày 7 tháng 6, 2018, đoạn. 124).

²³⁷ Tòa án Nhân quyền Châu Âu (Grand Chamber), Navalnyy kiện. Russia, Đơn số. 29580/12, ngày 15 tháng 11, 2018, đoạn. 171.

²³⁸ Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Nastase kiện. Romania, Đơn số. 80563/12, ngày 11 tháng 12, 2014, đoạn. 107

²³⁹ Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Mammadov kiện Azerbaijan (Grand Chamber), Đơn số. 15172/13, 29 tháng 5, 2019, đoạn 187-89.

²⁴⁰ Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Merabishvili kiện. Georgia (Grand Chamber), Đơn số. 72508/13, ngày 28 tháng 11, 2017, các đoạn 316-317; Tòa án Nhân quyền châu Âu, Ibrahimov & Mammadov kiện. Azerbaijan, Đơn số. 63571/16, ngày 13 tháng 2, 2020, đoạn 147.

²⁴¹ Xem Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Kavala kiện. Turkey, Đơn Số. 28749/18, ngày 10 tháng 12, 2019, các đoạn 223-229; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Demirtas kiện. Turkey (No 2), Đơn Số. 14305/17, 20 tháng 11, 2018, đoạn 170 (2018); Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Ismayilova kiện. Azerbaijan (No 2), Đơn Số. 30778/15, ngày 27 tháng 2, 2020. Đoạn. 14.

²⁴² Phán quyết tại 3.

²⁴³ Phán quyết tại 16.

Đầu tiên, cách xử lý của nhà chức trách đối với bà Trang cho rằng đây là một vụ truy tố có chủ đích và ác ý. Bà Trang là tác giả, nhà báo, tác giả nổi tiếng quốc tế, từng bị công an Việt Nam bắt giữ thường xuyên xung quanh các sự kiện ngoại giao quan trọng như đối thoại nhân quyền Việt - Mỹ năm 2020; sau khi rời cuộc gặp với phái đoàn Liên minh Châu Âu trước cuộc đối thoại nhân quyền Việt Nam - EU²⁴⁴; và vào năm 2016, trước chuyến thăm của Tổng thống Hoa Kỳ Obama đến Việt Nam²⁴⁵. Thời điểm bà bị bắt giữ nhiều lần và những lần bị đối xử bạo lực trong quá khứ cho thấy rằng bà Trang đã được nhắm đến để làm gương vì hoạt động nhân quyền và báo cáo, và vì bà đã tìm cách chia sẻ thông tin về tình hình ở Việt Nam với khán giả quốc tế. Các cuộc trò chuyện này có thể làm phiền, xúc phạm hoặc gây bất tiện cho chính phủ nhưng chúng được bảo vệ theo ICCPR, trong đó bảo vệ rõ ràng các diễn ngôn và quan điểm chính trị, bình luận, báo chí và chia sẻ thông tin.

Thứ hai, và liên quan, việc truy tố và xét xử này đã trừng phạt bà Trang về hành vi thực hiện quyền biểu đạt và, với lý do bà Trang nổi tiếng ở Việt Nam và quốc tế, dường như được đưa ra để răn đe những người khác không được chỉ trích chính phủ. Như đã thảo luận trước đây, các luật hạn chế quyền tự do ngôn luận và đặc biệt ngôn luận chính trị, là vi phạm luật nhân quyền. Những luật như vậy không chỉ vi phạm quyền được đưa ra ý kiến, tiếp nhận và truyền đạt thông tin mà còn có tác động gây nguy hiểm kinh khủng mà bản thân nó có thể ảnh hưởng đến sự công bằng của hình phạt. Trong vụ Baka kiện Hungary (2016), Hội đồng xét xử lớn (Grand Chamber) của Tòa án Nhân quyền Châu Âu đã nhận ra tác động khủng khiếp từ các biện pháp trừng phạt đối với lời nói và cách diễn đạt hợp pháp không chỉ tác động đến mức độ tương xứng của hình phạt mà còn tác động đó “còn phương hại đến toàn bộ xã hội.”²⁴⁶ Hệ thống Liên Mỹ chia sẻ mối lo ngại rằng tác động khủng khiếp đến từ các hình phạt hình sự về ngôn luận sẽ vi phạm quyền tự do ngôn luận, với tác động rộng lớn hơn đến xã hội chứ không chỉ tác hại đối với cá nhân bị cáo.²⁴⁷

Thông lệ luật quốc tế thông thường giữa các khu vực tài phán cũng tố cáo tác động đáng sợ mà mối đe dọa của thủ tục tòa án gây ra đối với quyền tự do ngôn luận và ngôn luận. Chẳng hạn như Tòa án Tối cao của Ấn Độ đã tuyên bố rằng “không nên sử dụng luật theo cách thức có tác động tiêu cực đến quyền tự do ngôn luận và ngôn luận.”²⁴⁸ Trước đó, Hạ viện Vương quốc Anh trong vụ Hội đồng Hạt Derbyshire kiện Times Báo Ltd cũng cho rằng mối đe dọa

²⁴⁴ HUMAN RIGHTS WATCH, *Việt Nam: Liên minh châu Âu nên báo chí trả tự do cho tù nhân chính trị*, ngày 28 tháng 11 năm 2017,

<https://www.hrw.org/news/2017/11/28/vietnam-eu-should-press-release-political-prisoners>

²⁴⁵ Simon Lewis, *Time Magazine*, “Ghé trống” tại Cuộc họp Đại sứ quán khi Việt Nam giữ các nhà hoạt động tránh xa Obama” ngày 24 tháng 5, 2016, có sẵn tại <https://time.com/4346032/vietnam-obama-human-rights-detained/>.

²⁴⁶ Tòa án Nhân quyền Châu Âu (Grand Chamber), Baka v. Hungary, Application no. 20261/12, June 23, 2016, đoạn. 167. Xem European Court of Human Rights, Kövesi kiện Romania, Đơn 594/19, ngày 8 tháng 5, 2020, đoạn. 209; Tòa án Nhân quyền Châu Âu (Grand Chamber), Navalny kiện Russia, Đơn Số. 29580/12, ngày 15 tháng 11, 2018; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Wille kiện Liechtenstein, Đơn số. 28396/95, ngày 28 tháng 10, 1999, đoạn 50.

²⁴⁷ Tòa án Nhân quyền Liên Mỹ, Vụ Herrera-Ulloa kiện Costa Rica, ngày 2 tháng 7 năm 2004, đoạn.133 (phát hiện một hành vi vi phạm quyền tự do ngôn luận trong một vụ truy tố hình sự có tác dụng “ngăn cản, làm lạnh và ức chế” những người khác và “ngược lại, cản trở cuộc tranh luận của công chúng về các vấn đề Xã hội quan tâm.” Xem chung, Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ, Vụ Tulio Álvarez kiện Venezuela, Báo cáo Số. 4/17, ngày 26 tháng 11, 2017, đoạn 84, có sẵn tại <http://www.oas.org/en/iachr/decisions/court/2017/12663fondo.en.pdf>. CASE 12.663,

²⁴⁸ S. Khushboo kiện Kanniammal, 2010 (V) SCR 322 (trích dẫn một quyết định khác, S. Rangarajan kiện P. Jagjivan Ram & Ors., (1989) 2 SCC 574, khi đưa ra cách tiếp cận thích hợp trong việc xác định phạm vi của các “hạn chế hợp lý” có thể được áp dụng đối với Quyền Tự do Ngôn luận và Biểu đạt)

của thủ tục tòa án có ảnh hưởng đáng sợ đến quyền tự do ngôn luận và ngôn luận.²⁴⁹

Thứ ba, các chuyên gia nhân quyền từ LHQ đã nêu lên lo ngại rằng luật an ninh quốc gia của Việt Nam bị lạm dụng để trừng phạt và dìm gáo nước lạnh đối với các hành vi hợp pháp. Nhóm Công tác về Bắt giữ Tùy tiện của Liên Hợp quốc trước đây đã cảnh báo rằng các quy định của luật an ninh quốc gia của Việt Nam không phân biệt được “giữa những người sử dụng bạo lực để đạt được mục đích của mình và những người chỉ tham gia vào các hoạt động chính trị chủ yếu vì mục đích hòa bình và theo phân tích cuối cùng, thể hiện quyền tự do nêu quan điểm, biểu đạt, liên kết và hội họp.”²⁵⁰ Và một số báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp quốc cũng nêu quan ngại tương tự với việc lạm dụng luật an ninh quốc gia ở Việt Nam, nhấn mạnh rằng “việc trừng phạt một nhà báo chỉ vì chỉ trích chính phủ hoặc hệ thống xã hội chính trị mà chính phủ tán thành không bao giờ có thể được coi là hạn chế cần thiết về quyền tự do ngôn luận.”²⁵¹

Trong trường hợp này, bối cảnh cho thấy bà Trang bị bắt, tạm giam, truy tố và trừng phạt không phải vì lợi ích an ninh quốc gia chính đáng mà là để làm nguội đi sự bất đồng và chỉ trích của các cơ quan chức năng nhà nước. Thật vậy, như tòa đã nêu trong bản án của mình, bản án cao dùng để “giáo dục” công chúng và có tác dụng răn đe.²⁵²

²⁴⁹ *Derbyshire County Council kiện Times Newspapers Ltd*, [1993] 1 All ER 1011, [1993] 2 WLR 449, [1993] UKHL 18, [1993] AC 534, trích dẫn *New York Times Co. kiện Sullivan*, 376 U.S. 254, 277 (1964).

²⁵⁰ Nhóm Công tác của Liên hợp quốc về Giám giữ Tùy tiện, E/CN.4/1995/31/Add.4 (ngày 21 tháng 12, 1994) tại đoạn.35.

²⁵¹ Thư gửi Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ Ủy nhiệm của Báo cáo viên Đặc biệt về tình hình của những người bảo vệ nhân quyền; Nhóm Công tác về Bắt giữ Tùy tiện; Báo cáo viên Đặc biệt về thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do quan điểm và biểu đạt; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền tự do hội họp hòa bình và lập hội; Báo cáo viên Đặc biệt về quyền của mọi người được hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể đạt được về sức khỏe thể chất và tinh thần; Báo cáo viên Đặc biệt về tự do tôn giáo, tín ngưỡng; Báo cáo viên Đặc biệt về tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; và Nhóm công tác về phân biệt đối xử chống lại phụ nữ và trẻ em gái, ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại 38, <https://spcommreports.ohchr.org/TMResultsBase/DownloadPublicCommunicationFile?gld=26765>.

²⁵² Bản án số 16.

KẾT LUẬN VÀ MỨC (ĐIỂM)



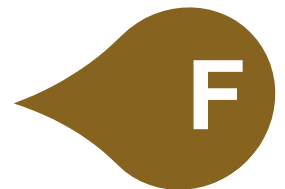
Kết quả Nghiên cứu của Chuyên gia TrialWatch David McCraw:

Phiên tòa xét xử Phạm Đoan Trang đã bị phá hoại từ đầu đến cuối bởi những vi phạm nghiêm trọng đến quyền được xét xử công bằng, quyền không bị giam giữ tùy tiện và quyền tự do ngôn luận của bà. Bà Trang đã bị giam giữ biệt lập vì các hoạt động nhân quyền của bà và không được tiếp cận với hỗ trợ pháp lý, thông tin chi tiết về các cáo buộc chống lại bà, hoặc cơ hội phản đối việc giam giữ bà trong hơn một năm. Vào tháng 11 năm 2021, Nhóm Công tác của Liên Hợp Quốc về Bắt giữ Tùy tiện nhận thấy rằng việc giam giữ bà là trái pháp luật; nhưng thay vì sửa chữa những khiếm khuyết này, các nhà chức trách lại tiếp tục truy tố bà Trang với tội danh mơ hồ vì các bài viết về tình hình nhân quyền của Việt Nam và việc chia sẻ công khai ý kiến của bà — là những hành vi được bảo vệ theo luật nhân quyền. Không chỉ các cáo buộc đối với bà Trang được đưa ra rất muộn trước khi xét xử mà luật mà theo đó bà bị buộc tội và kết án — là Điều 88 của Bộ luật Hình sự năm 1999 — đã nhiều lần bị LHQ và các chuyên gia khác chỉ trích là quá mơ hồ và quá mức; như vậy, luật này rõ ràng vi phạm nguyên tắc về tính hợp pháp.

Tại phiên tòa chỉ kéo dài một ngày, bà Trang đã bị từ chối quyền được gọi và thẩm vấn các nhân chứng theo luật nhân quyền, bao gồm những cá nhân đã đưa ra quyết định pháp lý rằng bà đã có hành vi tuyên truyền chống nhà nước. Hơn nữa, Tòa án đã thông qua các kết luận pháp lý này từ một cơ quan hành chính, về cơ bản, là đã giao các chức năng tư pháp của mình cho một cơ quan chính trị và hành chính vi phạm quyền của một tòa án độc lập và khách quan. Bản án, được đưa ra chỉ vài giờ sau khi phiên tòa kết thúc, cũng đã vi phạm quyền của bà Trang trong việc được nhận một phán quyết có biện luận chặt chẽ do phán quyết này thiếu phân tích hoặc giải thích pháp lý, cũng như đã tước đi quyền kháng cáo của bà đối với phán quyết. Ngoài những vi phạm này trong phiên tòa, có vẻ như bà Trang cũng là đối tượng nhắm tới vì các bài viết và hoạt động chỉ trích các cơ quan chính quyền, thể hiện ở không chỉ tội danh trong vụ án này mà còn ở số lần bà bị bắt và giam giữ trong những năm qua, thường vào thời điểm hồ sơ nhân quyền của Việt Nam đang được thảo luận. Việc giam giữ bà là một trong nhiều vụ bắt giữ, truy tố và kết án có liên quan ở Việt Nam vì thực hiện quyền tự do ngôn luận. Điều này càng cho thấy có sự lạm dụng quy trình trong vụ kiện này.

Phiên tòa này được chấm điểm F do có nhiều vi phạm đối với quyền được xét xử công bằng của bà Trang cũng như quyền của bà về tự do ngôn luận và không bị giam giữ tùy tiện và áp dụng hình phạt cực kỳ khắc nghiệt.

MỨC (Điểm)



PHỤ LỤC



PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Các chuyên gia nên chỉ định điểm A, B, C, D hoặc F cho phiên tòa phản ánh quan điểm của họ về việc liệu rằng phiên tòa có tuân thủ luật nhân quyền quốc tế liên quan hay không và mức độ tuân thủ ra sao, trong đó có tính đến:

- Liệu (các) vi phạm có ảnh hưởng đến kết quả của phiên tòa hay không;
- Liệu các cáo buộc được đưa ra toàn bộ hay một phần vì động cơ không chính đáng, bao gồm động cơ chính trị, động cơ kinh tế, phân biệt đối xử, chẳng hạn như trên cơ sở “chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc quốc gia hoặc xã hội, tài sản, khai sinh hoặc tình trạng khác,”² và sự trả đũa cho việc vận động nhân quyền (ngay cả khi bị cáo cuối cùng được tuyên trắng án);
- Mức độ thiệt hại liên quan đến các cáo buộc (bao gồm nhưng chỉ không giới hạn ở việc bị cáo có bị kết án vô cớ hay không và nếu có, bản án được áp dụng hay không; bị cáo có bị giam giữ trước khi xét xử một cách vô lý hay không, ngay cả khi bị cáo cuối cùng được tuyên trắng án tại phiên tòa xét xử); liệu bị cáo có bị ngược đãi liên quan đến các cáo buộc hoặc phiên tòa hay không; và/hoặc mức độ mà danh tiếng của bị cáo bị tổn hại do việc đưa ra các cáo buộc); và
- Sự tương thích của luật và thủ tục mà bị cáo bị truy tố với luật nhân quyền quốc tế.

Mức Đánh giá (Chấm điểm)

- A: Một phiên tòa, dựa trên việc giám sát, dường như tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế.
- B: Một phiên tòa dường như tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền liên quan, ngoại trừ các vi phạm nhỏ và trong đó (các) vi phạm không ảnh hưởng đến kết quả và không gây ra thiệt hại đáng kể.
- C: Một phiên tòa không đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, nhưng trong đó (các) vi phạm không ảnh hưởng đến kết quả và không gây ra thiệt hại đáng kể.
- D: Một phiên tòa có đặc điểm là một hoặc nhiều vi phạm các tiêu chuẩn quốc tế đã ảnh hưởng đến kết quả và/hoặc dẫn đến thiệt hại đáng kể.
- F: Một phiên tòa vi phạm nghiêm trọng các tiêu chuẩn quốc tế đã ảnh hưởng đến kết quả và/hoặc dẫn đến thiệt hại đáng kể.

² ICCPR, Điều 26.